

TOÀN-ẢNH

MÙA THIẾT LĨNH... NÉM BÚT CHỈ...

TÀI-LIỆU VÕ-THUẬT



LA, August 17, 2017

CƠ SỞ XUẤT BẢN TIỀN BỘ

Tại Việt-Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp - thuộc võ nghệ đã có những ngày oanh liệt và những món võ khí cổ truyền của ta như thiết linh, gươm đao, bút chì, bút thép mã tấu, khiên v.v.. đều đáng ghê sợ và đáng lợi hại đối với người biết sử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngọn súng trường hoặc súng săn bắn phải chịu bó tay trước những ngón võ cổ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết linh, làn khiên v.v...đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng...

TOAN ÁNH

TOÀN - ÁNH

MÚA THIẾT LĨNH NÉM BÚT CHÌ

TÀI-LIỆU VÕ-THUẬT

Mấy Lời Nói Đầu

Ngày nay là thời đại của súng đạn, của bom nguyên tử, của hỏa tiễn, của phi thuyền không gian, nhưng trước thời đại này là thời đại của gươm giáo, của võ nghệ.

Tại Việt Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp thuộc, võ nghệ đã có những ngàn oanh liệt và những món võ khải cổ truyền của ta như thiết lĩnh, gươm, đao, bút chì, bút thép, mã tấu, khiên v.v.. đều đáng ghê sợ và đáng lợi hại đối với người biết xử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngọn súng trường hoặc súng săn bắn phát một phải chịu bó tay trước những ngón võ cổ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết lĩnh, lăn khiên v.v.. đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng,

CHIẾC KHĂN LƯỢT RÁCH

Chuyến xe chở khách chạy đường Saigon—Bán-Mê—Thuột, sau một hồi nổ máy, từ từ chuyển bánh đề rời khỏi bến Saigon thì từ đầu đường chạy lại với một vẻ hấp tấp, một ông già trạc gần bảy mươi tuổi, chít trên đầu một chiếc khăn lượt cũ đã sờn rách, mình mặc một chiếc áo the đã tầu tầu lưng và hai vai áo đã ngã sang mả, nước dứa mang vết thời gian xúr dưng. Chân ông lão kéo lê đôi giày Gia-Định như chỉ chực văng theo bước ông lão chạy vội vàng. Vừa chạy ông lão vừa giơ tay vẫy chiếc xe và gào :

— Cho tôi đi với, ông tài ơi !

Vài hành khách đi xe, đáng chừng ngồi trên xe đã lâu thấy ông lão chạy tới cau mày như khó chịu, Có người lầm bầm :

— Xe có chuyến, đi không chịu tới đúng giờ, làm phiền người khác.

Người tài xế tất nhiên không bao giờ bỏ mối lợi của xe, nên ngừng bánh lại, chờ ông lão tới.

Người lái xe mở cửa sau để ông lão lên, ấn ông lão ngồi vào hàng ghế cuối, nơi đó còn hơi rộng và bảo :

— Nhanh lên bố già ! đi đâu mà bây giờ mới tới. May mà kịp xe nhé !

Ông lão vừa ngồi xuống ghế vừa nói :

— Nhà lão ở xa !

Xe lại từ từ chuyển bánh.

Hàng ghế ông lão ngồi ở cuối xe, rất sọc, mỗi khi xe tăng tốc lực hoặc lướt trên một ổ gà nhỏ, hành khách đều cảm thấy như muốn tung người lên.

Ông lão phàn nàn :

— Xe sóc quá bác tài ơi !

Người tài xế ngồi ở đầu xe đầu có nghe lời ông lão phàn nàn, nên xe vẫn cứ băng băng, vun vút nhanh rồi lại chậm, rồi lại nhanh và ông lão vẫn cứ chịu đựng cái sóc của xe.

Duy anh lơ xe bảo :

— Thôi bố già ơi ! Đến chậm, ráng mà chịu. Kịp xe là may rồi ! Để xem có ai ở những hàng ghế trên người ta xuống bây giờ sẽ mời bố lên.

Chẳng mấy chốc xe đã tới bến Bình Dương.

Ở đây xe phải ngừng mấy phút, vừa chờ lấy thêm hành khách, vừa chờ cho đúng giờ khởi hành.

Ông lão áo the tàu tàu khăn lượt cũ nhìn quanh, rồi bỗng ông mở cửa xe nhảy xuống.

Người lơ xe ngăn lại hỏi :

— Đi đâu đấy bố, xe sắp chạy rồi !

Ông lão gạt người lơ xe ra, rồi cứ nhảy xuống, vừa nhảy vừa nói :

— Lão xuống hút điếu thuốc.

Thì ra ông lão trông thấy ở một ngôi hàng nước ở bến xe có chiếc điếu. Ông muốn hút điếu thuốc Lào.

Ông tới hàng nước, uống hộp nước rồi hút điếu thuốc. Ông hút một cách chậm rãi, khoan-khoái, thờ khỏi phà lên trời như thích-thú lắm.

Ông hút điếu thuốc không lâu nhưng đã đến giờ xe chạy nên anh lơ xe gọi giục :

— Xong chưa bố già ? Đến giờ xe chạy rồi, thuốc với men mãi.

Nghe anh lơ xe gọi, ông lão mới thùng-thình chùng-chình chậm-chạp quay trở lại xe. Vừa đi ông vừa thưởng-thức cái hương-vị điếu thuốc Lào vừa hút, đôi mắt lơ mơ.

Mấy hành khách đi xe, nhìn vẻ nhàn-nhã của ông như sốt ruột. Một người nói :

— Bực mình với cái lão già ! Một mình lão làm phiền bao nhiêu người !

Một người khác nói theo :

— Các ông già quê mùa thường cứ khó chịu như vậy. Già nua lắm cảm, các ông sống làm chi khổ người khác.

Ông lão vừa tới chân bậc xe, anh lơ đã vừa cầm tay ông kéo lên xe rồi ấn ông ngồi xuống, vừa thôi còi cho xe chạy.

Ông lão ngồi vào chỗ cũ, đôi mắt lim rim như đang nghiền ngẫm đề tận hưởng lấy cái ngon thơm của điếu thuốc lão vừa hút.

Ông cứ ngồi vậy, không nói chuyện với ai, mặc cho xe chạy mai hay chậm, mặc cho đả xe làm sóc các hành khách, nhiều khi xô lại mội phía với nhau.

Chiếc xe bon bon đi, đi mau lắm, suốt đường trường. Những rặng cây hai bên đường như thi đua nhau chạy, vùn vụt theo tốc lực của xe.

Lúc lên dốc, lúc xuống dốc, chiếc xe găm lên nhưng vẫn vượt những quãng đường trường rất nhanh nhẹn.

Chẳng mấy chốc xe đã qua Bến Cát. Xe đi luôn không ngừng. Chiếc xe còn mới tốt, càng đi nhanh như có bộ càng khoẻ ra.

Xe đi, đi mãi.

Xe đã tới quãng đường gần Đồng Xoài.

Anh lơ xe tự nhiên đóng chặt cửa sau lại và bảo hành khách :

— Quãng đường này nguy hiểm lắm, thỉnh thoảng thường có cướp. Xin các ông bà ngồi im để xe chạy cho mau.

Rồi hần quay lại cười hề hề vào mặt ông lão áo the khăn lượt và nói :

— Còn lão đồng chí có muốn hút thuốc lão xin mời đồng chí xuống đề chúng tôi chạy luôn.

Ông lão không nói gì, các hành khách cười ồ như muốn tán thưởng câu khôi hài vô duyên của anh lơ.

Xe vẫn bon bon chạy.

Nhân anh lơ nhắc tới chuyện cướp, hành khách, đề quên đường trường và cũng đề đánh lừa sự sợ hãi của mình, cùng nhau hết người nọ đến người kia nhắc lại những truyện cướp đường và truyện những tên cướp đã bị hạ khi gặp phải những tay can đảm và tài giỏi.

Trên xe, lúc đó có hai thanh niên trạc độ 25, 26 tuổi, người trông lực lưỡng, khoẻ mạnh. Nghe các bạn đồng hành nhắc đến những chuyện cướp đường, hai anh chỉ mỉm cười. Rồi một anh vén tay áo lên bảo mọi người :

— Các ông, các bà đi xe cứ yên tâm ! Có hai anh em chúng tôi đây ! Bọn cướp nào kém phúc đức thì trêu vào tay chúng tôi. Tôi không dám nói khoác, một mình tôi chấp mười tên cướp.

Rồi anh lại chỉ anh bạn bảo :

— Còn anh bạn tôi đây cũng là một tay võ nghệ cao cường, đã từng

tốt nghiệp ở một trường võ bị cách mạng. Anh ta đã không ra tay thì thôi, chứ anh ta đã ra tay thì tôi đổ cướp nào địch nổi.

Các hành khách đi xe trở mắt nhìn hai thanh niên có vẻ ngợi khen. Và có lẽ họ cũng vững lòng.

Một bà hành khách nói :

— Có hai ông chúng tôi cũng yên dạ được phần nào. Thế ngộ gặp bọn cướp có súng hai ông tính sao ?

Một thanh niên đáp :

— Bà cứ yên tâm ! Đã gọi là tay võ nghệ thì sợ gì súng. Súng chỉ dùng xa, bọn cướp đường muốn uy hiếp hành khách đi xe phải lại gần, mà đã lại gần chúng tôi là xong ! Phức đức tên cầm súng hết rồi ! Chỉ một miếng võ là chúng tôi đoạt được súng của nó như chơi !

Bà hành khách nói tiếp :

— Ông nói vậy chúng tôi đỡ lo. Chúng tôi trông cậy ở cả hai ông.

Trong số các hành khách đi xe lúc đó có một người trông như một sĩ quan, bên cạnh có đeo khẩu súng lục. Thấy hai thanh niên được hành khách đi xe khâm phục, ông ta cũng khoe tài mình. Ông ta góp lời :

— Xin là con đi xe cứ bình tĩnh, Hai ông bạn đây sẽ giúp đỡ chúng ta, và nếu chúng đứng xa, dùng súng đã có tôi đây !

Vừa nói ông vừa rút khẩu súng lục ra khoe, Ông nói tiếp :

— Một khẩu súng lục này đã hạ biết bao nhiêu kẻ địch. Tôi có thể nói không khoe-khoang là đối với tôi một viên đạn là một trúng đích. Kẻ cướp cứ xuất hiện đi, rồi chúng sẽ biết tôi.

Hành khách đi xe nghe ông nói mừng lắm. Thế là họ có thể yên trí ngồi xe cho tới Ban Mê Thuột không sợ gì bất trắc. Đã có hai thanh niên có võ lại có một ông như sĩ quan có súng, còn lo gì !

Xe vẫn đi, mọi người vẫn chuyện, trong khi ông già áo the khăn lượt đã gục đầu xuống thành xe ngủ vật, ngủ vạ từ lúc nào không rõ.

Auh lơ xe chỉ ông lão nói với mọi người :

— Chỉ đồng chí già này là sướng ! Đồng chí ngủ một giấc ngon bất cần kẻ cướp.

Mọi người lại cười ồ, khiến ông lão giật mình choàng dậy nhìn mọi người.

Một thanh niên nói ghẹo ông lão :

— Cụ già ơi có cướp đường.

Ông lão hỏi :

— Thật hả !Ồ nhưng lão có gì đâu mà lo cướp.

Nói rồi ông cụ lại gục đầu xuống ngủ gà, ngủ vịt như cũ.

Chiếc xe chở khách vẫn chạy với một tốc lực rất cao. Tài xế như muốn mau vượt khỏi quãng đường nguy hiểm, hai bên toàn rừng rậm của khu Đồng Xoài này...

Nhưng xe đang chạy nhanh, bỗng một tiếng rít mạnh làm cho xe lắc lư muốn chúi vào bên đường. Người tài xế đã thắng mạnh xe lại.

Hành khách đi xe nhón nhác hỏi :

— Cái gì đó ông tài ?

Ông tài với một giọng sợ hãi nói :

— Có cướp các ông bà ơi !

Đúng, có cướp thật !

Một cây gỗ to đã ngã ở giữa đường. Xe không chạy qua được. Người ta xế phải vội hãm xe lại, dè xe đi nhanh, nên xe suýt đâm chúi vào gốc cây bên đường, nếu tài xế không già tay lái.

Xe chạy từ từ rồi ngừng.

Ở trong rừng, lúc đó nhảy ra năm tên cướp, mặt mày bôi nhọ, bốn tên cầm 4 khẩu súng trường chia mũi vào xe, còn tên thứ năm đáng chừng là tên chỉ huy, hất hàm bảo mọi người :

— Xuống mau đề các quan khám. Ai kháng cự sẽ bắn chết.

Trước bốn họng súng trường, hành khách ai mà không sợ hãi, nhưng bọn họ vẫn hơi hy vọng ở tài nghệ của hai thanh niên võ nghệ. Mọi con mắt đều nhìn vào hai thanh niên này. Chắc hai chàng phải ra tay anh hùng trước là giúp đỡ bạn đồng xe, sau là tự giúp cho mình khỏi bị cướp bóc lột.

Ai nấy đều đợi những miếng võ ghê gớm của hai chàng vì bốn họng súng đều ở gần cửa xe, rất thuận tiện để các chàng xir dụng một vài miếng.

Ồ mà này lạ. Hai chàng không gỡ miếng võ nào ra cả.

Tên tướng cướp thấy bọn hành khách hơi chùng chình liền quát :

— Thế nào, không ai chịu xuống à ? Hay muốn đề các quan ra tay ?

Nghe tiếng lách cách, ai nấy đều mặt mày tái sảm, sợ hãi. Và sợ hãi nhất lại chính là hai thanh niên đã ba hoa khoeác lác khoe tài lúc trước.

Hai anh riu riu lình quỳnh xô nhau bước xuống xe.

Tên tướng cướp hô :

— Dơ tay lên.

Hai thanh-niên vừa bước đi, vừa giờ tay.

Thấy quang cảnh ấy, hành khách từ trẻ chí già, từ đàn ông chi đàn bà đều bước theo hai anh, hai tay giờ thàng lên đầu. Kề cả ông trông như sĩ-quan có khẩu súng lục! Tài một cái là không biết ông ta đã dấu khẩu súng đi đâu lúc nào không ai rõ.

Cả tài xế và anh lơ xe cũng bị bọn cướp dồn xuống đất.

Lẽ tất nhiên ông lão áo the khăn lượt cũng không được hưởng biệt lệ và cũng phải vừa bước xuống xe vừa giờ tay lên.

Bọn cướp bắt tất cả mọi người đứng vào một chỗ, bốn khẩu súng lăm lăm chĩa vào họ.

Tên tướng cướp bảo :

— Mọi người phải đứng yên, ai nhúc-nhích các quan bản

Ông lão áo the nói :

— Bẩm các quan lão xin đứng yên, xin các quan cho lão buông tay xuống.

Tên tướng cướp đưa mắt nhìn ông lão rồi chậm rãi nói :

— Được cho lão già buông tay xuống, nhưng cấm không được nhúc nhích nghe ! Nhúc nhích thì bắn đó.

Sau khi đã dồn mọi người đứng vào một chỗ, tên cướp thân hành đi khám xét từng người, bốn tên cướp kia vẫn lăm lăm bốn khẩu súng chĩa vào đám hành khách.

AI có cái gì đều bị tên tướng cướp lột hết. Quần áo đẹp hảnh cũng lấy. Tiền nong, nữ trang, đồng hồ, bút máy không thứ nào sót được với hảnh. AI có ý muốn giữ lại cái gì là bị hảnh tát vài cái, đấm cho mấy quạ và hét :

— Muốn chết hay sao mà định trái ý các quan. Các quan đâu có nhiều thời giờ để chần chờ với các người được !

Thế là ai có cái gì hảnh đều lấy được hết. Tất cả tiền nong, đồ đạc hảnh đều nhét vào một chiếc túi lớn bằng vải dày.

Ông lão áo the bị khám xét sau cùng. Lúc khám xét ông lão, tên tướng cướp hỏi :

— Lão này có gì không đưa ra ?

Ông lão run run đáp :

— Bẩm quan lớn lão không có gì hết. Lão chỉ có chiếc áo the này thôi.

Vừa nói ông lão vừa cởi chiếc áo the ra.

Tên tướng cướp phá ra cười bảo :

— Thôi chiếc áo the này lão giữ lấy mà trưng diện, các quan không cần. Muốn dùng giẻ lau các quan đã có cái khác.

Câu khôi-hài độc ác ấy của tên tướng cướp, được bốn tên đồng đảng mỉm cười họa theo.

Tên tướng cướp đưa tay vuốt qua người ông lão. Ông lão bảo :

— Quan lớn không phải khám xét. Lão không có gì cả. Con lão nó chỉ cho lão tiền lấy vé xe và thừa được hai chục lão giữ đây. Lão xin các quan giữ lại để uống nước.

Vuốt qua người ông lão xong, tên tướng cướp nói :

— Ừ, lão già giữ lấy hai chục, các quan cho.

Khám xét mọi hành khách rồi, tên tướng cướp hất hàm hỏi tên lơ :

— Tiền bán vé xe đâu ?

Hỏi vậy nhưng hắn không chờ tên lơ trả lời, nó giựt đánh tách chiếc túi vừa đựng vé vừa đựng tiền tên lơ đang cầm ở tay, nó lục lấy tiền rồi vứt trả tên lơ chiếc túi vé.

Lục soát mọi người xong, tên tướng cướp ra lệnh cho bốn đồng đảng :

— Bây giờ ta lục soát xe. Ba anh coi bọn này, còn một anh lên xe với ta.

Tên tướng cướp bước lên.

Ông lão cũng lần thàn bước lên theo.

Tên tướng cướp quát :

— Lão già muốn chết hay sao, không đứng nguyên dưới đất.

Ông lão nói :

— Lão mệt quá, đứng lâu mỏi.

Tên tướng cướp lạnh lùng bảo :

— Mỏi thì ráng chịu một lát nữa ! Các quan lục soát xong sẽ hay.

Ông lão lại đi xuống, nhưng ông vút lại trên xe chiếc áo the và đôi giày Gia định cũ.

Tên tướng cướp và một tên đồng đảng chia nhau lục soát khắp trong xe, rồi đến nóc xe.

Bao nhiêu hàng hóa quý giá đều bị chúng lấy hết. Mỗi thứ lấy được, tên tướng cướp đều bảo tên đồng đảng bê xuống để vào một

chỗ. Tên đồng đảng muốn khỏi vướng tay vì chiếc súng, liền đem khoác lên vai một hành khách và bảo :

— Giữ cho quan lớn một lúc !

Rồi nó cười khoái trá. Ba tên cướp kia cũng cười theo. Ông lão áo the lúc đó đã ở trên xe bước xuống, nhưng không đứng lẫn vào đám hành khách, Ông đứng hơi xa xa bọn này một chút, nhưng lại gần chỗ bả họng súng của tên cướp đang chia vào mọi người.

Có lẽ bọn cướp thấy ông già lão nên cũng không đề ý đến ông, ông xe đi nhích lại chúng không nói gì, trong khi những hành khách ai hơi nhúc nhích là chúng hét ngay :

— Đứng im, muốn chết hay sao mà động dậy ?

Thế là mọi người đều đứng im phăng phắc.

Ông lão có lẽ vì mỗi một nên loay hoay từ chỗ này ra chỗ nọ, không đứng im được lấy một phút.

Thấy ông lão cứ động luôn, hành khách có người lo thay cho ông lão sợ bọn cướp nổi nóng, nó bắn cho một phát là rồi đời.

Ba tên cướp vẫn chia súng vào bọn hành khách, và ở trên xe, tên tướng cướp và một tên đồng đảng vẫn đang lục lọi từng gói hàng, từng chiếc va-li, đã bị chúng tự động bẻ hết khóa.

Mọi hành khách vẫn im lặng !

Tất cả đều im lặng, trừ tiếng gió thổi trên ngàn cây hoặc một vài lá vàng khô rơi lác đác.

Bỗng một tiếng vút rất mạnh, và một vật đen vút loáng qua mắt mọi người.

Mọi người chưa kịp theo dõi vật đen, đã nghe theo mấy tiếng "phưn phưn" âm thanh của một chiếc gậy bị giựt mạnh.

Cái gì vậy ? Cái gì ghê gớm đã xảy ra vậy ? Trong bọn cướp có tên nào đã nổi giận với một hành khách nào trái ý chúng chăng ?

Hành khách định thần nhìn lại thì thấy ở trong tay ông lão áo the khần lượt cả ba khẩu súng của ba tên cướp.

Ông lão chấp cả ba chiếc súng làm một đũa tỳ xuống đầu gối ! Chỉ có mấy tiếng rắc rắc ! Báng súng đã bị ông lão bẻ rời khỏi nòng súng. Ông lão bẻ một cách rất ung dung trước sự kinh ngạc của mọi hành khách cũng như trước sự sợ hãi của ba tên cướp.

Rồi lại thung thình với nốt chiếc súng thứ tư treo ở vai

một hành khách đập mạnh xuống đất để súng bị hư không bắn được nữa.

Tuy nói là thủng thỉnh là vì trông đáng điệu của ông lão rất thư thái, nhưng chính ra sự việc xảy ra mau lẹ lắm; mau lẹ đến nỗi ba tên cướp chưa kịp có phản ứng, cũng như các hành khách chưa kịp hiểu đề mà sung sướng.

Mau lẹ thực, vì tên tướng cướp và đồng đảng thứ tư chưa kịp biết thì bốn chiếc súng cũng đã bị phá hủy xong rồi.

Lúc tên tướng cướp nghe tiếng động, nhìn xuống, hần mới nhảy từ trên xe xuống, rút bên mình ra một thanh kiếm Nhật trông thật sắc bén, xông tới chém ông lão. Tên đồng đảng của hắn cũng vác một thanh đòn càn từ trên xuống để trợ chiến cho chúa đảng.

Trước vẻ hùng hổ của tên tướng cướp, ông lão vội chạy lùi ra xa khỏi đám hành khách, mới đứng lại để ứng chiến.

Ông ứng chiến bằng gì? Trong tay ông không một tấc sắt, không một cây gậy, ông chống làm sao nổi với thanh gươm Nhật sắc bén của tên tướng cướp và chiếc đòn càn dài nặng của đồng đảng hắn.

Hành khách ai cũng lo thay cho ông.

Tên tướng cướp vác kiếm xông tới chém lia ngang đầu ông lão, v tên đồng đảng cũng dùng đòn càn nhắm đúng đầu ông lão phang xuống Vút ! Vút !

Chỉ có hai tiếng vút vút thôi, rồi theo sau là mấy tiếng ối !

Chắc là ông lão bị tên tướng cướp chém chết rồi !

Không phải, chính hai thầy trò tên tướng đã bị ông lão đánh ngã.

Vậy ông lão dùng khí giới gì để hạ hai thầy trò tên tướng cướp ?

Xin thưa: Ông lão đã dùng chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của bọn cướp.

Trong nghề võ tinh vi, các tay có nghệ thường lấy nhu để thắng cương, nghĩa là lấy mềm mà trị cứng, điều cốt yếu là phải biết sử dụng cái mềm đó.

Ông lão là một tay có nghệ, tuy già nhưng cái phong độ của thời niên thiếu vẫn còn sót lại phần nào. Để chống bọn cướp, trong tay lại không có khí giới, ông phải vận động hết nội khí ra bàn tay điều khiển chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của thầy trò tên cướp.

Tên tướng cướp dùng kiếm chém, ông vung khăn lên đỡ. Khăn

mềm, kiếm cứng, khăn quần chặt lấy kiếm, ông lão dùng sức kéo lại vừa đủ cho tên tướng cướp ngã rạp xuống đất.

Chiếc khăn lại đã được ông thu trở về đề vung lên quần lấy chiếc đòn càn của tên đồng đảng và cũng theo thế trên, tên đồng đảng này cũng ngã theo vớ! một sức mạnh ghê gớm đủ làm hấn gầy mấy chiếc răng cửa.

Khăn lượt của ông vung lên hai lần, tạo nên hai tiếng vút! vút!

Cuộc chiến đấu thật là nhanh chóng, chỉ xảy ra trong chớp mắt. Không nhanh mắt, không thể trông thấy ngón đòn tuyệt diệu của ông lão được.

Ba tên cướp đứng ngoài đã hiểu sự lợi hại của chiếc khăn lượt rách trong tay ông lão và lại được chứng kiến cuộc ra đòn của ông lão trong chớp mắt đối với tên tướng cướp và một đồng-đảng của chúng nên không dám xông tới tiếp ứng, đành chỉ đứng ngó ông lão.

Đọc tới đây có lẽ bạn đọc cũng đã tự hiểu ông lão đã đoạt ba chiếc súng của ba tên cướp ra sao?

Ông lão cũng đã dùng chiếc khăn tuyệt-diệu đề chỉ trong một đòn, cả ba chiếc súng trong tay ba tên cướp đều bị ông lão đoạt.

Chính lúc ông lão xê người đi, nhích người lại là cốt để ngấm hướng thuận tiện ngõ hầu có thể vung chiếc khăn lên một lần mà đoạt được cả ba chiếc súng.

Và đề chân tay khỏi vướng víu trong trong lúc ra đòn. Ông lão đã tìm cách trút bỏ được cả đôi giày lẫn chiếc áo the lưng thụng trên xe.

Tìm được chỗ đứng thuận tiện rồi, việc đưa tay lên đầu cầm chiếc khăn đề vung lên đoạt lấy cả ba chiếc súng là một truyện không khó khăn gì.

Hành khách đi xe trước tài nghệ của ông, ai nấy đều trở mắt nhìn, không ai nghĩ tới việc lấy lại những của cải của mình nữa.

Sau khi đã giật ngã được hai thầy trò tên tướng cướp, ông lão ung dung cúi xuống nhặt lấy thanh gươm Nhật rồi ông chỉ tên tướng cướp bảo:

— Ông bạn hôm nay ra đi hành nghề không lẽ tở rồi Thôi đứng ên, rồi bảo đàn em khiêng trả đồ đạc lên xe còn tiền bạc đồ nữ trang, đồng hồ bút máy và các bảo vật khác của ai trả lại cho người ta.

Tên tướng cướp có lẽ bị đau nên chưa đứng lên được. Ông lão liền xách cò nó dậy.

Thấy tên tướng cướp chưa ra lệnh cho đàn em, ông lão quắc mắt nhìn nó và hỏi

— Muốn sống hay muốn chết ? Muốn trở về với vợ con hay muốn dẫn lên quận ?

Biết không thể cưỡng lại được với ông lão, tên tướng cướp liền ngoắc tay ra hiệu cho ba tên cướp—tên thứ tư bị gãy răng đang ngồi ôm miệng—khuân lại những đồ đạc lên xe.

Sau đó, chính hắn thân hành xách chiếc túi đựng tiền bạc, nữ trang, đồng hồ, bút máy v.v. mang trả lại hành khách.

Bọn hành khách tranh nhau chen lấn để lấy lại. Ông lão đưa tay ra hiệu nói :

— Xin bà con cứ thông thả, từ từ để đừng lấy lộn người nọ của người kia. Tôi không tha thứ cho ai gian tâm cố tình lấy nhầm của người đâu.

Lời nói khoan thai của ông lão là một hiệu lệnh, mọi người đều tuân theo, không còn ai chen lấn ai nữa. Từng người một, tên tướng cướp trao trả hết mọi đồ đạc, và cũng không ai dám lấy lầm của ai. Đồ đạc lẽ ra đã mất, nay lấy lại được, thật là vạn hạnh, còn ai có lòng nào tham tâm lấy của người khác nữa.

Trong lúc đó, ông lão đã trở lại xe mặc chiếc áo the rách và chân cũng đã đi vào đôi giày Gia Định cũ kỹ của mình rồi.

Mọi người lại lên xe ngồi, về mặt ai nấy đều hơn hờ như bắt được của.

Ông lão bảo thầy trò tên cướp :

— Mấy thầy trò ông bạn còn đợi gì mà không đi đi. Còn đứng mãi đây, rủi có xe tuần tiểu đi tới họ bắt đi thì không phải lỗi tại lão đâu.

Nghe ông lão nói, tên tướng cướp và bốn tên đồng đảng vội vã cùng nhau rút lui vào rừng. Ông lão còn nói theo :

— Nay ông bạn, lần sau có khi nào hành nghề nhớ sửa lễ khấn tồ trước nhé !

Trước câu nói như khôil hài ấy, hành khách trên xe rộ lên cười, tuy ông lão không cười.

Ông lão lại ngồi về chỗ cũ của mình với vẻ khù khờ khi mới lên xe.

Ông lão bảo ông tài :

— Thôi ta đi chứ bác tài ?

Chiếc xe rồ máy, rồi lại đi trên đường rừng vắng vẻ,

Hành khách ai cũng tỏ vẻ khâm phục ông lão, nhưng chính ông lão

trong lúc xe đi, ông lại đã lìm dìm ngủ gật coi như không hề có việc gì xảy ra.

Hai thanh niên lực lưỡng không thấy khoe võ nữa và ông hành khách trông như sĩ quan đã lấy đầu ra khâu súng lục đeo vào bên cạnh, coi vệ vô cùng.

Xe cứ chạy, thỉnh thoảng tới một vài thị trấn bên dọc đường xe có ngừng lại, ông lão có muốn nhảy xuống hút thuốc lá thì anh lái xe vui vẻ trịnh trọng mở cửa và cũng không nửa lời thúc dục, mặc ông lão từ từ rít lên với cái điệu dề tặn hưởng cái khoái dùng món thuốc hoàn toàn quốc túy.

Mỗi lần hút xong điếu thuốc, bước lên xe ông lão lại nói :

— Thú thật ! quốc-hồn, quốc-túy đây bà con ạ !

Chẳng mấy chốc xe đã tới Ban-mê-Thuột. Hành khách ai cũng nhường cho ông lão xuống trước một cách cung kính.

Bước chân xuống bên xe ông lão ngơ-ngác nhìn, có ý muốn tìm kiếm người nhà.

Lúc đó, một hành khách đứng tuổi đi cùng một chuyến xe với ông lão, rụt rè tới gần ông lão lễ phép hỏi :

— Thưa cụ, con hỏi khi không phải..

Ông lão ngắt lời :

— Ông muốn hỏi gì ?

Người kia nói :

— Ngón đòn khăn của cụ thật là tuyệt diệu. Con nghe bố con kể lại, ngoài Bắc trước đây có Đầu Phàn Khoái là sở trường về môn dùng khăn lướt để tước khi giới của địch thủ.. Ngón đòn khăn của cụ lúc ban trưa đúng là đòn của Đầu Phàn Khoái. Xin lỗi cụ, có phải cụ chính là Đầu Phàn Khoái không ạ ?

Ông lão cười bảo :

— Đầu Phàn Khoái ở ngoài Bắc chứ ở đâu đây.

Người kia chưa kịp hỏi gì thêm, thì có một thiếu nữ ăn vận lối quê mùa chạy tới gần ông lão nói :

— Kia ông ! cháu tìm ông mãi. Bố cháu bảo thế nào ông cũng lên chuyến xe hôm nay.

Ông lão đi với cô cháu, mặc cho người hành khách đồng xe tằn tằn đứng nhìn theo.

ANH HÙNG NGỘ ANH HÙNG

Bác tôi giàu vào hạng nhất nhì trong làng tổng. Không nói đến ruộng nương, riêng dinh cơ bác tôi ở cũng rộng rãi và đồ sộ như dinh một vị hưu quan đại thần. Chung quanh nhà có vườn ruộng, chung quanh vườn có lũy tre lại có hào nước, khiến chỗ nhà của bác tôi có vẻ một tiểu thành trì.

Điều đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người giàu cần phải lo giữ cửa, phải đề phòng trộm cướp. Cướp cũng đã tới thăm nhà bác tôi vài lần, nhưng bác tôi cũng là tay có võ, nên mấy bọn cướp tuy có tới nhưng chỉ về tay không và mang theo về tên đồng bọn bị thương, vất lại vài món khí giới như thiết linh, mã tấu.

Mỗi lần bị cướp tới thăm, ngày hôm sau bác tôi đều kiêu hãnh khoe khoang với dân làng :

— Bọn chúng nó kém phúc đức nên mới dám dòm ngó tới nhà tôi. Mấy bố con tôi đều có nghề, chúng nó đến chỉ mua lấy một trò cười và chỉ tởm làm cho bọn chúng có năm ba đứa bị thương. Đừng nói gì chúng nó định cướp của nhà tôi, chúng nó hãy thử tìm cách cướp của một nhà nào trong làng tôi xem tôi có tha không.

Nói rồi bác tôi cười ha hả, tự đắc dưới những con mắt khen ngợi của dân làng.

Bác tôi nói đúng. Cả nhà bác tôi ai cũng vậy, giỏi võ cả, vì ngoài bác tôi tự huấn luyện cho mọi người, bác tôi lại có mượn thêm võ sư để chỉ dẫn cho các anh chị tôi.

Các anh chị tôi, học chữ rất ít, chỉ biết đọc biết viết và làm thông bốn phép tính, nhưng học võ thì ai nấy đều rất ham.

Bác tôi có ba con, hai trai một gái thì cả ba đều vào tay võ nghệ tinh thông trong hàng Tổng. Anh trai lớn nhất, Anh Quắc 23 tuổi, đã

có vợ, còn bé nhất là chị Dậu, 17 tuổi nhưng trông người rắn rỏi khỏe mạnh hơn một cô gái ngoài hai mươi. Ở giữa hai người là anh Ngạn 20 tuổi, người lực lượng ít nói nhưng tập võ nhiều.

Tuy biết võ, nhưng các anh chị tôi, không bao giờ ra ngoài khoe khoang, và nếu ai không biết rõ gia đình bác tôi, không bao giờ dám ngờ là tất cả ba người con đều là những người con có nghề đáng phục.

Bác tôi thường dạy các con :

— Biết võ để phòng thân, để bảo vệ gia đình làng nước, và đôi khi nếu cần để giúp đỡ những kẻ yếu đuối bị hà hiếp, chứ không phải biết võ để khoe khoang. Cái nghiệp võ nó vậy, hay khoe khoang thì thế này cũng có ngày bị người tài giỏi hơn trừng trị.

Tuy nhà giàu nhưng cả hai vợ chồng bác tôi và các anh chị tôi đều chịu khó chăm làm, không bỏ phí thì giờ, bởi thế đã giàu bác tôi lại càng giàu thêm.

Sự giàu có phát đạt đó càng khiến cho bọn gian dèm dỏ, nhưng chúng vẫn kiêng món võ nghệ của mấy cha con bác tôi.

Cho đến một đêm, bấy giờ vào khoảng cuối tháng tám, nhà bác tôi lại có cướp.

Đêm đó trời tối như mực, bốn bề vắng lặng ! Chỉ thỉnh thoảng vài tiếng mõ cầm canh ở điểm làng và xa xa tiếng chó sủa nhát gừng. Thế mà đột nhiên tại xóm bác tôi ở, tiếng chó sủa dồn dập rồi kể đó có tiếng người đi rầm rầm.

Trời đang tối bỗng bừng sáng một góc ở phía ngõ nhà bác tôi. Đó là kẻ cướp bắt hồng !

Hồng bật lên, rồi có tiếng cướp chỉ huy đồng bọn :

— Đến đây rồi, anh em vào phải làm dữ ngay ! Mà cũng phải đề phòng vì bố con nó có nghề ghê gớm cả đấy !

Giữa lúc ấy, tại điểm làng có tiếng tù và thổi, và tiếng tuần canh gọi nhau.

Cướp bắt hồng đã động tới dân làng. Trương tuần đã được báo động đề đi đánh cướp.

Tiếng tù và réo vang, và lẫn vào đấy có tiếng trống cứu liên của làng đề báo nguy. Đêm đang êm lặng bỗng trở nên ầm ỹ ộn ào !

Tại nhà bác tôi, một tên cướp đã từ ngoài cổng, sau một cái nhún mình nhẹ như chim, nhảy tót lên nóc nhà rồi nhảy lọt vào trong sân, chặt then cửa để những tên khác kéo vào.

Trong khi bác tôi vẫn im lặng, như hình chưa ai đề ý đến bọn cướp.

Sự thật lúc bấy giờ bác tôi và các anh chị tôi đang chuẩn bị để chống cự với bọn cướp. Cũng như mọi lần có cướp khác, lần này bác tôi cũng bình tĩnh gọi các con để dặn bảo. Bác gái tôi và vài cháu nhỏ trong nhà phải đi ẩn vào một gian buồng xép có cửa hậu để phòng thoát thân lúc nguy hiểm, có chị Dậu đi theo bảo vệ. Còn bác tôi và các anh Quắc Ngạn đối phó với bọn cướp.

Nhà bác tôi rộng, chuồng trâu, chuồng bò cách xa nhà ở nay nếu ba cha con bác tôi chia nhau để giữ bọn cướp e xảy ra sự gì thất thế thì thiệt, vì vậy cũng như lần trước, bác tôi cùng hai anh Quắc và Ngạn, mặc cho bọn cướp vào trong nhà lấy đồ đồng, dất trâu bò. Còn tiền nong và vàng bạc thì xưa nay bác tôi vẫn cất kín ở một nơi chỉ hai bác tôi biết, nên bọn cướp không thể nào lấy được.

Và chẳng, bọn cướp chỉ lấy được tiền nong khi nào bắt được chủ tra khảo. Trường hợp nhà bác tôi, có cần thận để phòng từ trước, và mấy cha con đều là những tay võ nghệ, bọn cướp không thể hoành hành được như vào các nhà khác.

Sau khi bác gái tôi được chị tôi đưa tới nơi buồng xép để ẩn mình, bác trai tôi cho mở toang các cửa nhà để bọn cướp vào cho chúng khỏi phá phách. Bác tôi đã hiểu rõ tâm lý bọn cướp ; khi vào một nhà, biết trước là chủ nhân có nghệ, chúng phải hành động mau lẹ, cốt cướp lấy đồ, dất lấy trâu bò, rồi tâu thoát lấy đồ đạc được để dăng chúng sẽ không nghĩ đến phá phách nhà cửa.

Bác tôi cho mở tung các cửa bức bàn từ nhà trên đến nhà ngang, rồi sau đó cũng như mọi lần trước bác tôi cùng hai con, ra chỗ ngã ba đường đầu xóm đón trước bọn cướp.

Tiếng trống làng vẫn đánh, tiếng tù và vẫn rúc, và đèn đuốc của tuần tráng cũng như hồng của bọn cướp vẫn sáng trưng giữa đêm tối.

Ngoài nhà bác tôi, bọn cướp còn kéo nhau đến nhà các Ông Cửu Kiệm và Bá Quán hai nhà cũng khá giàu trong xóm. Tiếng kêu cứu tại hai nhà này vang trong đêm tối.

Tại chỗ ngã ba đầu xóm trương tuần chỉ huy tuần đinh đón bọn cướp. Đường vào trong xóm chỉ có một lối này, bọn cướp thế nào cũng phải qua đó, nhất là khi chúng lại dất theo nhiều trâu bò.

Bác tôi và hai anh Quắc, Ngạn cũng đã có mặt lẫn với bọn tuần tráng.

Trong xóm, giữa những tiếng kêu la, bỗng có ngọn lửa bốc cháy

to. Bọn cướp đã đốt nhà ai trước khi tháo thân. Xóm này phần nhiều người giàu, nhà cửa đều là nhà gạch, chỉ trừ một vài nhà ngang hoặc chuồng trâu mới lợp tranh. Chắc là bọn cướp đã đốt những ngôi nhà tranh hoặc chuồng trâu này.

Cứ kè, chúng đã khôn ngoan ! Sau khi cướp của chúng đốt nhà để dân làng mãi lo chữa cháy không để ý tới chúng nữa.

Ngon lửa trong xóm bốc thật to, nhưng cả bọn tuần đinh vẫn còn ở chỗ ngã ba đường. Không ai có thể vào cứu lửa ngay được, xông ngay vào sẽ gặp toán cướp. Muốn chữa cháy, phải đợi cho toán cướp đi xa, và để cho chúng đi, tuần đinh mới rảnh tay cùng dân chúng chữa cháy.

Bác tôi bảo trương tuần

— Ông Trương cử cho tuần tráng đánh trống đốt đuốc lên. Khi bọn cướp tới đây, các ông đón mé trên, còn tôi và hai cháu xuống mé dưới lối ra cánh đồng để chờ chúng nó. Khi chúng qua khỏi đây, Ông chia bớt một nửa tuần đinh vào chữa cháy với dân trong xóm, còn một nửa ông để lại thị uy để giúp cha con tôi thêm hăng hái.

Bác tôi lại hỏi bọn tuần :

— Trong anh em có người nào dám xuống mé dưới với chúng tôi không ?

Hai người trong bọn tuần đi theo cha con bác tôi, còn những người khác đồn cả lên mé trên.

Chỉ trong khoảnh khắc, bọn cướp đã ở trong xóm kéo nhau ra. Một tên mở đường đi đầu, múa chiếc thiết lĩnh vùn vụt ; Thiết lĩnh là một thứ khí giới rất nguy hiểm, đánh rất mạnh, không khí giới nào chống cự được dễ dàng. Thiết lĩnh gồm hai thanh gỗ lìm nặng, một thanh mẹ dài chừng thước rưỡi, và một thanh con dài độ năm mươi phân. Hai thanh mẹ con này được buộc vào nhau bằng tóc kết rất dai không đứt được. Người sử dụng thiết lĩnh phải là người có sức, có luyện tập khi cầm thanh kiếm mẹ thì múa đánh bằng thanh con, và theo thế võ của địch hoặc tùy theo địch đứng xa gần người sử dụng có lúc phải đổi cầm thanh con múa đánh bằng thanh mẹ. Thế võ của thiết lĩnh biến ảo vô cùng và lúc múa như gió cuốn, văng vào đâu, tan nát đó.

Muốn cự với thiết lĩnh phải dùng những vật mềm hoặc phải dùng câu liêm và người đương đầu với kẻ sử dụng thiết lĩnh phải là tay võ nghệ đến cao độ. Thường người khoẻ mạnh nhanh nhẹn cũng có thể đối khi dùng khí giới khác mà cự với thiết lĩnh được, nhưng sức phải khoẻ

hơn địch và tài nghệ phải cao hơn địch nhiều, tuy vậy cũng ít phần thắng nổi địch.

Tiếng vun vút như gió của tên cướp múa thiết lĩnh khiến bọn tuần đinh rạt ra.

Tuy rạt ra nhưng anh em tuần đinh vẫn cùng nhau hô lớn:

— Đánh ! Đánh đi !

Có tiếng hô, nhưng không một ai dám xông vào bọn cướp, và bọn tuần tráng vẫn đứng trong thế chặn đường.

Một vài chiếc câu liêm dơ lên nhưng chưa hành động gì. Tên mua thiết lĩnh chưa tiến hẳn. Bọn cướp ở đằng sau rậm rộ tới.

Một tên trong bọn, mình cời trần, ý chừng là tướng cướp tiến lên, ngoắc tay cho tên mua thiết lĩnh lùi lại. Tên kia tuân theo và ngừng múa.

Tên tướng cướp hướng về phía tuần-tráng bảo

— Xã Thúc, tên bác tôi, xưa nay cậy tài không coi ai ra gì nên hôm nay các quan đến cướp của nhà nó và của mấy tên nhà giàu, không việc gì đến các người. Các quan không muốn giết người các người lui ra để lấy đường cho các quan đi, nếu trái lệnh, đừng trách các quan là độc ác !

Xưa nay bọn kẻ cướp bao giờ cũng tự xưng là các quan với tài gia cũng như với mọi người chúng bắt gặp ! Phải chăng xưa nay các quan là bọn cướp ngày và kẻ cướp là các quan đêm ?

Bên phía tuần đinh không nhúc nhích, không ai đáp lại, không ai tiến và cũng không ai lùi.

Tên tướng cướp thấy vậy cười gằn bảo:

— Anh em tuần-tráng hăng nhì ? Rồi sẽ biết tay các quan. Hãy trông cây chuối bên đường kia !

Ngay chỗ ngã ba đó có một bụi chuối trồng sát mé đường, trên đất của một tư-gia trong xóm

Theo lời tên tướng cướp nói, bọn tuần đinh vừa kịp nhìn về bụi chuối thì chỉ trong nháy mắt, một tiếng phập, và cây chuối đầu hàng đã ngã khuỵu.

Tên tướng cướp đã «ném bút chì» chặt cây chuối để uy-hiếp tình thần bọn tuần-tráng.

Ném bút chì là một ngón võ ghê-gớm và kinh-khủng ! Người sử dụng bút chì bao giờ cũng là tay võ nghệ tuyệt luân.

«Bút chì» đây là chiếc mai đao đất, lưỡi rất bén, sắc và chuôi buộc vào một sợi dây thừng.

Người sử dụng «bút chì» phóng ngọn mai ra, định chém vật gì thì lưởi mai chém đứt vật đó, và bằng sợi dây người này lại kéo cây «bút chì» lại. Tất cả những động tác đó xảy ra rất nhanh chóng, không đầy một chớp mắt.

Muốn sử dụng bút chì đích đáng, phải luyện tập công phu, nhưng khi đã sử dụng rồi thì bút chì thật là một món khí giới lợi hại.

Kẻ địch, bị phóng bút chì nếu không phải là tay võ giỏi, nghe tiếng gió tránh nôi ám khí, thật khó thoát được ngón đòn nguy hiểm này !

Ngọn bút chì tên tướng cướp phóng ra quả đã uy hiếp được tinh thần bọn tuần đinh !

Trông thấy ngọn bút chì chặt cây chuối trong loáng mắt bọn tuần đinh biết mình không phải là địch thủ với bọn cướp liền rục rịch lui ra. Nhưng ngọn câu liềm hạ xuống và người chậm chậm lùi dần.

Tên tướng cướp lại bảo :

— Các anh em nên lui mau đề các quan đi, kẻo ngọn bút chì này vô tình không biết nê ai đâu ! Hay có anh nào mình đồng 'da sắt' thì đứng lại coi.

Bọn anh em tuần tráng không ai bảo ai cứ rần dần rần dần chừa lối cho bọn cướp ra đi.

Tên tướng cướp ngoắc tay ra đằng sau, tên sử dụng thiết lĩnh lại tiến lên đi đầu múa thiết lĩnh vun vút như rồng bay gió cuốn. Sau tên múa thiết lĩnh mấy tên cướp khác, kẻ mã tấu, người đoản côn, rồi kẻ đó và bọn lừa trâu bò và gánh những đồ đạc lấy cướp được.

Bọn cướp dắt được tất cả bốn trâu, ba bò của nhà bác tôi và của các ông Cửu Kiệm, Bá Quán, còn đồ đạc thì toàn những đồ đồng và đồ sứ đắt tiền. Có để đến sáu bảy gánh đây.

Bọn chúng ung dung đi. Tên tướng cướp chỉ huy đi đoạn hậu cùng với vài tên cướp khác đề phòng dân làng đuổi theo.

Bọn cướp đi khỏi chỗ ngã ba đường ! Trống cừu liên vẫn đánh, tù và vẫn rúc inh đêm. Trong xóm, ngọn lửa cháy nhà dấp chừng không có ai dập nên càng bốc to.

Trương tuần chia một nửa tuần đinh hô dân làng vào trong xóm chữa cháy, còn một nửa ở lại chỗ ngã ba đường đốt đuốc đuổi theo xa xa bọn cướp để giúp oai cho bác tôi đang chờ đón chúng.

Bác tôi chờ đón chúng không xa, chỉ cách nơi ngã ba đường một quãng.

Ba bố con bác tôi và hai người tuần đinh đã trông rõ mồn một bọn

cướp từ lúc chúng ở trong xóm đi ra. Những ngọn hồng của chúng, những đèn đuốc của tuần tráng đã soi tỏ chúng. Chúng cũng khá đông có thể đến hơn hai chục tay.

Bác tôi đề ý thấy bọn chúng đầy đủ khi giới, có trường có đoản.

Tên đi đầu sử dụng thiết lĩnh, đi kèm cùng hẳn có mấy tên phần lớn dùng khi giới trường như giáo mác, câu, liêm. Có một tên vác chiếc bơi chèo đại. Còn những tên đi giữa, chắc là bọn võ nghệ không xuất sắc lắm, nên chỉ thấy toàn đoản côn, mã tấu, và đao bẩy, đao chín. Bọn đoản hậu xem chừng toàn là những tay có nghệ. Trừ tên tướng cướp cỡi trần, còn mấy tên khác cũng xư dụng bút chì như hẳn. Có một hai tên trong bọn dùng khiên.

Bọn cướp rầm rộ đi. Đằng sau bọn tuần tráng vẫn hò reo :

— Đuổi bắt ! Bắt bắt !

Và họ cũng đi theo bọn cướp một cách cầm chừng vì họ yên trí đã có cha con bác tôi chặn đầu chúng rồi.

Bọn cướp đang đi bỗng thấy hiện ra trên đường mấy bóng người. Chúng chầm chậm lại. Tên tướng cướp đang ở mé sau liền tiến lên đằng trước.

Hắn cất tiếng hỏi :

— Ai đứng trên đường đó, tránh ra cho các quan đi kéo uổng mạng bây giờ ?

Nó nói thật đông dạc hách dịch.

Nghe nó hỏi, bác tôi cất tiếng cười ngạo mạn, rồi bảo :

— Các quan ghé nhĩ ! Các quan muốn đi xin các quan bỏ trâu bò đồ đạc lại !

Tức cha chả là tức ! Mấy lời khiêu khích của bác tôi làm nóng máu bọn cướp. Tên tướng cướp nói :

— Đây không phải là chuyện đùa ! Các người có thật chặn đường các quan không ? Các người là ai, sao tự xưng lại đi rước vạ vào mình vì một chuyện không liên quan gì đến các người ?

Bác tôi đáp :

— Sao lại không liên quan ! Bọn mi có biết ta là ai không. Ta là xã Thúc, khò chủ đây. Thấy bọn mi vào cướp nhà ta, ta mở cửa cho bọn mi lấy, tránh sự xung đột có hại cho ta và hàng xóm. Cha con ta đón chúng bây ở đây đề đoạt của lại. Khôn hồn, chúng mi bỏ của lại, ta tha cho mà đi !

— À ra mi là xã Thúc, tên cướp nói, bây giờ ta mới hiểu tại sao

không thấy cha con mi ở nhà chống cự với bọn ta ! Mi đón bọn ta ở đây hà ? Giỏi thật ! Bọn ta sẽ cho cha con mi biết tay.

Bác tôi cất tiếng cười. Có lẽ tên tướng cướp tức lắm. Hẳn bảo

— Mi cứ cười đi ! Ta nói cho mi biết ta đến đây lần này chỉ cốt lấy của nhà mi để báo thù cho đàn em hai chuyến trước đã bị mi hạ.

Bác tôi lại cười lớn và nói:

— Thế thì hay lắm ! Trước ta đã hạ đàn em của mi, đánh cho chúng nó bị thương, bữa nay lại được dịp hạ mi. Đã lâu bố con ta không có dịp thử lại võ nghệ, hôm nay gặp bọn mi thật là may !

Bác tôi nói chưa dứt câu thì vút ! Ngọn bút chì của tên cướp vừa phóng tới, Bác tôi khẽ né mình một chút thì lưỡi mai vèo đi ngang qua sườn. Không tránh được ngọn đòn ấy bác tôi chắc thủng bụng mà chết !

Bác tôi tránh được ngọn bút chì của hắn, tên tướng cướp cười và nói lớn:

— Xã Thúc giỏi ! Tiếng đồn quả không ngoa ! Chẳng trách bọn đàn em của ta chịu mi, nhưng này...

Dứt tiếng, « này » hắn lại phóng ngọn bút chì nữa tới bác tôi. Bác tôi nhún mình nhảy lùi lại độ mười lăm phân thì chiếc lưỡi mai phập nhẹ xuống đất. À ra tên cướp định tiện chân bác tôi. Chẳng lẽ bác tôi cứ nhịn mãi hay sao.

Vèo ! Bác tôi cũng xử dụng bút chì và cũng đã phóng lại tên cướp.

Tên cướp đã tránh ngọn đòn một cách bình tĩnh, nhưng bác tôi phóng luôn nhất bút chì thứ hai rồi nhất thứ ba. Ngọn đòn bút chì liên tiếp như vậy nguy hiểm lắm ; phải là người có nghệ cao siêu mới phóng được, và tránh được hai ngọn bút chì phóng liên tiếp ấy, kẻ địch không phải là hạng tầm thường. Tên tướng cướp đã tránh đòn của bác tôi một cách dễ dàng.

Hai bên xem chừng biết tài nhau ! Những ngọn đòn gió ấy có lẽ không có kết quả gì.

Tên múa thiết linh xông lên vùng thiết linh về phía bác tôi. Bác tôi vừa lùi vừa tránh. Tên cướp múa thiết linh quả là hay.

Vèo vèo như gió, tiến như thác ! Bác tôi dơ cây bút chì lên đỡ, cây bút chì văng lại, nhưng nó lại vùng lên. Giữa lúc ấy, một sợi dây thùng tung lên và kéo cặp thiết linh xuống. Thiết linh gặp thùng không xử dụng được nữa, vì thùng kéo vào chỗ nối dây giữa hai thanh mẹ và thanh con làm mất hẳn đà múa.

Người tung thùng để bắt thiết linh của cướp chính là anh Quốc tôi ;

Thấy cha bị thiết lĩnh tấn công, anh Quắc đang sử dụng thanh đại đao vội đưa đại đao cho anh Ngạn và rút cuộn thừng ở bên mình ra để trị thiết lĩnh. Những chuyện đánh cướp lần trước đã khiến bác tôi có kinh nghiệm bảo các anh tôi phải mang theo thừng để phòng thiết lĩnh. Thiết lĩnh chỉ có thừng và cành tre còn nguyên trạc là trị nổi.

Thấy thiết lĩnh bị vướng vào thừng, tên cướp liền buông tay ra, lui về thế trận cũ, giằng lấy chiếc mác của một đồng bọn rồi đứng cạnh tên tướng cướp, tay ấn mạnh xuống ngọn mác khiến cho cán mác uốn cong veo. Ngay lúc ấy, một tên cướp khác ở phía sau cũng đã tiến và cũng đứng cạnh tên tướng cướp cũng với một ngọn mác chống mạnh xuống đất uốn cong veo. Tên tướng cướp cời trần đứng giữa trông thật oai-phong lắm liệt.

Cuộc chiến đấu giữa cha con bác tôi và bọn cướp trở nên gay go.

Mé dềng sau tuần đình vẫn đốt đuốc, thoi tù và đánh trống trợ oai. Dân làng cũng kéo tới đứng xa để chứng kiến cuộc đánh cướp của cha con bác tôi.

Bên cướp đông, bên bác tôi chỉ có năm người, nhưng cuộc chiến đấu vẫn chưa phân thắng phụ. Mới chỉ có nhiều ngọn đèn gió bút chì chưa lại được nhau. Bên cướp tuy có mất chiếc thiết lĩnh, nhưng tên múa thiết lĩnh đã lấy chiếc mác của tên đồng bọn thay cho khi-giới bị mất rồi.

Sau khi tên cướp bị mất thiết lĩnh, đôi bên như có một phút ngừng tay để rình miếng nhau.

Bác tôi bảo bọn cướp:

— Bọn mi đã mất một thiết-lĩnh, biết điều bỏ đồ đạc lại ta cho đi.

Tên tướng cướp quát:

— Xã Thúc, người đừng tưởng giỏi. Bên ta mất một thiết lĩnh nhưng bên người sẽ mất người.

Tên cướp nói dứt, chiếc mác uốn cong của một tên cướp đã bắn thẳng vào bụng anh Quắc tôi. Đây là một đòn chí tử. Ngọn mác cán bằng tre hóp được uốn cong là một thể võ của lũ cướp. Uốn cong mác như thế, chúng chỉ buông tay ra là ngọn mác bị sức mạnh đưa đi và do sự điều khiển của chúng bắn ra với tốc độ ghê gớm... khiến mũi mác có thể xuyên thủng những vật cứng rắn nhất. Đó là « bút sắt »! Tên cướp đã nhắm ngực anh Quắc bắn ngọn mác tới. Anh Quắc không kịp tránh vì ngọn mác đã được buông ra một cách bất ngờ, nhưng may thay

anh Ngạn đứng cạnh trông thấy đã đưa đại đao gạt mạnh ngọn móc ra ngoài, cứu được anh Quốc.

Vừa vặn ngay lúc ấy, một ngọn móc thứ hai của tên cướp khác đã lao tới anh Ngạn. Nhanh như chớp anh Ngạn né mình tránh, nhưng cũng bị ngọn móc sạt ngang vai. Anh Ngạn thốt ra một tiếng ôi !

Nghe tiếng "ôi" tên cướp cười ha hả bảo bác tôi :

— Xã Thúc, con mày phải bút sắt bị thương rồi, tránh ra cho bọn ta đi, kéo rồi lại ân hận.

Mọi việc đã xảy ra quá nhanh chóng, hai ngọn móc phóng đi vào vèo, và ngọn đại đao đỡ ngọn móc thứ nhất cũng như anh Ngạn né mình tránh ngọn móc thứ hai diễn ra trong chớp mắt. Mau lẹ quá ! Bọn cướp quả có tài, nhưng vèo ! Bác tôi đã thừa lúc tên tướng cướp đang đặc ý phóng một ngọn bút chỉ nhằm giữa ống chân y. Y đã nhảy lên tránh được, và giữa lúc đó, vút ! một ngọn lao ở đằng sau tên cướp nhằm giữa mặt bác tôi phóng tới ! Nghe tiếng gió, biết có đòn nã, bác tôi liền đưa lưỡi mai lên gạt ngọn lao rớt xuống đất. Anh Quốc vác đại đao toan xông lên thì có tiếng ôi trời ôi, một trong hai người tuần đinh đã bị một đòn gió của địch. Một chiếc lao đã được phóng trúng đùi anh tuần. Anh ngã xuống đất đầy đau.

Có lẽ thấy bên mình hơi thất lợi, và thấy bên bọn cướp quá đông, bác tôi gạt anh Quốc lùi trở lại đồng thời bảo bọn cướp :

— Thôi cho chúng bay đi !

Và bác tôi bảo hai con và người tuần tráng chưa bị thương rạt ra một bên cho bọn cướp tiến.

Tên tướng cướp vẫy bọn đồng đảng đi, y lại bảo bác tôi :

— Xã Thúc ! ta khen cho nhà người anh hùng, biết tiến, lui lắm.

Bác tôi không nói gì !

Ở đằng sau vẫn tiếng trống cừu liên, vẫn tiếng tù và rúc và vẫn những tiếng hô đánh ! vang trong bóng tối.

Bọn cướp đi trên đường cái ra mé sông. Đi tới đâu những ngọn hồng quan của chúng chiếu sáng một góc đường tới đó. Chúng đi rất hùng dũng.

Dân làng và tuần tráng đã chứng kiến những ngón võ hiểm hóc của bọn cướp cũng như của cha con bác tôi đều phải lắc đầu là lưỡi trước những ngọn đòn rừng rợn của đôi bên. Bác tôi có nhường cho bọn cướp đi cũng là phải. Chúng đông hơn lại toàn những tay có nghề ghê gớm cả. Chống cự nữa sẽ không có lợi !

Bác tôi đứng nhìn bọn cướp đi, rồi hỏi các con .

— Thăng Ngạn bị thương có nặng không ?

Còn thằng Quắc hôm nay khá đấy, nhưng bọn chúng đông quá, và thầy thấy nhiều thằng có nghề lắm, không phải như những toản cướp trước.

Anh Ngạn đáp :

— Thưa thầy, còn chỉ bị ngọn mác sườn qua vai, chảy máu một chút. Chỉ có anh tuần đinh Hồ bị đâm vào đùi hơi nặng.

Bác tôi bảo anh tuần đinh kia dẫn anh tuần đinh Hồ về đình, lát nữa bác tôi sẽ có thuốc đắp.

Ba bố con bác vẫn nhìn bọn cướp đi với sự ăm ức trong lòng,

Chúng vẫn rầm rộ đi với ánh hồng sáng tỏ trong đêm tối.

Ô ! mà này lạ, sao tự nhiên chúng lại đứng lại thế kia ?

Chúng đứng lại thật ! Phải chăng dân làng bên nghỉ tình hàng Tòng đã ra đón đánh bọn cướp chăng ?

Bọn cướp dừng lại ! Không phải vì có dân làng bên ra đón đường chúng, mà chỉ vì chúng thấy ở giữa đường chúng đi có một người đang hiên ngang như chờ đợi chúng. Ai vậy, ai dám quá liều thế ? Ai mà gan hơn gan tướng cướp vậy ? Ra người đó không sợ chết sao ?

Tên tướng cướp đang đi đoạn hậu lại tiến, lên đầu. Hắn đề ý đến bóng người đứng giữa đường. Người này đầu chít chiếc khăn tay chó, mặc bộ quần áo dạ hành đen và chân đi đôi giày vải. Người này không có khí giới gì trong tay, nhưng dáng điệu rất đường hoàng lắm liệ.

Tên tướng cướp hỏi :

— Tên kia là ai ? Sao không tránh đường đề các quan đi ?

Người kia đáp lại :

— Các quan hách nhi ? Các quan muốn đi cứ việc đi, đi không lọt thì bỏ đồ đạc lại.

Giọng nói khinh bạc của người kia làm cho tên tướng cướp tức sôi ruột. Y nói :

— Nhà ngươi nhất định cản đường bọn ta? Thế thì nhà ngươi kém phúc-đức lắm! Nhà ngươi muốn nóng về châu tiên-tồ hay sao vậy? Hay nhà ngươi không biết bọn ta là ai ?

Tiếng người kia đáp lại một cách chậm rãi như khiêu khích :

— Ta biết bọn ngươi lắm chứ! Ta biết rõ cả ngươi là Cầm Hứa Chử ở Nhã-Nam nữa nhưng ta đâu có sợ lũ ngươi,

Tên tướng cướp giết mình, và cả bọn cướp cũng giết mình. Người đón đường kia là ai mà biết rõ bọn chúng vậy. Chắc phải là một chơi ghê-gớm lắm! Không là tay chơi ghê-gớm lắm sao lại dám ngang nhiên đón đường bọn cướp với trong tay không một tấc sắt. Anh-hùng thật! Không là tay chơi ghê-gớm lại biết rõ được tên tướng cướp là Cầm Hứa-Chữ ở Nhã-Nam.

Đúng, tên tướng cướp đúng tên là Cầm và y có thói quen mỗi khi chỉ huy đàn em đều cỡi trần xuất trận như Hứa-Chữ thời Tam-Quốc đã cỡi trần đấu với Trương-Phi. Và do đó y có biệt danh là Cầm Hứa-Chữ. Còn Nhã Nam là vùng y hoạt động. Đây là sơn hà của y. Tay chơi nào qua đây đều phải biết y, và một khi y ra quân, các tay chơi đàn em ở quanh Nhã Nam được y gọi tới đều phải đi theo. Võ nghệ của y thì không phải bàn! Không xuất chúng y điều khiển làm sao được cả các tay chơi ở vùng Nhã Nam, một vùng rừng núi của tỉnh Bắc Giang, một vùng ẩn nấp rất nhiều tay anh chị đầu trộm đuôi cướp. Tất cả mọi tay anh chị này đều phải phục tùng Cầm Hứa-Chữ và những mệnh lệnh của Cầm Hứa-Chữ đều được tuân theo răm rắp.

Biệt danh Cầm Hứa-Chữ xưa nay chỉ lưu truyền trong các tay chơi và mọi người biết chỉ cốt để thần phục tên tướng cướp siêu quần này thôi!

Vậy thì người đón đường kia là ai lại biết rõ Cầm Hứa-Chữ như vậy, nhất là, nơi đêm nay Cầm Hứa-Chữ ra quân lại không phải trong vùng Nhã Nam!

Nhưng thôi mặc, đã gọi là anh hùng hảo hán thì sợ gì ai! Nghĩ vậy, tên tướng cướp liền bảo người đón đường:

— Người anh em đã biết tiếng nhau tất là cùng cánh tay chơi cả, vậy xin đề cho nhau đi.

— Đi cũng được, nhưng phải đề trâu bò đồ đạc lại, người kia đáp.

Không nhìn được nữa, tên tướng cướp liền nói

— Người đừng tưởng ta sợ người! Chẳng qua là bọn không muốn giết người nên không ra tay, nếu người bướng bỉnh, người sẽ hiểu Cầm Hứa-Chữ là thế nào.

Tên tướng cướp quay lại bảo đồng bọn:

— Anh em tiến lên! Song đầu, cho tên này biết mũi thiết lĩnh của anh đi

Song là một tên tướng cướp trong bọn đi đoạn hậu cũng sử dụng

thiết lĩnh như tên dẫn đầu lúc trước. Vì tên dẫn đầu đã bị bọn bác tôi đoạt mất thiết lĩnh, nên tên tướng cướp phải gọi đến Song.

Vào ! Vào ! cây thiết lĩnh tiến lên và nhắm đúng bóng người đứng giữa đường đánh tới.

Kỳ thay ! người này trong tay không một tấc sắt mà khi tên tướng cướp múa thiết lĩnh xông tới không thêm tránh.

Ở mé đường sau vẫn còn tiếng trống, tiếng tù và và tiếng hò reo của tuần tráng. Có lẽ vì thấy bọn cướp đi trùng trùng chậm lại chỗ nên tiếng hò reo càng vang dậy để cho chúng đi mau chẳng !

Tên Song múa thiết lĩnh tiến lên, và khi thấy người kia không chịu tránh thì y nhắm ngay đầu người đó đánh tới.

Chiếc thiết lĩnh vung ra ! Một tiếng « ối » vang lên trong đêm tối ! Chắc là người đón đường đã bị tên Song nên cho một đòn, kêu lên ! Cây thiết lĩnh ấy văng vào đầu có mà vỡ sọ ! Sao lại có người đại đến thế, chân tay không lại đòi đương đầu với bọn cướp cho uổng mạng !

Ồ mà lạ thay ! không phải người đón đường đã bị ngọn đòn thiết lĩnh, mà chính tên Song đã bị thanh con thiết lĩnh của hắn văng lại đập vào vai, hắn chỉ kịp kêu lên một tiếng ối ! đã ngã ngay trước mặt tên tướng cướp. Thì ra trong lúc tên Song vung thiết lĩnh đánh vào người đón đường, người này đã nhanh như chớp, rút chiếc khăn tay chớ trên đầu ra vung lên đỡ. Chiếc khăn của người này là một chiếc khăn bằng lụa rất mềm. Khi người này vung chiếc khăn lên, chiếc khăn đã quấn lấy chiếc thiết lĩnh và người này đã kéo giật lại rất mạnh khiến cho thanh con của thiết lĩnh đã bị quấn chặt, lại được buông ra liền văng ngay trở lại đập mạnh như búa vào vai tên cướp.

Dùng khăn đỡ thiết lĩnh cũng giống như dùng thùng để bắt thiết lĩnh là một thứ khí giới, như ở trên đã nói, kỳ những vật mềm hay quấn. Tài nghệ của người đón đường đánh cướp ở đây không phải ở chỗ bắt thiết lĩnh mà ở chỗ khéo điều khiển. chiếc khăn, bắt được thiết lĩnh lại buông ra để thiết lĩnh văng trở lại đập ngay vào người sử dụng. Đây là một thể võ đặc biệt, con nhà võ phải dày công luyện tập mới áp dụng được.

Tên Song ngã vật xuống đường, làm tên tướng cướp nóng máu phóng cây bút chì của hắn liên-tiếp hai ba lần, nhưng người kia đều tránh một cách rất nhẹ-nhàng và sau cùng chiếc khăn lụa của người này đã quấn lấy giây buộc của ngọn mai, và với sức giằng co của đôi bên, chiếc giây thùng buộc vào cán mai đứt văng ra, ngọn bút chì trở nên vô-dụng.

Mọi động-tác của bọn cướp cũng như của người lạ đón đường xảy ra nhanh chóng, chỉ trong một loáng thời-gian.

Thấy tướng cướp bị mất bút chì, mấy tên đồng bọn liền dùng bút sắt phóng vào người lạ, như lúc trước đã phóng vào bọn bác tôi. Người lạ quả là tài giỏi ! Những ngọn mác phóng tới đều hoặc bị chiếc khăn lượt gạt rơi xuống đất, hoặc đều bắn trật ra ngoài vì người kia đã tránh những ngón đòn gió này thần-tình quá !

Thấy gấp tay sừng-sỏ những ngón đòn thiết-lính và đòn gió không có công hiệu, tên tướng cướp hô lệnh cho đồng bọn :

— Thôi không dùng đòn gió nữa ! Khiên đâu mau lẫn lên. chém cụt chân tên cản đường này đi. Chém thật sự không cần kiêng máu chảy. Cho nó chết !

Bọn kẻ cướp thường kiêng giết người ! Đi ăn cướp chúng chỉ cốt lấy đồ-đạc, chúng tránh hết sức việc sát-nhân ! giết người đối với chúng chỉ là trường hợp bất-khả-kháng. Chúng chỉ giết những người cản đường chúng ! Chúng tin rằng đã ăn cướp lại giết người thì vụ án mạng sẽ làm lòi ra vụ cướp, oan hồn kẻ bị giết sẽ theo dõi chúng để run-rủi cho chúng lộ hình-tích, để việc điều-tra của các nhà chức-trách được dễ-dàng.

Cầm Hứa-Chữ, trước sự đón đường của người lạ mặt cản trở lối đi của bọn y, đã ra lệnh cho thủ hạ phải dùng độc thủ để hạ đối-phương.

Nghe Cầm Hứa-Chữ ra lệnh cho đồng bọn, người kia lại cất tiếng cười một cách ròn rã bảo :

— Ừ cho bọn người xông vào, tao cốt cản đường bọn người để chờ bọn xã Thúc tới. Có tài gì bọn người cứ trở ra !

Cầm Hứa-Chữ nói :

— Rồi nhà người sẽ biết, có phải đâu bọn ta sợ nhà người, nhưng ta lấy làm lạ, về sự can-thiệp của nhà người. Ta ăn cướp nhà xã Thúc để trả thù cho các đàn em ta bị thất-bại hai kỳ trước có liên-quan gì tới nhà người, sao nhà người lại tự mua dây buộc mình vậy.

— Có liên-quan hay không rồi nhà người sẽ biết. Bây giờ bọn người có nghề gì cứ trở ra nốt đi.

Mâu đối-thoại rất mau, mau cũng như những đường võ đôi bên dùng để đối-địch với nhau. Mâu đối-thoại vừa dứt đã có một tên cướp trong bọn xông ra tay trái cầm một chiếc khiên và tay phải chiếc mã-tấu.

Khiên là một thứ lá chắn, thường gọi là cái thuẫn, hay cái mộc, tròn bằng cái nia, cũng có thứ vuông, đan bằng toàn cật tre cạp rất chắc, dao chém không đứt, đao đâm không thủng, bền hơn mộc, nhẹ hơn mộc bằng

gỗ. Dùng khiên gọi là lẩn khiên, nghĩa là lẩn tròn ăn sau cái khiên xông tới địch, dùng mã tấu để chém chân địch. Người lẩn khiên giỏi lợi hại lắm. Người đó ăn sau tấm khiên, không sợ đâm chém, chiếc khiên đã che đỡ được hết. Người đó lẩn xả vào đối-phương và chỉ chém dưới chân. Muốn chống lại đối phương phải nhảy tránh hoặc cũng lại dùng khiên để đón đỡ.

Tên cướp lẩn khiên vừa xông tới thì Cầm Hứa-Chử dặn :

— Năm Phồ, phải coi chừng cẩn-thận, nó ghê-gớm lắm đấy !

Không biết tên cướp Năm Phồ có nghe thấy lời căn-dặn của Cầm Hứa-Chử không, nhưng thấy hắn lẩn khiên sẵn tới người lạ mặt một cách rất hùng-hỗ.

Người lạ mặt nhìn tên lẩn khiên, buột miệng khen :

— Năm Phồ giỏi lắm, lẩn khiên kín đấy !

Lời khen chưa dứt, lưỡi mã tấu đã ở đằng sau khiên chém ra quẹt dưới chân người này. Người này nhảy vọt lên thì lại một mã tấu thứ hai lia tới, người đó lại khễ nhảy lên.

Năm Phồ lại cứ lẩn tròn sau chiếc khiên và ngọn mã tấu luôn luôn hoạt động, người kia chỉ nhảy tránh.

Thấy Năm Phồ có bề như thắng thế. Cầm Hứa-Chử xô các đàn em ra :

— Anh em tiến cả lên, hạ cho bằng được tên cản đường này đi, và phải nhanh lên kẻo bọn Xã Thúc kéo tới, ta phải lưỡng đầu thù địch, nguy lắm !

Bọn cướp cùng reo vang lên. Trừ những tên dắt trâu bò và gánh đồ đạc ở lại sau, còn các tên khác đều nhất tề một lượt xông tới. Chúng quyết hạ người lạ mặt đã cản đường chúng !

Nhưng chúng chưa kịp xông tới gần người này thì đã thấy thoáng như một tia chớp người kia nhảy cao lên, vượt qua chiếc khiên, vung chiếc khăn lượt đập vào Năm Phồ và khi chiếc khăn lượt được kéo lại, đã kéo theo cả thanh mã tấu của Năm Phồ.

Vừa lúc ấy cả bọn cướp cũng đã xông tới vây quanh người này. Nào câu liềm móc, bơi chèo phang, dao đâm, mã tấu chém, dao bẩy, dao chín ào ào vút tới.

Trong lúc bọn Cầm Hứa-Chử chạm trán cùng người lạ mặt, ở đằng sau, bác tôi thấy chúng bỗng nhiên đang đi ngừng lại, liền hô hai con và anh em tuần tráng tiến tới để trước là xem sự thế ra sao, sau là để trợ lực, nếu có, cho những ai đã đón đường bọn cướp.

Vừa tiến lên bọn tuần trắng bây giờ có thêm cả dân làng đồ ra vừa hò reo ầm ĩ với những tiếng tù và inh ỏi.

Bọn cướp đang vây đánh người lạ mặt. Cầm Hứa Chữ vẫn đứng ngoài nhĩa bọn đàn em giao chiến.

Thật là một trận ác chiến, một chống với trên chục người.

Người lạ mặt tả xung hữu đột, vừa tránh vừa đỡ, lại vừa đánh bằng ngọn mã tấu lấy được của Năm Phồ lần khiên.

Tuần trắng và dân làng tôi đã tới và đang đứng xa xa nhìn cuộc hỗn chiến ghê gớm giữa bọn cướp và người cản đường.

Những ngón đòn nguy-hiêm, những miếng tránh lẹ-làng, dưới ánh đuốc của tuần-trắng và ánh hồng của bọn cướp làm cho bọn tuần và dân làng phải mê-mẩn đứng xem, giống như đang dự một cuộc thi-vô chứ không phải là họ đi đánh cướp.

Vút ! vút ! vèo ! vèo ! những đòn đều kinh khủng như nhau.

Bác tôi cùng hai con cũng ngậy người ngắm trận ác chiến ! Xem đáng mê thật ! Một mình người lạ mặt địch với cả bọn cướp mà không nao núng !

E đề lâu, có thể xảy ra sự lỡ làng cho vị hảo hán đã dám đương đầu với bọn cướp, bác tôi hô lớn :

— Các con và anh em tuần-trắng ! Ta phải xông vào trợ-lực cho hảo hán kia để chống bọn cướp.

Cầm Hứa-Chữ xem chừng đàn em của mình không hạ nổi kẻ địch đã toan xông vào ra tay thì nghe thấy tiếng hô của bác tôi.

Biết thế, không thể thắng được cả bọn tôi lẫn người lạ mặt kia, Cầm Hứa Chữ liền quát đàn em :

— Thôi anh em bỏ cả lại ! Rẽ xuống cánh đồng chiêm ! Ta chịu chuyển này, ta sẽ chờ dịp khác ! Bọn xã Thúc chúng đã tới, chậm lại chỉ có hại.

Lời hô của Cầm Hứa Chữ được bọn cướp răm rắp tuân theo. Chúng bỏ lại hết cả trâu bò đồ đạc và chỉ tháo lấy người. Trút cả xuống cánh đồng chiêm. Cầm Hứa Chữ lại đi đoạn hậu. Y đã giăng một con dao bẫy của đàn em để làm khi giới.

Y chờ cho bọn cướp đi hết mới rút lui sau cùng. Trước khi rút lui, y gọi bác tôi bảo :

— Xã Thúc, ta trả lại người tất cả trâu bò đồ đạc hôm nay nhưng ta hẹn sẽ trở lại nhà người một bữa khác.

Bác tôi không chịu kém đáp lại :

— Hôm nay ta tha cho bọn người, và ta sẵn sàng chờ bọn người một bữa khác.

Bác tôi truyền cho các anh tôi nhờ dân làng và tuần tráng dắt trâu bò và gánh đồ đạc trở về, còn bác tôi đi tìm người đón đường đánh cướp để tạ ơn.

Người kia lúc đó đang chạy theo bọn cướp. Người đó gọi:

— Cầm Hứa Chữ hãy dừng lại ta nhân điều này.

Cầm Hứa Chữ lúc đó đã bắt đầu rẽ xuống cánh đồng chiêm, nghe tiếng gọi bèn dừng lại. Hắn hỏi người kia:

— Người muốn nhân ta ? Ta với người không thù oán tại sao người lại cố tình phá hoại ta !

— Đâu ta thêm phá hoại người ! Đây chỉ là một đòn trả thù của ta !

— Người là ai mà lại thù ta ?

— Người muốn biết ta là ai, đứng ngọ ngày mai, mời nhà người tới nhà Xã Thúc. Nhà người cứ tới làng hoàng. Xã Thúc cũng là bác anh hùng, người không phải e ngại.

— Được ta sẽ lại ! Anh hùng như ta há sợ gì !

Cầm Hứa Chữ đi xuống đồng chiêm theo bọn cướp còn người kia quay trở lại đám dân làng tuần tráng.

Bác tôi lúc ấy đang hỏi mọi người để tìm kiếm vị anh hùng đánh cướp thì người này vừa trở lại. Bác tôi vội đi tới cung kính đứng trước mặt định nói mấy lời cảm ơn bỗng bác tôi, khi nhận rõ người này đã ngạc nhiên vô cùng.

Vị anh hùng đánh cướp không phải là ai xa lạ ! Chính là một người hàng ngày bác tôi vẫn gặp, và cả nhà bác tôi đều biết rõ. Xưa nay người này lù đù lẫm, ít nói, chậm chạp, làm việc gì thì thủng thỉnh. Ấy thế mà lại chính là một tay võ nghệ tuyệt luân, một mình dám đương đầu với cả bọn cướp, và trong một lúc đã chống đỡ được hết mọi đòn ác hiểm ghê rợn của lũ cướp. Giỏi thật ! Thật là một sự không ngờ cho bác tôi và cả hai anh Quốc và Ngạn nữa !

Người đó chẳng phải ai xa lạ gì ! Người đó chính là chú Quao làm vườn cho bác tôi.

Chú Quao làm vườn cho bác tôi từ hơn một năm rồi. Hồi đó, người làm vườn cũ của bác tôi xin nghỉ về quê, bác tôi đang lo kiếm người làm vườn khác. Vườn nhà bác tôi rộng, quanh năm có trồng rau cùng với các cây ăn quả.

Nếu không có người trông nom làm cỏ, rau sẽ bị cỏ lấn và vườn sẽ rác rưởi bần thiu. Tiếng rằng làm v người ườn nhưng làm vườn còn kiêm nhiều công việc khác trong nhà.

Giữa lúc bác tôi đang kiếm người thì chú Quao đến xin việc. Trông chú lờ khờ, hiền lành, Bác tôi có ý không muốn mượn, e chú chậm chạp làm không xong việc, nhưng chú Quao năn nỉ và cam đoan xin cố gắng để làm tròn phận sự, bác tôi mới chịu mượn, nhưng có nói rõ cho chú biết là chỉ mượn thử để xem công việc chú làm, rồi sau sẽ hay.

Chú Quao từ ngày được làm thử đã tỏ ra rất đặc lực, công việc vườn tược cũng như các công việc khác không bao giờ bác tôi phải nhắc tới. Chú làm chậm chạp, nhưng rất cẩn thận, việc nào đâu vào đấy, đáng ngày nào xong là đúng ngày đó xong.

Trong suốt từ ngày chú Quao tới làm, với bác tôi, chú chỉ lăm li ít nói và cũng ít cười, ai bảo sao chú chỉ nghe vậy, ít khi đáp lại, nếu sự đáp lại không cần thiết.

Những buổi bác tôi và các con luyện võ ở ngoài vườn, chú thường đứng xem, nhiều khi rất chăm-chú. Đã có lần bác tôi nhận thấy hỏi:

— Chú Quao cũng thích võ-ngệ à, có muốn tập không bảo các cậu ấy dạy cho mấy đường.

Chú Quao lắc đầu và nói mình chậm chạp không học được võ.

Tuy không tập võ, nhưng chú Quao cò tài bắn chim rất giỏi. Chú bắn chim không cần súng ống, si đồng hoặc cung nỏ tốt. Thường chú chỉ lấy dây uốn một thanh tre lại làm cung, rồi vót tre làm tên. Với thứ cung tre rẻ tiền và cò-sơ ấy chú đã luôn luôn bắn được chim ăn.

Lần đầu tiên có lũ chim xuống ăn rau. Vườn rau tuy có bờ nhìn nhưng lũ chim không sợ, chú Quao phải ra đuổi chúng luôn.

Chú ra chúng bay đi, nhưng chú vào nhà chúng lại ngay. Tức quá một hôm chú phải làm cung tên bằng tre để bắn chim. Thấy chú làm cung tên cò-sơ như thế để bắn chim, ai cũng cười, cho rằng cung tên ấy, chú bắn làm sao được chim. Cả nhà đã ngạc-nhiên khi chỉ với cung tên rẻ tiền ấy, chú đã bắn được nhiều chim, và đàn chim đã sợ không dám bén mảng tới vườn rau của chú nữa.

Các anh chị tôi thấy chú có tài bắn chim, liền hỏi chú luyện-tập ở đâu và ai đã dạy chú, chú chỉ trả lời là ngày bé chú nghịch chơi cung tên để bắn hoa quả trên cây rồi chú quen tay nên dần dần chú bắn được chim.

Chú bắn chim, tài lắm, có thể nói là mười phát không sai một,

hiều khi có những con chim to đang bay cũng bị chú bắn ngã xuống. Cả nhà khen ngợi chú, và khuyên chú nên làm cây cung to tát đường hoàng mà dùng. Chú đáp là yếu tay không giương được cung lớn, với cung lớn chú sẽ không bắn được trúng, chú thường nói :

— Minh sức yếu, chỉ bắn được những chim nhỏ, cung tên vó vằn này cũng đủ.

Lâu dần thành quen không ai để ý tới việc chú bắn chim nữa. Không hề bao giờ ai thấy chú tập võ. Ai cũng cho rằng bắn cung như chú chỉ là một sự quen tay.

Không bao giờ chú chịu tập võ. Các anh chị tôi có ý muốn truyền cho chú vài miếng võ phòng thân chú đều thoái thác không chịu tập.

Ai có ngờ đâu chú Quao là một tay võ nghệ cao cường một mình đã chống đỡ được với cả một bọn cướp, biết cả mọi ngón đòn trường đoản !

Tôi quên chưa nói tại sao mọi người gọi Quao là chú; tiếng chú đây để chỉ một kẻ bề dưới. Chú Quao là người làm vườn, nên cả nhà đều gọi Quao là chú.

Sau giây phút ngạc nhiên, bác tôi mừng rỡ nói :

— Chà ! Tưởng là ai, chẳng hóa chú Quao ! Chú Quao giỏi lắm ! Bọn cướp phải khiếp sợ. Nhờ có chú mà tôi và mấy ông trong xóm lấy lại được trâu bò đồ đạc.

Chú Quao không nói gì. Có lẽ chú chưa biết nói gì cho phải.

Bác tôi vồn vã kéo chú Quao về. Bác tôi khoe với mọi người :

— Đây nhà hảo hán đã đánh tan bọn cướp ! Không những riêng tôi phải chịu ơn và kính phục, mà cả dân làng cũng cần biết ơn lòng nghĩa hiệp của hảo hán đã giúp cho làng ta khỏi bị kẻ cướp khinh.

Dân làng, nhất là dân trong xóm, nhiều người biết mặt chú Quao. Họ xúm vây quanh chú Quao để khen ngợi và đề hỏi thăm về võ nghệ.

Chú Quao chỉ nói những lời khiêm tốn cảm ơn mọi người đã quá khen mình. Chú nói

— Nhờ hồng phúc của dân làng mà tôi thắng được bọn cướp ! Thật ra võ nghệ tôi đã bằng ai. Nếu không có ông xã Thúc, các cậu Quắc, Ngạn kéo tới làm bọn cướp kinh hoàng, riêng tôi có làm gì được chúng.

Thái độ của chú Quao thật là nhũn nhặn, đáng yêu ! Càng khiêm tốn, người ta lại càng thấy chú tại giỏi !

Lúc trở về, bác tôi dắt chú Quao vào hạng quý khách. Chú Quao bây

giờ không phải là người làm vườn của ông xã Thúc, chú Quao là một tay võ nghệ xuất chúng đáng nể vì.

Bác tôi mời chú Quao lên nhà trên và đêm đó ngủ cùng giường với bác tôi cùng bàn chuyện võ nghệ !

Anh hùng lại gặp anh hùng, câu chuyện thật là ăn ý nhất với lòng cảm phục bác tôi đã có. Chú Quao cũng hiểu bác tôi là người quân tử độ lượng, trọng nghĩa, quý người, nhất là gặp người võ nghệ quán thế. Trong hơn một năm trời làm vườn cho bác tôi, chú Quao cũng hiểu rõ tình hình mấy cha con bác tôi nên chú cũng kính mến bác tôi lắm.

Bác tôi hỏi chú Quao tại sao lại đến xin làm vườn như vậy, sao suốt trong thời gian làm vườn không thấy chú khoe tài nghệ lẫn nào. Chú Quao mỉm cười. Sau đó chú Quao mới nói rõ tông tích cho bác tôi hay.

Sự thực chú Quao không phải tên như vậy. Chú chính là một tên cướp cướp nổi danh ở vùng Yên Thế, tên là Đầu và vẫn được anh em tay chơi gọi tên là Đầu Phàn Khoái, vì võ nghệ của Đầu xuất chúng chẳng kém gì Phàn Khoái đời Tây Hán, đã góp phần giúp Lưu Bái Công dựng nên cơ nghiệp.

Đầu Phàn Khoái có một mối thù danh dự với Cầm Hứa Chữ ở Nhã Nam. Mối thù danh dự cần phải trả bằng danh dự ! Cầm Hứa Chữ ở Nhã Nam đã chơi Đầu Phàn Khoái ở Yên Thế một võ, Đầu Phàn Khoái cũng phải tìm cách chơi lại Cầm Hứa Chữ mới xong.

Ấy đấy chính là cái duyên do Đầu Phàn Khoái đã đến xin làm vườn cho bác xã Thúc tôi để được dịp chơi lại Cầm Hứa Chữ một đòn, vì Đầu biết thế nào Cầm cũng thân tới nhà bác tôi để trả thù cho đàn em hai lần bị thua trước.

Đêm hôm ấy khi chó bắt đầu cắn đồ hồi thì Đầu Phàn-Khoái đang nằm tại căn nhà xếp bên vườn, nơi xưa nay bác tôi vẫn dành cho người làm vườn. Nghe tiếng chó cắn Đầu biết ngay là có cướp và Đầu đoán bọn cướp chính là Cầm Hứa-Chữ. Rồi khi đến lúc bọn cướp bật hồng vượt mái nhà vào sân nhà bác tôi, Đầu đều biết hết, nhưng không hành-động gì vì Đầu đã rõ bác tôi có thể đối-phó nổi với bọn cướp và Đầu cũng muốn xem kế-hoạch của bác tôi đối-phó với bọn cướp ra sao.

Đầu thấy bác tôi bình-tĩnh, cất đặt vợ con người nhà đi ẩn và mở cửa cho cướp vào thì Đầu phục lắm.

Đề cho cướp vào nhà tự do lấy đồ đạc rồi đón đường đánh ; đó giống kể « không thành » của người xưa khi giặc tới bỏ thành không, rồi tới khi giặc vào mới kéo binh tới vây, như trường-hợp nguyên-soái Tô

Sa-Luân nước Liêu vây Đường Thái-Tôn ở Mộc-Dương-thành khi vua Đường đi phật Bắc vậy.

Khi bác tôi và hai con đi đón đường bọn cướp, Đầu Phàn Khoái vẫn còn ở nhà. Chính Đầu đã châm lửa đốt cháy chuồng trâu nhà bác tôi, chứ không phải bọn cướp đã đốt nhà ai khi lửa bốc cháy. Sở dĩ Đầu đã có hành động như vậy bởi Đầu biết lũ cướp khi rút lui thường đốt một vài căn nhà để dân làng mắc chữa cháy không đuổi theo chúng ráo-riết. Chúng có thể rút lui một cách êm-nhẹ hơn. Đầu đốt chuồng trâu nhà bác tôi khi bọn cướp sắp rút lui là để cho bọn chúng tưởng có đồng-đảng đã đốt một căn nhà rồi thì chúng không đốt thêm nữa.

Sau khi phóng hỏa chuồng trâu nhà bác tôi, Đầu vì ở làng bác tôi đã lâu nên biết nhiều ngõ ngách, vượt qua nhiều tường, bằng cánh đồng ra đón đầu bọn cướp, lại có ý đón xa xa để có thể dồn bọn cướp vào thế lưỡng đầu thụ-địch. Những việc tính toán của Đầu Phàn Khoái quả không sai! Đầu biết bọn cướp do Cầm Hứa Chủ chỉ huy, chuyến này tới cướp nhà bác tôi, với mục đích phục thù cho đàn em bị thất-thể hai lần trước, tức-nhiên phải có một lực-lượng hùng-hậu. Với lực-lượng ấy, Đầu biết cha con bác tôi không thắng được, và với anh hùng tính biết người biết mình của bác tôi, bọn cướp sẽ đi lọt khỏi cha con bác tôi.

Không thể để bọn cướp đi thoát được, Đầu còn món thù danh dự phải chuộc! Đầu phải đón bọn Cầm Hứa Chủ để gỡ lại cái danh dự đã bị ô-nhiễm trong đám giàng hồ.

Cầm Hứa Chủ đã phải đụng đầu với Đầu Phàn Khoái. Đúng như Đầu muốn, Cầm đã làm thế lưỡng đầu thụ-địch. Và để thoát thân cho toàn bọn cướp, lần này Cầm cũng phải như các đàn em lần trước, bỏ lại trâu bò đồ đạc với mối hận thù chưa trả nổi!

Nghe Đầu nói, bác tôi thán phục lắm. Thì ra từ trước, đứng trước núi Thái Sơn về nghề võ bác tôi vẫn không hay.

Đầu lại cho bác tôi biết là trưa hôm sau, Cầm Hứa Chủ sẽ lại thăm bác tôi. Đầu đã mời hẳn, bác tôi mừng lắm, Bác tôi sẽ sung-sướng để được tiếp Cầm Hứa Chủ một tay tướng cướp đại danh tuy rằng hẳn vừa vào cướp nhà mình tối hôm trước.

Ngày hôm sau bác tôi sửa soạn một mâm rượu thịnh soạn với món ngỗng quay, món ăn ưa thích của Cầm Hứa Chủ, theo lời của Đầu Phàn Khoái, để chờ Cầm Hứa Chủ tới.

Suốt từ sáng cho tới trưa, bác tôi phải luôn luôn tiếp khách tới hỏi thăm về vụ cướp đêm trước. Ai cũng khen cha con bác tôi tài giỏi và

chú Quao ghé góm nên bọn cướp phải chịu thua mà bỏ lại hết trâu bò đồ đạc. Có cả một vài người làng bên tới hỏi thăm Ai có hồ' bác tôi tới trình quan, bác tôi đều gạt đi và trả lời cướp chưa lấy được gì, trình quan thêm nhiều sự phiền nhiễu. Bác tôi rõ chỗ đó, quan chỉ là lũ cướp ngày, chỉ tìm cách bóc lột lấy tiền của dân, dù trong những việc người dân đã bị thiệt thòi như mất trộm mất cướp.

Lúc mặt trời gần đứng bóng, trong số hành khách tới thăm bác tôi có một người lạ mặt, ăn mặc rất nho nhã, khăn lượt, áo the, quần chùng, mà bác tôi không nhận được ra là ai. Cũng như đối với các khách hỏi thăm khác, bác tôi mời ông khách lạ ngồi chơi và cảm ơn sự thăm viếng của ông khách. Ông khách luôn mồm khen tài nghệ bác tôi và hai con. Ông khách ngồi chơi rất lâu khi mọi người khách khác ra về hết với bữa cơm trưa, ông khách vẫn còn ngồi lại. Bác tôi vừa nói chuyện vừa cố nhớ xem người khách đó là ai và đã quen bác tôi trong trường hợp nào, nhưng bác tôi không nghĩ ra.

Thấy ông khách ngồi chơi quá lâu, bác tôi cũng hơi sốt ruột, vì bác tôi đang đợi Cầm Hứa Chữ. Bác tôi không muốn ai gặp mặt tên tướng cướp ghé góm này tại nhà mình !

Trời đã đến ngọ ! Sao mà ông khách vẫn ngồi lâu vậy, và sao cũng không thấy Cầm Hứa Chữ tới.

Bác tôi băn khoăn không biết đối xử với ông khách ra sao để khỏi mất lịch sự và không hiểu Cầm Hứa Chữ có tới không ?

Giữa lúc ấy, bác tôi nghe tiếng kệt ngoài cổng ngõ ! Chắc là Cầm Hứa Chữ đã tới ! Không phải ! đây chỉ là anh Quốc tôi đi đâu về ! Đi sau anh Quốc là Đầu Phán Khoái. Nguyên Đầu rủ anh Quốc định ra đầu xóm để chờ Cầm, không gặp Cầm nên trở về.

Vừa đi Đầu vừa nghĩ có lẽ Cầm không dám lại chăng ? Có đời nào một tay tướng cướp đại tài lại nuốt lời hứa ? Thế nào Cầm Hứa Chữ cũng sẽ tới, Đầu biết chắc là như vậy !

Thì Cầm đã đến rồi mà cả bác tôi lẫn Đầu đều chưa biết. Bác tôi chưa biết mặt Cầm, còn Đầu, giữa lúc Cầm đến Đầu lại do lối sau dẫn Quốc đi đón Cầm. Đầu không muốn đi lối cổng trước, vì lúc Đầu ra đi nhà đông khách quá !

Bước vào trong nhà, vừa trông thấy ông khách nho nhã, áo the, khăn lượt, Đầu vội reo ngay lên :

— À, Cầm Hứa Chữ đây rồi ! Trông quan bác không lại.

Đúng, người khách nho nhã ấy chính là Cầm Hứa Chữ, chính là

tên tướng cướp ghê gớm, mỗi khi ra quân đều cỡi trần đê cài huy đàn em.

Thấy Đầu reo lên, bác tôi mới biết Cầm Hứa Chữ đang ngồi trước mặt mình! Ai có thể ngờ đâu con người nho nhã ấy lại chính là một tay võ nghệ ghê gớm trong đám giang hồ.

Cầm Hứa-Chữ vội xin lỗi bác tôi vì đã không tự giới-thiệu, và bác tôi cũng xin lỗi lại Cầm Hứa-Chữ vì đã không tự biết đề tiếp-đãi ông bạn giang-hồ một cách xứng-đáng hơn.

Sau vài câu trao đổi, bác tôi mời Cầm và Đầu vào mâm rượu; Bác tôi cho cả hai anh Quắc, Ngạn được ngồi hầu rượu. Bác tôi bảo Cầm :

— Theo lời bác Đầu Phàn-Khoái đây, đệ có làm sẵn một mâm rượu có thịt ngỗng quay đề quan bác nhấm.

Cầm cười cảm ơn, và quay lại Đầu nói :

— Thì ra đàn anh là Đầu Phàn-Khoái ở Yên - Thế! Thảo nào, các đàn em của đệ không địch nổi, đệ không ngờ đàn anh thù dai thế. Chỉ có việc nhỏ mọn trong rừng Yên - Thế mà đàn anh tới đây đề chặn đánh bọn đệ!

Đầu cũng cười bảo :

— Thì quan bác trước đã làm đệ mất danh-dự ở rừng Yên - Thế, đệ cần phải gỡ lại danh-dự chứ.

Đệ muốn đợi quan bác đề trả thù danh-dự phải đợi ở nhà ông xã đây, và chẳng đệ cũng cần có một cuộc chạm trán đường hoàng như hôm qua, danh-dự của đệ mới mong vãn hồi lại được.

Cầm lại cười. Đầu cũng cười theo. Không biết câu chuyện ra sao bác tôi cũng cười phụ họa.

Bác tôi hỏi hai người tới câu truyện cũ, cả hai người đều gạt đi. Cầm Hứa Chữ bảo :

— Hôm này tôi được hân hạnh gặp gỡ ông Xã đây cũng là bực anh hùng, chúng ta hãy uống rượu cho say đề mừng ngày gặp gỡ.

Đầu cũng nói :

— Phải đấy! Anh hùng ngộ anh hùng, chúng ta hãy say đã. Rồi ra, một ngày kia Ông Xã sẽ được biết câu truyện cũ của chúng tôi.

Thế là mấy người uống rượu vui vẻ. Ai dám bảo đó là kẻ cướp và người đánh cướp đã gặp nhau.

MỐI THÙ KHU RỪNG YÊN THẾ

Bữa rượu thù tiếp của bác tôi với hai tướng cướp anh hùng là ĐÀU PHÀN-KHOÀI và CẦM HỨA-CHỮ kéo dài từ giờ ngọ tới hết giờ mùi mới xong.

Con nhà võ lại gặp con nhà võ, câu chuyện nở như gạo rang, và những chén rượu cùng đồ nhắm, nhất là món ngỗng quay cứ theo câu chuyện vơi dần.

Bao nhiêu truyện võ nghệ, bao nhiêu ngón đòn nguy-hiểm được mang ra nói. Hai anh Quắc và Ngạn ngồi nghe cũng lấy làm thú vị. Đã biết võ, phải được nghe người giỏi võ bàn luận với nhau mới biết võ nghệ biến chuyển huyền-ảo vô cùng, và cũng phải nghe được những câu chuyện của các bậc đàn anh kể đàn em mới hiểu võ nghệ của mình còn kém và còn cần phải luyện cho nhiều.

Thực vậy, các anh Quắc, và Ngạn nghe câu chuyện của cha với hai tay tướng cướp, mới biết võ nghệ của mình xưa nay chưa thấm vào đâu. Các anh thấy cần phải học-hỏi và luyện tập rất nhiều.

Giữa câu chuyện, bỗng bác tôi hỏi Cầm Hứa-Chữ :

— Đệ xin hỏi quan anh, chẳng hay quan anh thù gì đệ mà đã mấy lần anh cho đàn em tới cướp phá nhà đệ chưa đủ sao ? Lần này quan anh lại tự chỉ-huy các tay đàn em cứ khò nhất đến đề đánh đệ ?

Cầm Hứa-Chữ cười ha hả nói :

— Ông Xã không biết ! Cái trò đi ăn cướp lại có nghệ như anh em chúng tôi, phải chọn những nơi có thể gặp người có nghệ mới thích thú, chứ đi ăn cướp mà cứ đến những nhà tầm thường xông vào trong nhà, bạt hồng lên, đánh trời khò chủ, tra khảo lấy tiền, lấy đồ đạc rồi kéo nhau đi, còn thú vị gì nữa. Như vậy khác gì ta ăn cơm tẻ.

Cần phải gặp những sự khó khăn và thoát hết mọi sự khó khăn mới sung sướng. Có võ phải được dùng võ chứ.

Đầu Phan Khoái cũng nói tiếp :

— Chính bác Cầm Hứa Chữ nói đúng. Tôi đi ăn cướp, tôi cũng tìm những nơi nào khó khăn tôi mới tới.

Cầm Hứa Chữ lại nói :

— Lần đầu tiên đàn em của chúng tôi tới đây bị Ông Xã chống cự, đã không lấy được gì lại mấy tên bị thương, chúng mang mối thù, rồi trở lại lần thứ hai đề định báo thù, nhưng thù cũng không báo xong, nên chúng còn đeo mối hận và nhờ tôi rửa hờn. Nghe chúng nó bị ông Xã hai lần đánh thua, tôi cũng bực mình và cũng vì vậy lần này tôi phải đích thân chỉ huy chúng đề mong rửa hai lần nhục trước, không ngờ vận nhà ông Xã đó, lại có Đầu Phan Khoái can thiệp vào, và cũng là may mắn cho cả chúng ta, cũng nhờ mọi sự rắc rối ấy mà giờ đây chúng ta được gặp nhau và có bữa rượu gặp gỡ này. Ông Xã nên chắc chắn là từ nay bọn anh em giang hồ sẽ không ai dám tới quấy nhiễu ông Xã nữa. Ông Xã đã là bạn của chúng tôi.

Ba người cùng cười, và họ lại nâng chén mời nhau.

Rượu đã ngà ngà cả rồi. Câu chuyện càng nở nang hơn. Bác tôi chợt nghĩ trước khi tới bữa ăn, Đầu Phan Khoái có nói một ngày kia bác tôi sẽ được hiểu mối thù của Đầu đối với Cầm Hứa Chữ tại khu rừng Yên Thế. Bác tôi liền hỏi khéo Cầm Hứa Chữ :

— Câu chuyện tại sao quan anh tới thăm nhà đệ hôm qua, quan anh đã cho đệ biết, vậy đệ tưởng câu chuyện tại khu rừng Yên Thế giữa hai quan anh, đệ cũng có thể biết được, nhất là đây lại là mối thù danh dự.

Dù kém các quan anh, đệ cũng xin tự lăm là hơi biết đôi chút võ nghệ, và đệ tự xét cũng xứng đáng để được nghe chuyện của các quan anh. Cũng trong làng võ nghệ với nhau trước lạ sau quen, các quan anh có nghĩ kỳ gì đệ chẳng ?

Nghe bác tôi nói vậy, Đầu Phan Khoái liền nói :

— Sao ông Xã lại nói thế ! chúng tôi đâu dám nghĩ kỳ ông Xã. Nghĩ kỳ ông Xã đời nào tôi lại dám mời Cầm Hứa Chữ tới đây và có đời nào lại có bữa rượu tương kiến hôm nay.

— Vậy các quan anh nói cho đệ nghe câu chuyện ở khu rừng Yên Thế, bác tôi tiếp, chắc là câu chuyện phải ly kỳ lắm, nên bác Đầu Phan Khoái mới phải tìm tới nhà đệ để đợi trả thù bác Cầm Hứa Chữ.

Cầm Hứa Chữ nhìn Đầu Phàn Khoái. Hai người đưa mắt cho nhau đồng ý.

Rồi Cầm Hứa Chữ nói :

— Thôi cũng trông làng yỗ nghệ, trước sau rồi Ông Xã cũng sẽ biết câu chuyện giữa chúng tôi. Vậy thế theo lời Ông Xã, chúng tôi xin thuật ngay câu chuyện này để ông Xã rõ. Chúng tôi chắc rằng cha con ông Xã có biết chuyện này cũng chỉ biết đề mà biết, chứ không phải biết đề báo chúng tôi lập công. Tuy nhất kiến vi kiến nhưng tôi cũng thấy ông Xã là người quân tử anh hùng, nên chúng tôi có thuật lại câu chuyện mối thù khu rừng Yên Thế của chúng tôi với ông Xã cũng không hề gì.

Cầm Hứa Chữ bảo Đầu Phàn Khoái :

— Xin để đàn anh thuật lại câu chuyện cho ông Xã nghe, vì chính bởi đàn anh mà chúng ta có cuộc hội ngộ hôm nay.

Đầu Phàn Khoái gật gù, nhấp hớp rượu rồi bắt đầu thuật cho bác tôi nghe nguyên do mối thù danh dự giữa hắn và Cầm Hứa Chữ.



Miền thượng du Bắc Việt, xưa kia trong những thời loạn ly, nhất là khi người Pháp mới sang xâm chiếm Việt Nam thường là miền có nhiều giặc cướp.

Những khu có các đồng bào người Thổ, người Mán, người Mường ở là khu thượng du hẳn, nhưng giữa khu đó và trung du có một khu rừng núi, nhưng các đồng bào Thượng nói trên không ở đồng đúc mà chỉ ở rải rác một vài nơi, khu này là giang sơn của giặc cướp.

Mặc dù gọi là giặc cướp không có tổ chức nhưng trong đám giang hồ họ cũng có qui luật riêng với nhau, và họ thường mặc nhiên tôn trọng những qui luật đó tuy không ai bắt buộc.

Suốt một giải từ Thái Nguyên qua miền Bắc tỉnh Bắc Giang tới Đông Triều, Đình Lập bọn cướp làm chúa tể. Mỗi vùng có một người tướng cướp đứng đầu. Các tay đàn em trong vùng phải tuân theo mệnh lệnh của người tướng cướp này.

Cầm Hứa Chữ là tướng cướp vùng Nhã Nam, một vùng nhiều rừng rậm núi cao. Cầm Hứa Chữ xuất thân con nhà nho giáo. Thuở nhỏ đã được theo dõi nghiên bút để trao dồi đạo lý của thánh hiền, nhưng Cầm rất tối dạ, học trước quên sau, không bao giờ thuộc bài, suốt đời

phạt mài son mực cho Ông đồ và quét nhà. Cầm không lấy đó làm hề thẹn và không chịu cố gắng. Học bao nhiêu năm đốt vẫn hoàn đốt.

Cha mẹ Cầm thấy con kém thông minh cũng buồn lắm nhưng cũng không làm gì được, vì ông đồ có muốn nhét chữ vào đầu óc Cầm, Cầm cũng không nhớ. Có lần nổi nóng, Ông đồ đã bảo Cầm :

— Học hành như mầy, sau này có đi mà ăn cướp. Người ta thì văn hay chữ tốt cướp khỏi nguyên của nhà Vua, thì mầy đi ăn cướp của thiên hạ.

Nghe ông đồ mắng vậy, Cầm không lấy làm oán và cũng không lấy làm thẹn. Cầm tự nghĩ :

— Ăn cướp càng đỡ phải làm lụng, cứ việc đến nhà người khác lấy tiền của về tiêu, đồ đạc về dùng, tiện lắm. Ăn cướp mà xấu hay sao ? Xưa kia Tống-Giang đi ăn cướp ở Lương-sơn-Bạc chẳng oai hùng chán à ? Vua tới nhà Tống chẳng thất điên bát đảo với Tống-Giang là gì ? Ấy thế mà Tống-Giang lại được cái hãnh-diện kéo cờ đề bốn chữ « *Thế thiên hành đạo* » ! Ăn cướp như vậy cũng đáng là ăn cướp. Và chẳng đã khắc dấu ăn cướp là kẻ cướp và những người không ăn cướp chẳng là kẻ cướp như bọn cướp ngày vậy.

Cầm cứ tối dạ, cứ phải mài mực, mài son, quét nhà và chịu đựng những lời sỉ vả của ông đồ, cho đến một hôm trong buổi học Cầm gây lộn với anh trưởng tràng.

Trong các lớp học của các ông đồ ngày xưa, người học trò học bậc cao nhất là trưởng tràng ; trưởng tràng giúp ông đồ đề dạy bảo các trò kém và thay thế ông đồ những khi ông đồ vắng mặt. Tại gia đình, quyền huynh thế phụ, thì tại lớp học, trưởng tràng thế sư !

Ấy thế mà Cầm đã gây lộn với trưởng tràng. Nguyên hôm đó, cũng như mọi ngày, trưởng tràng phải thay ông đồ đề dạy Cầm và mấy trò kém khác. Các trò kia đã học xong, còn Cầm vẫn lai nhai mấy chữ không thuộc. Anh trưởng tràng mắng điều Cầm, Cầm lúc đầu lặng thinh không nói, nhưng về sau bị sỉ vả quá, Cầm có cãi lại và bảo trưởng tràng :

— Anh không được nói tôi quá như thế. Thầy nói tôi thì tôi chịu, anh nói tôi, tôi đập vỡ mặt ra.

— À thằng học trò láo ! Đã đốt lại hồn. Nghe những lời nói xược của Cầm, trưởng tràng không dần lòng, dơ tay tát Cầm và mắng :

— Quân vô đạo, học hành gì mầy, đồ ăn cướp.

Tức quá, Cầm chẳng nói chẳng rằng, xông vào đánh anh trưởng

tràng lẫn cu lơ giữa lớp học, dưới sự nhón nhác của học trò và dưới con mắt ngạc nhiên của ông đồ.

Anh trưởng tràng lớn gấp rưỡi Cầm mà không chống lại được Cầm. Ai có ngờ đâu Cầm khoẻ như vậy.

Cứ kể Cầm cũng không khoẻ lắm nhưng Cầm biết võ. Học chữ thì dốt, nhưng Cầm học võ rất thông minh. Nguyên mỗi chiều Cầm vẫn đến ban tuồng diễn trong hàng Tổng để học mót mấy miếng võ, vì trong ban tuồng này vẫn có một ông thầy dạy võ luyện tập cho mọi người phòng thân trong khi đi diễn tuồng ở thiên hạ.

Cầm học võ mau lắm, mỗi thế võ Cầm chỉ học qua một vài lần là nhớ.

Ông thầy dạy võ thấy Cầm chịu khó tới học tập, đem lòng yêu, chỉ bảo cho mọi cách luyện tập, từ cách luyện thân thể đến các món côn quyền.

Thế là ngày ngày Cầm vẫn đi học chữ để không học được gì, và vẫn được học võ để thấm nhận hiểu biết được rất nhiều.

Ngày xảy ra câu chuyện đánh ngã anh trưởng tràng là ngày Cầm võ nghệ đã khá tinh thông nên chỉ với một đòn nhỏ, anh trưởng tràng đã chịu ngã lăn queo giữa lớp học.

Ông đồ thấy Cầm đánh ngã anh trưởng tràng, gọi Cầm tới trước mặt, bắt Cầm nằm xuống, rồi ông lấy roi mây quất Cầm một trận không tiếc tay.

Cầm không dám cưỡng lại và cũng không dám tỏ một thái độ gì hỗn, xược với ông đồ.

Xưa nay, Cầm vẫn sợ ông đồ, chẳng kém gì cha mẹ.

Tuy học hành Cầm không thấm nhận được bao nhiêu chữ, nhưng ít ra Cầm cũng đã thấm nhuần được đạo lý của thánh hiền biết kính trọng thầy cũng như cha mẹ. Cầm cũng đã hiểu thế nào nghĩa quân, sư, phụ.

Đánh Cầm một trận xong, ông đồ bảo :

— Thôi từ nay cho mày nghỉ học. Mày đi học chỉ tốn cơm cha mẹ và tốn công của tao. Mày thử ngâm xem trong bao lâu nay, mày đã học được những gì, mày đã nhớ được bao nhiêu chữ. Thế mà mày lại hỗn láo, dám đánh giã trưởng tràng. Dạy mãi mày học, mày không tấn tới, tao mang tiếng.

Cầm kính cần thưa

— Thầy bắt con nghỉ con phải nghỉ, thầy đánh con, con phải chịu. Thầy là thầy của con, con phải kính trọng thầy. Thầy nói gì

con cũng là quyền thầy, cũng như cha mẹ con. Còn anh trưởng tràng anh ấy có thể mắng mỏ con được, nhưng không được sỉ nhục con, nay việc đã lỡ con xin lỗi thầy.

Ông đồ không tha lỗi cho Cầm, và ngay hôm đó Cầm đã phải nghỉ học.

Buổi chiều đó, ông Đồ tới thăm cha Cầm, và nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Khi ông Đồ ra về, Cầm lại bị một trận đòn của cha đánh; nhưng vốn có luyện tập võ nghệ trước, trận đòn của cha Cầm đánh cũng như trận đòn bữa ông Đồ, đối với Cầm không mùi 'mè gì.

Không được đi học nữa, Cầm phải ở nhà làm việc nhà và việc đồng. Ở nhà càng hay, vì Cầm càng tiện việc luyện-tập võ-nghệ.

Đầu tiên Cầm còn chỉ học võ với võ sư của ban tuồng, sau lớn lên, Cầm tìm học thêm được của các thầy võ khác, nên nghề võ của Cầm càng tấn-tới.

Rồi cha mẹ Cầm qua đời! Trước mọi sự đảo điên của Xã-hội thời Pháp mới chiếm Việt-Nam, Cầm đã gia nhập đạo quân Cần-Vương chống Pháp, và khi quân Cần-Vương thất bại, Cầm xưng hùng ở vùng Nhã-Nam để trở thành một tên cướp nổi danh với biệt hiệu là Cầm-Hứa-Chữ vì thói quen hay cời trần của hắn mỗi khi ra quân. Tuy đi ăn cướp nhưng Cầm là người rất hào-hiệp, không bao giờ giữ của cho mình, Cầm thường kiếm ăn của các nhà giàu để đỡ người cùng khó và phân phát cho các đàn em.

Suốt vùng Nhã-Nam là giang-sơn của Cầm. Các tay chơi tro ng khắp vùng này phải biết Cầm. Mỗi khi hoạt-động gì, họ đều phải báo cho Cầm biết. Cầm không bắt nạt ức-hiếp một tay chơi nào trong vùng, nhưng kẻ nào muốn qua mặt Cầm thì không được. Cầm sẽ đến tận nhà cảnh cáo bằng cách lấy lại hết mọi đồ vật và tiền bạc mà người kia đã kiếm được. Những tay chơi ở địa-phương khác, tới vùng Nhã-Nam nếu muốn kiếm ăn tại vùng này đều phải đến trình-diện để xin phép Cầm. Lẽ tất-nhiên là bao giờ Cầm cũng cho phép, vì đó chính là cách để Cầm kết-nạp thêm đàn em.

Mỗi lần Cầm ra quân đi ăn cướp nơi đâu, Cầm đều tụ tập hết các đàn em trong vùng lại và cho một số người đi theo mình, Cầm cắt đặt cho ai nhiệm-vụ nào, phải cứ đúng theo đó mà làm.

Do sự cắt đặt cẩn-thận có tính-toán kỹ-lượng để lợi dụng mọi khía cạnh của mọi khi-giới cũng như mọi khả-năng của mọi đàn em, nên Cầm

Hứa-Chữ đã chỉ huy ra quân là phần nhiều có thắng lợi, dù nhiều khi gặp những tài gia có súng ống, hoặc gặp lính huyện. Nếu lần nào gặp sự trắc-trở hoặc vì đối phương mạnh quá, hoặc vì có sự tiếp-cứu bất ngờ, Cầm cũng đã tính trước đến sự rút-đề khỏi hại cho đàn em. Đánh rằng cũng có một đôi khi cũng có một vài người bị thương, nhưng đó cũng là thường, vì ở đời có nghề-nghiệp nào mà không có mặt trái, hưởng chỉ là nghề ăn cướp. Điều cốt yếu là đừng để bị bắt tại trận, và cố tránh đừng gây án mạng và cũng đừng để đàn em bị giết, thì việc ăn cướp khó có nhà chức-trách điều-tra ra cho được.

Bọn đàn em của Cầm gan dạ lắm. Họ chịu hy-sinh cho anh em trong những lúc nguy-biến, và nếu có bị thương thì cũng g-vài món thuốc lá dịt là khỏi.

Danh tiếng của Cầm-Hứa-Chữ vang lừng, đám giang hồ không ai là không biết.

Cầm vùng vẫy suốt vùng Nhã-Nam, và cũng không bao giờ lấn sang khu vực ảnh hưởng của anh em giang hồ khác, nếu không được chính người đàn anh tay chơi ở khu đó sở-cậy.

Liền giáp ngay vùng Nhã-Nam của Cầm, là ảnh hưởng của vùng Yên Thế do Đầu-Phân-Khoái đứng đầu. Cũng như Cầm-Hứa-Chữ ở Nhã-Nam. Đầu-Phân-Khoái là đàn anh trong đám giang hồ suốt vùng núi rừng Yên-Thế, nhưng chính ra uy-quyền giang-hồ của Đầu bắt đầu từ giáp giới vùng Nhã-Nam của Cầm-Hứa-Chữ.

Đầu-Phân-Khoái xuất thân con nhà võ.

Thân phụ Đầu trước đây cũng là tay võ nghệ cao siêu và lấy nghề võ làm kế-sinh-nhai. Ông cụ sống về nghề bảo-tiêu, nghĩa là nghề bảo vệ hàng hóa của bọn lái buôn đi qua rừng, phần nhiều là hàng lậu.

Bọn buôn lậu, nhất là thuốc phiện, muốn tránh thuế, cũng như tránh mọi sự bắt-bớ của nhà chức-trách, thường dùng những con đường xuyên sơn để tải hàng-hóa. Dùng những con đường qua rừng núi này, tuy không sợ các nhà chức-trách, nhưng lại có nhiều sự nguy-hiểm khác, các nhà buôn có thể bị cướp bóc, gặp thú dữ v.v... Để đề-phòng mọi sự bất-trắc này, người ta thường thuê những tay giang-hồ đi áp-tải hàng-hóa.

Thân phụ của Đầu sống về nghề bảo-tiêu, và đôi khi trong những dịp ít khách, cũng trở nghề đi ăn cướp vài ba chuyến của những bọn phú thương keo-kiệt hoặc của tham-quan ô-lại

Đầu từ bé vẫn luyện-tập võ-ngệ, và khi bắt đầu lớn là Đầu theo cha làm nghề bảo-tiêu và cũng đôi khi đi ăn cướp để đòi không-khí.

Rồi đến khi cha Đầu qua đời, Đầu vẫn giữ nghề-nghiệp nhà, nghĩa là Đầu vẫn làm nghề bảo-tiêu và thỉnh-thoảng cũng làm một vài chuyến buôn không vốn.

Đầu võ nghệ rất cao siêu, tính tình trung trực giống như Phan Khoái đời Hán Cao Tổ. Anh em tay chơi gọi Đầu là Đầu-Phan-Khoái, một phần vì tính tình trung trực và một phần cũng vì sức lực phi thường của Đầu.

Đầu nổi nghiệp, cha xưng hùng ở vùng núi rừng Yên-Thế. Cũng như Cầm-Hứa-Chử ở Nhã-Nam. Đầu-Phan-Khoái có rất nhiều đàn em ; và bao nhiêu tay chơi miền Yên-Thế đều thăm phục Đầu cả. Với nghề áp tải hàng hoá, Đầu sống khá phong túc, những tiền của kiếm được, Đầu chỉ tiêu dùng cho mình một phần còn phân chia cho các đàn em.

Đầu chỉ hoạt động ở vùng Yên-Thế. Mỗi khi phải áp tải hàng qua địa phận của một tay khác, bao giờ Đầu cũng cho người tới điều đình trước để mua đường hoặc để mượn đường tùy sự hào-hiệp của đàn anh từng địa-phương. Mua đường nghĩa là trả một số tiền để đi qua địa-phận. Các tay chơi bao giờ cũng tôn-trọng địa-hạt của nhau, bởi vậy ít khi họ có sự xích-mịch với nhau.

Thường-thường bọn giang-hồ vẫn cho Đầu mượn đường, nhưng khi tải những món hàng quan-trọng qua các địa hạt bạn, bao giờ Đầu cũng có lễ vật biếu đàn anh địa-hạt này.

Những tay buôn, nhất là những tay buôn lậu, ai phải đi qua vùng Yên Thế cũng biết tới Đầu. Nếu không biết tới Đầu, thường dễ bị đàn em Đầu ăn cướp lăm. Mỗi khi Đầu nhận áp tải một món hàng nào, hoặc chính Đầu thân hành đi lấy ; hoặc Đầu chỉ định một số đàn em đi thay, món hàng đó đống như bàn thạch, không bao giờ bị cướp bóc giữa đường.

Có một trường hợp, có nhà buôn lạ, không biết tới Đầu, bị đàn em của Đầu cướp mất, sau có người mách đường tới tìm Đầu, Đầu đến lấy lại cho hết và phân linh một món tiền hoa hồng cho đàn em. Và bọn đàn em khi cướp được hàng hoá thường mang tới trình Đầu. Đầu chia cho một phần, còn Đầu giữ lại, hỏi tìm người chủ, nếu là người lương thiện và không phải là tay đại phú, Đầu trả lại cho. Cách xử-sự hào-hiệp của Đầu khiến cho bọn lái buôn rất mến phục và phần đông, nếu có hàng-hóa phải xuyên sơn qua rừng họ đều nhờ Đầu cho đàn em áp-tải. Tiền áp-tải Đầu cũng tính rất nhẹ.

Các đàn em của Đầu cũng phục Đầu ở cái chỗ ăn ở quân-tử đó. Thanh-thể của Đầu rất lớn, thỉnh-thoảng đề luyện nghệ cũng như mua vui là nhắc-nhở các đàn em về võ-nghệ, Đầu lại tổ-chức một buổi đi buôn không vốn. Các nhà mà bị Đầu tới thăm phần nhiều là bọn giàu có keo-kiệt và gian ác hoặc bọn tham-quan ô-lại. Tiền của kiếm được trong những chuyến đi buôn không vốn này, Đầu phân phát cho các đàn em hết hay cũng đôi lần Đầu giúp đỡ những người nghèo hoặc gia-đình những tay chơi đã thất-lộc hoặc bị không may.

Đầu vẫn là chúa tể đám giang-hồ tại vùng của Đầu.

Một ngày kia, bọn đàn em báo tin cho Đầu biết có một bọn buôn lậu đi qua khu rừng Yên-Thế mà không tới nhờ bọn Đầu áp tải giúp hàng-hóa.

Đầu hỏi lại cặn kẽ về bọn buôn lậu đó. Họ chở những hàng gì, và đây là một bọn con buôn lớn hay chỉ là một vài người nghèo túng phải lấy nghề buôn lậu để sinh nhai vì cuộc sống khó khăn.

Tuy là một tướng cướp, nhưng Đầu-Phân-Khoái lại rất thương người nghèo khó. Dưới chế-độ áp-bức bóc-lột của người Pháp nhiều người không có lối sống phải tìm cách buôn lậu để sinh nhai. Đối với những người này, giúp đỡ người ta còn chẳng về thay, nữa là lại đi ăn cướp của người ta.

Sau một ngày dò xét, đàn em về cho Đầu biết đây là một bọn buôn lậu lớn. Bọn họ buôn toàn thuốc phiện Cổng-Chap là một thứ thuốc phiện hảo-hạng. Ngoài ra, lại còn vàng thoi cũng có, chưa kể các lâm sản khác đắt tiền như năm hương mộc nhĩ v.v...

Một đàn em bảo Đầu :

— Họ đã không biết đến mình, mình cần phải cho họ biết qua khu rừng Yên-Thế phải biết đàn anh là ai.

Đầu gật gù ngẫm-nghĩ. Rút cục Đầu bảo :

— Ủ ta cũng nên cảnh-cáo họ đề lần sau, khi đi qua địa-hạt của ta họ phải nhớ tới ta.

Đầu lại hỏi đàn em :

— Các chú đã biết đích xác bao giờ họ bắt đầu vào con đường xuyên sơn của khu rừng này chưa ? Hơn nữa các chú cũng cần biết xem tại sao họ không nhờ mình áp-tải hàng-hóa của họ. Họ không biết hay là họ đã nhờ anh em ở một địa-phương nào khác.

Một đàn em nói :

— Họ khởi hành từ biên-giới hôm qua, chắc chỉ độ ba hôm nữa sẽ

đi vào địa-hạt Yên-Thế, và muốn đi khỏi vùng này ít nhất cũng mất hai ngày. Các đàn em cũng chưa biết họ có ở nhờ anh em địa-phương nào áp tải không. Nếu có, tất anh em đó phải báo cho mình biết chứ.

Xưa kia và cả ngày nay nữa, bọn buôn lậu chở hàng qua rừng núi rất khó khăn. Họ phải lên-lối đi bộ vào những con đường nhỏ, nên nhiều khi rất mất thì giờ. Đi ngoài đường cái chính mất một ngày thì đi xuyên sơn phải mất bốn năm ngày.

Nghe bọn đàn em nói, Đầu bảo lại :

— Các chú phải điều tra cho kỹ, đến chiều cho tôi biết xem bọn phú thương này có nhờ ai đi áp-tải không ? Và các chú cũng cần biết qua lực-lượng của họ thế nào, nếu họ không nhờ tới các anh em ở địa phương khác, để tôi còn liệu đối-phó.

Bọn đàn em dắt nhau đi ra, và ngay chiều hôm đó, cả bọn đã trở về cho Đầu biết tin :

— Thừa đại-ca, bọn này ghê-gớm lắm! Họ không nhờ anh em giang-hồ nào cả mà họ lại nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc-Lệ đi áp-tải.

Bắc-Lệ là một đồn lính khố xanh của Pháp đặt ra để canh phòng miền rừng núi giáp-giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn. Bọn lính này có nhiệm-vụ giữ gìn an-ninh cho miền đó và cũng có khi phải giúp các nhà chức trách thương-chính để bắt hàng lậu. Đứng đầu là một viên trưởng-đồn người Pháp, còn toàn là người Việt với chức từ Phó-quản, ngang với thượng-sĩ ngày nay, trở xuống. Lính khố xanh tức là loại lính tuần canh người Pháp trước gọi là lính gác bản xứ (garde indigène). Sau đổi là lính gác Đông-dương (garde indochinois). Người Việt ta gọi là lính khố xanh vì trong những ngày lễ, khi có biểu diễn duyệt-binh họ quần ngang bụng một miếng vải xanh.

Lính khố xanh ở đồn Bắc-Lệ, cũng như ở nhiều đồn khác miền chương-du Bắc Việt, ngoài công việc chính của họ, họ thường lên-lút các viên đồn-trưởng đi bảo-vệ cho bọn buôn lậu để lấy tiền. Những khi đi như vậy, họ nói với đồn-trưởng người Pháp là họ đi tuần. Đồn trưởng không biết đâu đến những việc lên-lút của họ cho nên họ nói đi tuần thì đồn-trưởng bao giờ cũng đề cho họ đi mang theo súng ống.

Mỗi lần được bằng ngoại trong việc bảo-vệ hàng lậu, họ chia đều nhau từ Phó-quản trở xuống nên không bao giờ có chuyện tố cáo nhau vì đây là món lợi chung.

Theo lời báo cáo của đàn em với Đầu-Phản-Khoái, thì bọn buôn lậu kỳ đó, đã nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc-Lệ đi bảo-vệ qua địa-hạt của Đầu.

Chà ! Thế thì không được !

Chẳng thế họ không có nhờ người bảo-vệ, Đầu có thể làm ngõ để họ đi qua, đằng này họ lại đi mượn lính khổ xanh thì không được ! Chọc ghẹo Đầu như vậy, Đầu quyết không tha !

Đầu suy nghĩ, mấy tên đàn em yên lặng đứng chờ lệnh.

Đầu ngừng đầu lên hất hàm bảo bọn đàn em :

— Bọn chúng đã phệ lính thì ta không tha được. Các chú loan báo cho anh em chuẩn-bị để hành-dộng, khi chúng qua, chân núi Cal-Kinh nơi đây đã xa đồn Bắc-Lệ và cũng ở ngoài giới hạn đồn này rồi.

Bọn đàn em vâng dạ !

Đầu lại hỏi :

— Bọn lính đi mấy người, bọn chúng có bao nhiêu tay súng ?

— Chúng nó có tất cả năm thắng, một cái và bốn lính và cả năm thắng đều có súng trường.

Đầu lại suy nghĩ rồi nói :

— Được rồi, các chú loan báo cho tất cả các anh em trong vùng chuẩn bị nhé. Đối với năm tay súng cũng hơi đáng ngại đấy. Nhưng dù sao vì danh-dự của đám giang-hồ, chúng ta cũng phải hành động !

Thời cho các chú lui, để tôi nghĩ xem có nên mời thêm anh em bên bác Cầm Hứa-Chữ ở Nhã-Nam giúp sức không ? Ta phải hành-dộng, nhưng làm sao ta phải tránh sự thất-lợi về ta. Ta có thể ra tay ở chân núi Cal-Kinh được, chỗ đó khúc-khuỷu và cây cối rậm-rạp.

Bọn đàn em của Đầu lui ra. Đầu đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về kế-hoạch tấn-công bọn lính khổ xanh để đoạt số hàng lậu của bọn lái buôn đã dám không biết tới Đầu.

Núi Cal-Kinh là một ngọn núi lớn, cao chót-vót thuộc khu-rừng Yên-Thế. Đây chính là nơi ngày trước ông Đề-Thám đã dùng làm nơi căn cứ để kháng Pháp. Đường đi qua núi hiểm trở lại lắm cây cao. Tấn-công bọn lính ở nơi chân núi, Đầu tự xét có thể thắng được, nhưng cũng phải làm thế nào để có thể được toàn thắng không bị thiệt-hại đến đàn em.

Đầu muốn lấy nhân số áp đảo bọn lính, nhưng nhân số đây không phải chỉ cần lấy nhiều mà thôi, phải cần nhiều người có nghề để tấn công một cách chớp nhoáng, khiến cho bọn lính dù có súng cũng không trở tay kịp.

Tính đi, tính lại, Đầu thấy cần có sự cộng-tác của bọn Cầm Hứa-

Chữ ở Nhã-Nam. Bọn đàn em của Đầu, tuy cũng đông, nhưng võ-nghệ thật trội hẳn chỉ có một số ít. Đầu biết bên Nhã-Nam có nhiều tay tài ba.

Nhất định phải mời thêm bọn Nhã-Nam. Tấn công bọn lính, muốn thắng ngay phải có sự cộng-tác bọn Cầm Hứa-Chữ.

Thế là Đầu quyết-định nhờ sự giúp sức của bọn Nhã-Nam để tăng cường lực-lượng, để ǎn chắc bọn lính tuy chúng có năm tay súng. Đem nghệ-thuật địch với súng, cần phải tính toán trước, không thể dễ thua được.

Đầu cho người đi tìm Vận, một tay chơi đàn em rất tin cậy, người làng Yên-Thế. Vận tới, Đầu nói rõ đầu đuôi câu chuyện bọn buôn lậu sẽ qua địa hạt Yên-Thế, đã không nhờ bọn Đầu áp tải hàng hoá thì chớ, lại còn như khiêu-khích đi thuê bọn lính khố xanh đồn Bắc Lệ. Đầu sẽ tấn công bọn lính ở chân núi Cai-Kinh nhưng muốn ǎn chắc Đầu thấy cần phải có sự trợ lực của những tay chơi vùng Nhã-Nam. Đầu sai Vận sang Nhã-Nam để tìm gặp Cầm Hứa-Chữ, nói rõ câu chuyện với Cầm xin Cầm giúp sức, hẹn Cầm nơi tấn-công là ở con đường đi qua chân núi Cai-Kinh.

Bọn giang hồ, khi cần sự giúp đỡ của nhau, người nọ vẫn thường giúp người kia. Bởi vậy tất-nhiên Cầm sẽ giúp Đầu.

Đầu và Cầm tuy hai người ở hai giang-sơn liền nhau, đã từng nhiều lần có sự tương-trợ, hoặc mượn đường lẫn của nhau, nhưng đôi bên chưa hề gặp nhau. Sự giao-thiệp giữa đôi bên vẫn do các đàn em làm, liên-lạc.

Nghe Đầu nói, Vận cũng đồng ý với Đầu nên có sự tương trợ của bọn Cầm Hứa-Chữ. Đầu lại ủy cho Vận nhiệm-vụ để bàn định kế-hoạch với Cầm. Đầu sẽ gặp Cầm ở chân núi Cai-Kinh vào ngày đoàn buôn lậu cũng hàng-hoá được áp-tải đi qua. Mọi chi-tiết của kế hoạch Vận phải trò-liệu kỹ-càng với Cầm, và khi kế hoạch đã được thỏa-thuận Đầu chỉ việc cho đàn em thì hành phối-hợp với bọn Cầm.

Vận lĩnh mạng đi Nhã-Nam. Vận đã gặp Cầm Hứa-Chữ, nói rõ câu chuyện và ngỏ ý của Đầu muốn nhờ sự trợ lực của Cầm.

Cầm nhận lời và ǎn định kế hoạch với Vận.

Những lúc ǎn nấp, lúc tấn-công, khi rút lui, những ai gánh hàng-hoá, Vận và Cầm đều đặt trước. Về việc đánh cướp hàng-hoá này xảy ra tại địa-hạt của Đầu, Đầu sẽ là người chỉ huy cuộc tấn-công Cầm cũng như đàn em của hắn sẽ tuân theo mọi mệnh-lệnh của Đầu. Nếu vì một

lẽ gì, Đầu không chỉ-huy được cuộc tấn-công, Cầm sẽ đảm-nhiệm thay.

Sau khi đã thỏa-thuận mọi điều với Cầm, Vận về thuật lại rõ-ràng cho Đầu biết. Đầu mừng lắm, sai Vận đi loan-báo cho mọi đàn em rõ về công việc tấn-công này. Mọi đàn em sẽ phải có mặt ở chân núi Cai-Kinh chậm lắm vào buổi sáng tinh sương ngày ước chừng đoàn buôn lậu sẽ đi qua, Đầu lại cắt người luôn luôn theo dõi hành-trình của bọn lái buôn để biết chừng.

Về mặt Cầm, sau khi Vận đi khỏi, Cầm cũng hội-hợp một số các em xuất-sắc nhất để nói rõ cho biết sự thế bên Đầu-Phản-Khoái nhờ trợ-lực để tấn-công bọn lính khố xanh áp tải hàng lậu qua đường sơn xuyên núi rừng Yên-Thế. Cầm bảo các anh em :

— Tương-trợ là nghĩa của đám giang-hồ. Bên Yên-Thế đã nhờ ta, ta phải giúp.

Cầm cũng nói cho mọi anh em biết là từ Cầm trở xuống sẽ chịu sự chỉ-huy của Đầu.

— Đây là giang-sơn của dân Yên-Thế, ta phải để cho họ chỉ-huy. Bây giờ ta giúp họ, khi khác ta có cần họ sẽ giúp ta.

Lời của Cầm nói ra, mọi tay chơi vùng Nhã-Nam phải tuân theo. Mọi người đều sửa soạn chờ đến ngày bọn buôn lậu đi qua chân núi Cai-Kinh sẽ cùng tới đó từ sáng sớm để nhận lãnh công việc cắt đặt bởi Đầu.

Thời-gian trôi qua, vài ngày rất chóng.

Bọn buôn lậu nhờ được một cai và bốn lính khố xanh đồn Bắc-Lệ đi bảo vệ vẫn bình tĩnh đi trong rừng, theo những con đường riêng để tránh gặp nhà chức trách thương-chính hoặc hành-chính. Cả bọn lính lẫn bọn lái buôn đều không ngờ họ đang làm mồi cho một tổ-chức ăn cướp một tổ-chức ghê-gớm ở vùng rừng núi tỉnh Bắc-Giang.

Bọn họ sẽ đi qua chân núi Cai-Kinh. Họ ước chừng chỉ còn đi hơn một ngày nữa sẽ tới con đường ở chân núi. Đi khỏi núi Cai-Kinh họ sẽ đi dần mãi về miền xuôi. Bọn lính cũng chỉ bảo vệ họ độ hai ngày nữa thì họ phải quay về vì thời hạn đi tuần cũng đến ngày phải trở về.

Hôm nào họ đi đến đâu, đàn em của Đầu đều theo dõi và đều báo về cho Đầu biết.

Đầu cũng đã sẵn-sàng để chỉ huy cuộc tấn-công theo kế-hoạch đã định sẵn giữa Cầm Hứa-Chứ và Vận.

Chỉ còn ngày hôm sau nữa là tới ngày bọn lái buôn phải đi qua chân núi Cai-Kinh.

Buổi tối hôm đó, cơn nước xong, Đầu đang nằm nghỉ trên tấm ghế ngựa thì có người nhà vào nói có khách muốn gặp.

Ai đây, ai lại có thể muốn gặp vào giờ này ? Có lẽ đây là đám anh em bên Nhã-Nam chẳng ? Hay đây là đại-diện bọn buôn lậu đến đề điều-định cho đi qua rừng ? Có thể là người của anh em bên Nhã-Nam chứ không thể là đại-diện bọn lái buôn được. Bọn này nếu cần gặp Đầu họ đã gặp từ trước, hay muốn lắm cũng từ ba bốn hôm nay rồi. Bọn họ đã đi nào đường rừng Yên-Thế, tức là vào giang-sơn của Đầu từ mấy ngày nay còn gì nữa.

Đầu khăn áo chỉnh tề ra tiếp khách.

Khách là một người đường xuôi, trạc độ ngót bốn mươi, ăn mặc lễ-độ, dáng điệu ung-dung. Đầu chưa gặp khách lần nào.

Đầu mời khách vào trong nhà. Sau khi an-tọa, khách kính-cần hỏi :

— Thưa ngài, có phải ngài Ông Đầu Phàn-Khoài ?

Đầu gật đầu. Khách nói :

— Tôi rất hân-hạnh được gặp ngài. Ở xa chúng tôi hằng được nghe tiếng hào-hiệp của ngài, hôm nay mới được gặp mặt thực là sung-sướng cho chúng tôi quá.

Đầu hỏi :

— Chẳng hay ngài là ai và muốn gặp chúng tôi có việc gì ?

Khách đáp lại :

— Chúng tôi ở dưới xuôi mới lên. Chúng tôi đại-diện cho một nhóm anh em nam-nữ thanh-niên đang hoạt-động chống Pháp. Chúng tôi sở-di muốn gặp ngài là vì chúng tôi có món hàng đang đi qua địa-phận của ngài.

À ra thế ! Ra đây là đại diện của bọn lái buôn !

Khách nói tiếp :

— Nhóm anh em chúng tôi cử mấy người đi lấy hàng đã cần-đẫn họ phải tùy-cơ tìm đến các anh em tay chơi đề nhờ giúp sức. Hôm qua tôi mới tới đây. Tôi được biết là mấy người kia chưa tìm tới ngài đề nhờ ngài bảo-vệ cho qua khu rừng Yên-Thế này. Hôm nay tôi phải vội vàng tìm đến hầu ngài và trình bày cùng ngài rõ sự thể. Việc kháng Pháp là việc chung của mọi người chúng ta. Chúng tôi rất mong được ngài hưởng-ứng và giúp đỡ. Nhóm chúng tôi chỉ

hoạt-động được mạnh-mẽ khi nào nền tài-chính được dồi dào. Kém tài-chính, lẽ tất nhiên chúng tôi cũng không thể hoạt-động mạnh được.

Đầu ngẫm nghĩ rồi nói :

— Tôi nghe đâu mấy người kia họ đã nhờ anh em lính khố xanh đồn Bắc-Lệ đưa đường rồi mà !

Khách đáp :

— Việc đó có, nhưng chỉ vì anh em của chúng tôi không am tường mọi việc. Việc đưa đường buôn lậu là việc của các tay giang-hồ, chứ đâu phải công việc của lính-tráng. Nhưng dù họ đã trót lỡ nhờ bọn lính đồn đi rồi, thì hôm nay chúng tôi đến đây để nhờ thêm sự bảo-trợ của ngài.

Thật là khó nghĩ cho Đầu. Không biết khách nói có đúng không ? Có thật hàng hoá này là của một nhóm anh em cách-mệnh miền xuôi buôn để tăng nền tài-chính cho nhóm hoạt-động chăng ? Nếu đúng vậy thì không những Đầu không có quyền ăn cướp mà còn có bổn-phận phải bảo-vệ nữa. Đầu hỏi khách :

Nếu quả như lời ông nói, tôi rất vui lòng được giúp đỡ các ông, nhưng tôi cũng không hiểu sẽ giúp đỡ các ông bằng cách nào. Ngoài ra ông nói tôi cũng biết vậy, chứ tôi cũng khó nghĩ quá. Mật-thám của Pháp thời này nhiều lắm. Ông nên coi chừng, và chính tôi cũng phải coi chừng.

Rồi Đầu chợt nhớ ra .

— Giả ông có bằng cớ gì để các anh em tôi ở đây họ tin được, tôi sẽ bảo họ may ra giúp đỡ được không.

Khách nói :

Tôi lên-lút đi từ xuôi lên đây thật là khó-khăn lắm. Tôi hiện giờ không có bằng cớ gì, nhưng tôi xin ngài tin ở lời tôi. Ngài sợ tôi là kẻ đi dò xét của địch cũng phải, nhưng tôi xin lấy danh-dự ra thề với ngài tôi chỉ là một người Việt không chịu nổi sự đè-nén của ngoại-tộc đối với đất nước đối với đồng-bào... Tôi phải hoạt động để chống họ. Tôi mong ngài tin ở lời tôi.

Khách nói quả-quyết lắm. Có lẽ khách nói đúng. Đầu liền bảo khách :

— Vâng, tôi tin ở lời ông. Tôi hứa sẽ giúp Ông trong phạm-vi của tôi.

Sau câu chuyện và vài tuần nước, khách rút lui.

Tiến khách đi khỏi, Đầu mới tính đến hoàn-cảnh khó xử của mình.

Mọi việc chuẩn - bị đề tấn - công đoàn buôn lậu đã xong xuôi. Nay lại bỏ đi cả. Đầu sẽ nói lại với đàn em ra sao, và liệu bọn đàn em họ có tin không, nhất là Đầu lại không có một chứng-cớ gì để trình bày với anh em. Khó xử quá ! Đối với các anh em ở Yên-Thế đã vậy, lại còn bọn Cầm Hứa-Chử ở Nhã-Nam.

Tại sao người khách kia không tới sớm vài ngày, có phải mọi công việc đều dễ dàng cho Đầu không ? Thế là đến gần phút cuối cùng, tất cả mọi kế-hoạch trù định lại phải bỏ đi.

Thôi cũng đành ! Đầu cứu-vãn được tới đâu thì cứu-vãn, nhưng dù sao Đầu cũng hết sức, lấy uy-quyền của mình để bảo các đàn em. Chắc rằng các đàn em cũng phải nghe Đầu, vì có ai là người không yêu nước bao giờ, trừ bọn cầu tâu và lũ vong bản !

Ngay sáng hôm sau Đầu cho hội-hợp các anh em lại và nói rõ sự gặp-gỡ với ông khách. Vì cận ngày nên số anh em tay chơi tới họp không, đông đủ, còn thiếu rất nhiều. Các anh em lúc đầu tuy ngần ngại, nhưng sau cũng chịu theo lời Đầu khi Đầu kêu gọi tới lòng ái-quốc của anh em và nói tới bổn-phận của mọi tay giang hồ là phải gắng sức giúp đỡ các nhóm của đồng bào chống Pháp giành lại chủ quyền của dân tộc. Đầu nhờ những anh em có mặt, nhắc họ với tất cả các tay chơi khác vùng Yên-Thế những lời của Đầu.

Và Đầu cũng lại phải sai người sang gặp Cầm Hứa-Chử ở Nhã Nam ngay sau buổi họp của các tay chơi Yên-Thế.

Cầm không tin lời người liên-lạc, và Cầm cũng không cho việc Đầu gặp gỡ người khách lạ nói về nhóm người hoạt động chống Pháp là có. Cầm nghĩ có lẽ vì Đầu sợ năm tấy súng, e có sự rủi ro cho đàn em nên muốn bỏ cuộc tấn-công này.

Cầm bảo người liên lạc :

— Sao lại vô-lý thế. Nếu quả thật đây là hoạt-động tài-chính của nhóm chống Pháp thì nhóm đó phải liên-lạc với ông Đầu từ trước chứ. Tôi không tin ông Đầu vốn xưa nay là người cần thận, có lẽ ông ấy thấy bọn chúng có 5 tay súng nên ông sợ xảy ra sự gì có hại cho đàn em đây. Và chẳng mọi việc đã chuẩn bị cả rồi, không thể đình được nữa. Tôi đã loan tin cho anh em tay chơi ở vùng này rồi, nay bảo lại không kịp ! Được rồi ! Nếu ông Đầu không muốn chỉ huy cuộc tấn công này, theo đúng lời ước hẹn tôi xin đảm-nhiệm. Chỉ còn hôm nay, ngày mai bọn lái buôn đã qua chân núi Cai-Kinh rồi. Chúng ta phải tấn công để giữ lấy uy-tin

của đám giang-hồ và đề giữ lấy tín-nhiệm đối với mọi anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Người liên lạc vội-vả trở về thuật lại cho Đầu nghe những lời của Cầm, Đầu chỉ lắc đầu thờ dãi. Bây giờ muốn hoãn cuộc tấn công đám buôn lậu này khó lắm. vì cận ngày quá thật ! Đầu cũng muốn tránh sự xung-đột giữa Yên-Thế với Nhã-Nam nên việc lại càng khó xử.

Việc phải đến đã đến. Sáng sớm hôm sau, tại chân núi Cai-Kinh, Cầm Hứa-Chữ đã có mặt tại khu rừng cùng với các đàn em. Có cả một số tay chơi Yên-Thế chưa biết tin về việc thay đổi ý-kiến của Đầu.

Cầm-Hứa-Chữ hội-hợp cả bọn lại sau một bụi cây và nói :

— Ông Đầu hôm nay vì lý-do riêng không thể chỉ-huy cuộc tấn-công này được. Vậy tôi yêu cầu tất cả anh em bên Yên-Thế cũng như anh em bên Nhã-Nam theo sự chỉ-huy của tôi. Cuộc tấn công hôm nay của chúng ta là một cuộc tấn-công táo-bạo, vì bọn lính khố xanh đi áp-tải có năm tay súng. Có lẽ vì những tay súng này nên Ông Đầu đã ngần ngại chẳng ? Dù sao chúng ta đã tới đây chúng ta phải tấn-công. Hàng-hoá chiếm được sẽ chia đôi, một nửa thuộc phần Yên-Thế, một nửa thuộc phần Nhã-Nam, tuy anh em Yên-Thế hôm nay có mặt ít hơn anh em Nhã-Nam, nhưng chúng ta không kể đến nhân-số mà chỉ kể đến sự hợp-tác của hai bên thôi.

Tất cả mọi người có mặt đều đồng ý và chịu sự chỉ-huy của Cầm Hứa-Chữ, đúng với lời hẹn-ước của đôi bên là nếu vắng Đầu thì Cầm sẽ điều-khiển cuộc tấn-công.

Cầm cắt đặt công việc đều cho mọi người, ai sẽ chẹt bọn lính, ai sẽ khua hàng-hóa, ai sẽ đương đầu với bọn lái buôn, nếu bọn này có người biết nghề. Cầm cắt đặt người canh chừng ở bốn phía đề phòng mọi sự bất-trắc. Mọi sự cắt-đặt của Cầm tỏ ra Cầm rất xứng-đáng với danh-tiếng lẫy-lừng xưa nay.

Cắt đặt xong, các anh em tay chơi hai vùng, ai ở chỗ nào đều đứng vào chỗ đó đề chờ bọn lái buôn đi tới.

Cũng như mọi lần ra quân, các anh em cả hai bên Yên-Thế và Nhã-Nam, ai nấy đều mang sẵn lương khô đề phòng trường-hợp nếu phải chờ đợi lâu hoặc phải theo đuổi mồi.

Bây giờ chúng ta hãy đề Cầm Hứa-Chữ cùng bọn tay chơi đứng nấp chờ ở chân núi Cai-Kinh và chúng ta thử đi theo bọn buôn lậu trên con đường xuyên sơn với năm tay súng của một cai và bốn lính khố đồn Bắc-Lệ bảo-vệ.

Bọn này đi suốt từ biên giới về, qua rừng núi tỉnh Lạng-Son thuộc

mấy Châu-Bình-Gia, Châu-ôn qua Đồng-Mỏ, qua Bắc-Lệ rồi tới rừng núi tỉnh Bắc-Giang. Họ đi luôn mấy ngày trời dăng-dăng, khát uống nước ống nứa, đói ăn hoa quả, hoặc nhờ bọn lính đi vào các bản, tức là các làng mạn ngược, mua gạo thổi cơm.

Tin-tưởng ở sự bảo-vệ của năm tay súng họ đi không lo sợ gì. Họ chỉ mong qua giã núi Cai-Kinh là sắp xuống xuôi, sắp hết đoạn đường nguy-hiêm.

Bọn lính khố xanh, súng nạp đạn sẵn, chia nhau hai người đi dẫn đầu, ba người đi đoạn hậu. Thình-thoảng, tại mé xa xa trong rừng, bóng một con hổ băng thoáng qua. Đi rừng nguy-hiêm lắm, nguy-hiêm về cướp bóc, lại nguy-hiêm về thú dữ, nhưng nhờ có năm khẩu súng hộ-vệ, họ rất yên tâm. Ngày đi, đêm nghỉ. Họ hoặc vào các bản ngủ nhờ, hoặc gặp ngôi miếu giữa rừng thì họ khẩn vái rồi xin ngủ tạm.

Hôm nay họ đi đã gần tới chân núi Cai-Kinh. Nhìn bóng mặt trời họ ước, muộn lắm thì giờ Ngọ họ sẽ tới con đường ven chân núi.

Một người trong bọn nói :

— Thôi, chỉ vài bước nữa, chúng ta sẽ qua hết những khu rừng nguy-hiêm.

Người cai khố xanh nói :

— Nguy-hiêm gì ? Đi với chúng tôi các anh em cứ yên-trí. Giặc cướp nào muốn hết phúc-đức thì trêu vào những họng súng này. Còn thú dữ, trông thấy người là chúng chạy rồi, lo chi.

Bọn họ vui-vẻ đi, vừa đi vừa nói chuyện, lòng tràn-trề hi-vọng. Bọn cai và lính sung-sướng nghĩ tới món tiền công bảo-vệ, và lúc trở lại được nói tăng công với viên đồn trưởng là bọn mình đã phải tuần vát-và trong rừng. Còn bọn lái buôn hi-vọng chuyển buôn sẽ may-mắn chót-lọt.

Họ đã thung-thắng đi tới chân núi Cai-Kinh. Họ đã bắt đầu bước vào con đường ven núi. Con đường nhỏ hẹp, hai bên lại chỉ-chít cây rừng. Trời đã sang Ngọ. Ánh sáng chiếu thẳng qua cây rừng như nhảy múa trên mặt đất.

Một anh lính khố xanh, ý chừng khoái-trá với đời lính đi áp-tải hàng lậu, lại đánh lừa được đồn-trưởng nội là đi tuần cất tiếng hát một câu theo điệu mới :

Làm trai đi lính khổ xanh,
 Gặp khi chưa có chiến tranh,
 Áp-tải mười ngày hàng lậu,
 Có tiền nhằm rượu tiết-canh !

Câu hát ngộ-nghĩnh làm cả bọn cười ò, từ bọn lái buồn đến người áp-tải.

Vừa lúc tiếng cười của họ đang rộn-rã, bỗng đâu ở trên ngọn cây nhảy xuống năm tay đại-hán ôm chặt lấy năm người lính. Tiếp đó, ở trên cây lại nhảy xuống hơn mười người nữa. người nào cũng lực-lượng khoẻ mạnh. Họ xúm lại lột lấy súng của năm người lính. Đồng thời ở hai bên đường cũng nhô ra mấy người nữa với những thanh mã-tấu sáng loáng, trong số những người này có một người còi trần.

Sự xuất - hiện của những người này rất mau chóng, chỉ trong chớp mắt, bọn lính không có một phản - ứng gì đành chịu để trước mắt súng, và để họ dùng những thế võ khóa cả chân tay lại không nhúc nhích được.

Bọn lái buồn, mặt như chàm đồ, run như cây sậy, không ai nói được câu nào, và cũng không ai có cử chỉ gì tỏ vẻ muốn kháng cự.

Đó là bọn Cầm Hứa-Chử đã chờ họ từ sáng. Theo kế hoạch, và nhờ sự theo dõi của tay chơi Yên-Thế, bọn Cầm biết rõ trong năm người lính khổ xanh thì hai người đi đầu còn ba người đi đoạn hậu. Cầm cắt tất cả mười lăm tay chơi leo lên ngọn cây chờ bọn lái buồn đi tới thì nhắm năm người lính mà nhảy xuống ôm cho đúng người.

Sở dĩ Cầm phải cắt mười lăm người leo lên ngọn cây là e rằng bọn lính đi rải rác quá xa, nếu chỉ có năm người ở ngọn cây e không kịp vì có người núp ở trên cây không gần người lính. Mười lăm người trên ngọn cây rải rác hai bên đường hẹp nhằm năm người lính, tiện người nào thì người đó nhảy xuống ôm lấy một người lính để những khẩu súng trở nên vô hiệu.

Kế-hoạch của Cầm đã thành công. Năm người lính đã bị những tay có nghề cử khôi ôm giữ và đã bị trước mắt súng.

Cầm Hứa-Chử bảo bọn lính :

— Việc của các anh là đi tuần phòng, sao các anh được tranh nghề của các quan trong đám giang-hồ. Các anh muốn chết hay sao ? Chuyển này mất súng, các quan có tha các anh, các anh về đồn cũng sẽ bị tù.

Cầm lại bảo bọn lái buồn :

— Các người buồn bán mà không khôn ! Giang-sơn nào có anh-hùng nấy chớ. Ở trong rừng-rú này sao các người lại nhờ bọn lính-tráng, mà không sờ-cậy tới bọn giang-hồ. Lẽ ra bọn ta giết các người cũng như bọn lính, nhưng xét các người ngu dại, ta chỉ cần lấy hàng hoá, còn ta tha cho tất.

Trong khi ấy thì các tay chơi khác, đã chia nhau mang hết bằng hoá vào trong rừng. Hàng hoá đã mang đi hết, rồi, Cầm trả lại cho bọn lính năm khẩu súng, sau khi đã tột hết đạn, Cầm bảo họ :

— Các quan sinh-phúc cho các anh. Các quan cho lại các anh súng, kéo về, đồn các anh sẽ bị tù thì khổ-sở vợ con các anh. Các anh đi đi, có muốn lấy lại đạn, sáng mai lại trạc cây kia mà lấy.

Vừa nói Cầm vừa chỉ lên một trạc cây ở trước mặt.

Bọn lính được lấy lại súng, lại được tha, mừng quá, cùng liu-ríu cắt nhau đi. Bỗng Cầm Hứa-Chủ gọi người cai lại. Người này run sợ quay lại Cầm lấy ở trong một đẫy hàng hóa, một thoi vàng ước vào khoảng một lạng, vứt cho y và bảo :

— Cho các anh mang về chia nhau. Các anh cũng đã mất công khó nhọc. Đây các anh xem, các quan không hẹp lượng gì.

Cầm-lại bảo lũ lái buôn :

— Thôi cho các người đi ! Lần sau có đi hàng, phải nhớ tìm đến các quan. May gặp các quan, chứ gặp bọn khác, xảy ra xung đột với bọn lính, các người chỉ có vong mạng.

Bọn lái buôn kêu xin với Cầm bớt lại cho một ít hàng hóa, Cầm vẫn mắt lên bảo :

— Các người thử hỏi thanh mã-tấu này xem nó có chịu cho lại một phần không ? Tha cho mạng sống, các người đã may lắm rồi. Các quan không muốn thử mã-tấu đấy, các người không đi thì chớ trách.

Thế là bọn lái buôn lại cùng nhau lùi mất.

— Việc chẹt lũ lái buôn thật là êm nhẹ ! Bọn lính khổ xanh ngày hôm sau khi trở lại chỗ trạc cây đã lấy lại được hết số đạn hôm trước bị tước. Họ phải thần phục bọn cướp là quân tử và anh hùng.

Chỗ hàng hóa, vàng, bạc cướp được. Cầm đem chia đôi đúng như lời hứa trước. Cầm lấy một nửa, chia cho anh em tay chơi vùng Nhã Nam chỉ giữ lại cho mình một chút làm kỷ-niệm, còn một nửa, Cầm giao cho một đại-diện của phe Yên-Thế để họ tùy-nghĩ chia nhau.

Khí trao của, Cầm bảo :

— Đây, anh em xem, Ông Đầu cứ rút-rát. Việc làm của chúng ta có nhẹ-nhàng không.

Bọn Yên-Thế, khi nhận được phần chia đã mang trình Đầu. Đầu giữ lại cả và nói cho anh em biết lý-do tại sao Đầu không muốn đoạt hàng hóa của vụ này. Phần chia của anh em Yên-Thế. Đầu trả lại cho các khổ chủ.

Lẽ tất nhiên các tay đàn em của Đầu không dám phản-nàn, nhưng họ vẫn nghi-ngờ thái-độ của Đầu và họ cho là Đầu có lẽ rút-rát thật. Uy danh của Đầu từ đó có phần sút kém.

Ngay buổi tối hôm xảy ra việc cướp ở chân núi. Cai-Kinh, người khách lạ hôm trước lại tìm đến Đầu. Khi gặp Đầu, người này chỉ cười một cách khinh-bí, mặc dầu Đầu hết lời phân-trần và Đầu mang trả lại một nửa số hàng hóa vàng bạc Cầm Hứa-Chữ đã chia cho phe Yên-Thế. Người kia bảo :

— Ngài trả lại một nửa hay một phần ba chúng tôi cũng xin nhận, không nhận thì thiệt cho nhóm chúng tôi nghĩa là thiệt cho sự hoạt động chống Pháp, và chúng tôi cũng xin cảm ơn ngài, nhưng cũng xin phép ngài đề tôi được nói một câu :

« Dù sao các ngài cũng vẫn là đám lục lâm, nói câu chuyện danh-dự với các ngài khó quá ! »

Câu nói sau cùng của người khách lạ làm cho Đầu uất lạng người. Đầu còn biết nói làm sao được nữa. Tuy là ở trường-hợp bất-khả-kháng. Đầu cũng đã không giữ được lời nói danh dự.

Người khách lạ, sau câu nói khinh bỉ ấy, đứng lên từ biệt Đầu và hẹn hôm sau cho người lại lấy chỗ hàng hóa Đầu hứa trả lại, nếu Đầu muốn trả, còn nếu không cũng tùy Đầu.

Đầu Phàn-Khoái thấy danh-dự của mình bị súc-phạm, muốn tóm đầu người khách lạ quật xuống nhưng Đầu lại dằn lòng được vì tư cách và công việc đáng kính của người kia.

Đầu đang oán Cầm Hứa-Chữ. Chính vì Cầm Hứa-Chữ mà Đầu bị mất danh-dự và tin nhiệm đối với đàn em cũng suy giảm nhiều.

Mỗi thù danh-dự, Đầu cần phải báo, và thù danh-dự phải rửa bằng danh-dự chứ rửa bằng máu không sạch. Bởi vậy, Đầu không mang đàn em tới gây sự với phe Nhã-Nam, và Đầu đã tìm báo mỗi thù danh-dự trong một chuyến ra quân của bọn Cầm Hứa-Chữ. Đầu biết làn em của Cầm đã hai lần thất bại ở nhà xã Thúc, Cầm thế nào

cũng sẽ tự đích thân đi báo thù. Đầu đã đến xin làm vườn cho nhà xã Thúc và trong một trận đánh cướp đã rửa được mối thù danh-dự.



Nghe Đầu kể rõ đầu đuôi câu chuyện về mối thù khú rừng Yên-Thế, bác tôi nói :

— Thế mới biết danh-dự là quý. Sống không có danh-dự là sống bỏ đi.

Bác tôi lại nói :

— Ngày nay mối thù danh-dự của quan anh đã rửa, tôi mong rằng từ đây các quan anh lại sẽ là đôi bạn giang-hồ chí thiết.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Đàn anh thù dai quá ! Chắc từ nay đàn anh sẽ quên chuyện cũ nhé, nhưng đệ xin thưa cùng đàn anh là đệ chưa được hân hạnh dụng độ hân với đàn anh. Đàn anh mới chỉ đàn áp nỗi đàn em của đệ thôi.

Đầu liền nói :

— Nếu đàn anh muốn, sẽ có dịp chúng ta biết nhau.

Bác tôi nói thêm vào :

— Bây giờ chúng ta đã là bạn cả, các đàn anh có muốn thử tài nhau, cũng xin thử tài trong vòng thân-mật và cho chúng tôi được cái hân-hạnh ngó xem. Các đàn anh, nếu không hiềm vì sân nhà, chúng tôi chặt, dám mong đàn anh sẽ so tài ngay tại đây trong mai một đề chúng tôi được học một thêm vài bốn miếng võ hay.

Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái đều vui lòng nhận lời đề-nghị của bác tôi và bằng lòng so nghề trong thân-mật một ngày gần tới.



Mấy bữa nay sân nhà ông xã Thúc được dọn dẹp gọn gàng. Chiếc sân rộng hơn 1 mẫu đất, trước đây có lù lù mấy đống rơm, ngồn ngang những đồ đạc nay đã được dọn sạch hết. Rơm chuyển đánh đống ra ngoài vườn, đồ đạc cái vào mái hiên nhà ngang. Đây là một sân đất rộng, ngày mùa dùng đập thóc và trong những ngày nhà ông xã có giỗ chạp thường làm thêm rạp tại đó để khách-khứa ngồi.

Dọn quang-dăng đi, sân trông thật là rộng-rãi bao-la chỉ ở gần những mé tường có mấy hàng cây là vẫn được đề nguyên.

Xã Thúc dọn sân để lấy nơi luyện võ, hay nói cho đúng để làm nơi thí-võ. Phải, hai tay tướng cướp đại anh hùng Đầu Phàn-Khoái và Cầm

Hứa-Chữ đã nhận lời cùng nhau so tài cao thấp tại nhà Xã Thúc trong vòng thân-mật.

So tài trong vòng thân-mật nghĩa là hai bên sẽ có cuộc tỉ-thí, nhưng chỉ cốt để phân hơn kém mà không có ý gây cuộc đồ máu; trong làng võ vẫn có câu: *gươm giáo vô tình*,

Ngày so tài đã được ấn-định. Đầu Phàn-Khoái. muốn nhân cuộc tranh hơn kém này, cũng có cuộc gặp-gỡ giữa một số anh em ở Nhã-Nam và một số anh em ở Yên-Thế. Đồng thời, Đầu cũng bảo Xã Thúc nếu trong làng có tay nào có nghệ, cũng mời tới dự cho vui.

Cầm Hứa-Chữ đồng ý, và mỗi người đã về giang-sơn của mình dắt thêm mấy đàn em tới để tham-dự cuộc khảo võ.

Đầu mang tới năm người, trong số đó có Vận, một tay chơi chân tay của Đầu, người rất khôn ngoan và võ nghệ cũng vào bậc kiêu-hùng. Bốn người thì một người là Điền thi-sĩ, một tay giang hồ lúc nào cũng có vẻ mơ-màng như đang làm thơ, nhưng là một tay quyền thuật đáng sợ. Mỗi khi xuất trận, nghĩa là mỗi lần đi ăn cướp Điền đều sử dụng một chiếc dĩa ba mà anh em trong làng chơi gọi đùa là cây bút sắt của nhà thi-sĩ. Ba người kia là Dũng, Chân và Linh đều là những tay đi buôn không vốn, và đều có nghệ để đảm giang hồ phải biết đến tên. Dũng quen xử dụng trường côn, Chân quen dùng bút chì còn Linh thì là một tay lãn khiển rất kín và trong những chuyến đi buôn không vốn cùng anh em, Linh bao giờ cũng đi chặn hậu, và kể từ khi gia nhập làng giang hồ, Linh chưa hề bị thương hoặc sơ xuất điều gì.

Cả năm người đều là kẻ thân tín của Đầu Phàn-Khoái. Họ đối với Đầu như đối với một người anh cả. Đầu bảo gì họ đều nghe, và mặc dầu sau trận chệt lĩnh khổ xạh tại khu rừng Yên-Thế, ai có nói gì, đối với họ, lòng kính trọng Đầu vẫn không suy xuyễn. Họ tin ở lòng quân tử của Đầu và họ hiểu một khi Đầu đã không làm điều gì, tất nhiên Đầu phải có những lý do chánh đáng.

Điền thi-sĩ thường nói:

— Đầu đại ca đầu phải là người rút-rút sợ sùng. Chết ngay lại cũng không sợ, nhất đây lại là câu chuyện danh-dự. Đại-ca đã nói đây là mấy người hoạt-dộng tài-chánh của một nhóm chống Pháp, đại-ca đã không giúp đỡ được thì thôi chứ cớ đời nào đại ca lại nỡ lấy của người ta. Bên Nhã-Nam họ muốn nói sao thì nói, chứ Đầu đại-ca vẫn là người anh hùng, trọng danh-dự, trọng tín-nghĩa, và rất xứng đáng làm đàn anh của vùng Yên-Thế.

Vận cũng nói :

— Bên Nhã-Nam họ xuyên-tạc, đặt điều cốt làm mất danh dự của của Đầu đại-ca, nhưng anh em chúng ta gần đại-ca luôn chúng ta phải biết rõ đại-ca hơn họ.

Có người nói.

— Nếu Đầu Phàn-Khoái không vì rút-rút, thì tại sao sau cuộc tấn-công bọn buôn lậu ở chân núi Cai-Kinh của bên Nhã-Nam, danh-dự của Đầu có bộ hoen-ố mà Đầu không mang anh em tới bên Nhã-Nam để rửa vết hoen-ố đó.

Vận đã giải-thích :

— Nhã-Nam và Yên-Thế là hai vùng sát cánh, rất gần đến nhau, nay nếu cùng nhau gây lộn tất nhiên bên què, bên mẽ, và có khi danh-dự của đôi bên đều mất, lại thêm đám giang-hồ chê cười. Sở dĩ Đầu đại-ca không hành-động một cách bấp-tấp tất nhiên đại-ca đã có chủ-định riêng.

Chủ-định riêng đó, có lần Đầu đã ngỏ cùng Vận, và trong khi Đầu tới nhà Xã Thúc để chờ Cầm Hứa-Chữ, thì mọi việc trong làng giang-hồ khu Yên-Thế, Đầu đều giao cho Vận. Vận nhận trọng trách cầm trịch đám tay chơi khu này với sự giúp đỡ của Điền thi-sĩ. Suốt thời kỳ đóng vai chú Quao làm vườn của Xã Thúc, Đầu vẫn có tin-tức cho Vận và Điền.

Khi mới thu danh-dự được báo trong đêm Cầm Hứa-Chữ chỉ huy đàn em đánh cướp nhà Xã Thúc, các tay chơi vùng Yên-Thế đã biết ngay, nhờ có Vận và Điền thi-sĩ loan tin.

Cả đến tin sẽ có trận so tài thân-mật giữa hai tay tướng cướp anh hùng tại sân nhà Xã Thúc, các anh em trong đám giang-hồ khu Yên-Thế cũng biết ngay. Và các anh em bên vùng Nhã-Nam cũng hay tin đó. Họ chờ đợi ngày Cầm Hứa-Chữ đi so tài. Họ không hiểu Cầm có cho đàn em nào đi theo không,

Cũng như Đầu Phàn-Khoái, Cầm đã kén năm đàn em đi theo mình.

Đó là Năm Phở lẫn khiên. Song thiết-linh mà các bạn đã biết trọng trận chiến đấu đêm hôm bọn Cầm tới cướp nhà Xã Thúc. Còn ba người nữa cũng là những tay võ nghệ đáng kể và được sự tín-nhiệm của Cầm. Người thứ nhất là Đầy rất giỏi về ngón vật. Đầy lại là người rất khôn-ngoa nên được Cầm quý trọng coi như quân-sư. Cầm gọi Đầy là Đầy quân-sư và thường ví Đầy với Từ-Mậu-Công quân-sư của vua Đường Thái-Tôn. Những ý-kiến của Đầy đều được Cầm nghe theo

Cầm quý Đây vì mưu kế, nhưng chính cũng quý Đây vì võ nghệ. Môn vật Đây ít người dịch nổi. Đây trước là một đồ vật chính tông ở Chung Mậu, thuộc tỉnh Bắc-Ninh, một xã có nhiều đồ vật nổi danh. Vật này nhàu với Đây nhiều người trông khoẻ-mạnh mà chỉ vào giàn vật một thoáng là phải bị Đây vật ngã lẩn chliêng. Đây lên kiếm ăn ở miền Nhã-Nam từ lâu, và ngay từ ngày mới đến, Đây đã tìm tới Cầm Hứa-Chủ để nhận làm đàn em. Sau cuộc hội-kiến, đầu tiên, Cầm đem lòng quý Đây ngay, vì trong câu chuyện Cầm thấy Đây kiến-thức rất rộng.

Người thứ hai là Phạm bứt sắt rất chuyên môn về ngọn bản đao mác. Những ngọn mác uốn cong, Phạm bản trăm phát không sai một, Chính Phạm là người đã bản Ngạn bị thương trong buổi giao phong đêm hôm trước.

MỘT TRẬN SO TÀI

Mỗi lần Cầm ra quân, khi phải xử dụng đến đao mác uốn cong, bao giờ Cầm cũng đứng giữa một bên là Phạm, còn một bên là một tay chơi khác cũng có tiếng về môn bản đao, đó là Hoan, người vùng Nhã Nam, Chuyển này Hoan cũng cùng đi với Cầm để tham dự buổi so tài thân mật nhưng không kém gay go giữa hai thủ lĩnh hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam.

Xã Thúc có nói với Đầu và Cầm đề xin cho một số bà con người làng ham chuộng võ nghệ tới xem cuộc so tài Đầu và Cầm đều bằng lòng chỉ xin Xã Thúc đứng cho người đó biết tính-danh và tông-tích của mọi người dự võ.

Xã Thúc nói :

— Điều đó các đàn anh cứ yên-trí. Đối với mọi người làng này, đây chỉ là chú Quao và bạn bè của chú tới luyện võ cho vui.

Nghe Xã Thúc nói, Đầu cười ha hả và bảo :

— Chắc bây giờ họ phục chú Quao lắm nhỉ ?

Xã Thúc đáp :

— Cái đó thì đã hẳn.

Ngày ấn-định của cuộc so tài đã tới. Cả bọn Nhã-Nam và Yên-Thế đều có mặt tại nhà Xã Thúc từ hai hôm trước. Họ được tiếp-đãi vào bực thượng-khách, và chủ-nhân tìm hết cách để chiều theo ý muốn của họ. Trước sự ân-cần của chủ nhân, bọn anh em Nhã Nam cảm-động.

Phẩm nói với anh em :

— Ông Xã đây hào-hiệp thể này, đối với chúng ta rất trịnh trọng thể mà chúng ta đã ba lần kéo nhau vào định cướp.

Đây nói :

— Khi mình chưa biết nhau thường có sự lầm lẫn, có thể tha-thứ được. Ngay đến biết nhau rồi như Yên-Thế với Nhã-Nam mà còn có sự hiểu-lầm đó, kè gì !

Ngày thi võ đã tới.

Hôm đó là một ngày thu mát-mẻ. Gió thu hây hây thổi mát lá vàng rơi. Những luồng gió mát dịu rất tốt cho sự luyện võ, nó điều hòa sự hô-hấp của người luyện-tập, và gió như phe-phẩy cũng giúp cho các võ-sĩ không có mồ hôi khi vận-dụng sức nhiều.

Sân sau nhà Xã Thúc đã biến thành võ trường.

Các người dự cuộc thi võ đều ăn vận theo lối võ sinh trừ Cầm Hứa-Chữ vẫn cốt trần như những khi hắn chỉ huy mọi cuộc ra quân ăn cướp.

Cả Quốc và Ngạn cũng được dự cuộc khảo võ. Một số bạn bè và người làng Xã Thúc ưa chuộng võ nghệ cũng được mời tới chứng kiến.

Họ ngồi ở hai bên sân theo chiều dài. Cũng không đông lắm chỉ độ ba bốn chục người. Thấy nói có anh em bạn của chú Quao tới diễn võ, họ thích lắm. Họ thấy chú Quao một mình đương đầu với cả bọn cướp mà nay chú lại cùng chúng bạn diễn võ, cuộc biểu diễn tất nhiên phải hào hứng.

Thi võ cùng nhau, trong làng võ phân biệt hai lối đấu : lối đấu văn và lối đấu võ.

Đấu văn đây không phải là lấy bút viết thành bài văn nói về cách sử dụng một vài môn võ khí hoặc về cách dàn binh bố trận như đi thi cử võ tại triều đình, đấu văn đây chỉ là một lối nói. Gọi là đấu văn nhưng vẫn phải dùng tới võ lực.

Đấu văn trong nghề võ tức là chỉ so tài cùng nhau mà không có giao chiến thí dụ như hai người cùng thi nhảy, thi bắn, thi vác nặng, v. v...

Còn đấu võ là hai bên trực tiếp giao đấu với nhau hoặc bằng quyền cước hoặc bằng khí giới.

Trong một cuộc khảo võ để phân hơn kém bao giờ cũng đủ cả đấu

văn lẫn đấu võ. Những tay võ-nghệ cao-cường, dù trong cuộc đấu văn hay đấu võ, tài-nghệ của họ bao giờ cũng xuất-sắc hơn người.

Trời thu hôm ấy mát mẻ và có mây rợp che.

Cuộc đấu võ đã diễn ra rất hào-hung. các tay dự thi và người xem đều rất thú - vị. Người dự - thi vì không khí thân mật của võ trường, người xem vì những trận đấu đều thần xuất quỷ nhập, nhìn không biết chán.

Cũng như mọi cuộc đấu võ xưa nay, cuộc khảo võ giữa hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam cũng bắt đầu bằng một cuộc đấu văn.

Bắt đầu cuộc đấu, hai phe ngồi thành hai hàng ở bên võ đài. Tất cả các tay chơi Yên-Thế đều chít chiếc khăn tai bằng lượt đen, còn anh em bên Nhã-Nam, mỗi người mang một chiếc thắt lưng hồng. Bọn họ ngồi hai hàng trông rất đẹp và rất hùng-dũng.

Cả hai phe đều bằng lòng nhờ Xã Thúc cầm trịch ra hiệu lệnh và đề phân hơn kém.

Mở đầu cuộc đấu văn là đôi bên thi vác nặng. Xưa kia thi Hạng-Võ cử đỉnh, nhưng tại nhà Xã Thúc không có đỉnh, họ thay bằng một ang nước đầy và một ang đất trong có trồng một cây cau mọc đã khá cao. Chiếc ang giống như chiếc lu lớn trong Nam.

Chiếc ang đựng nước cũng như chiếc ang có cây cau mọc cao và hai thước ta tức là vào khoảng tám phân tây và rộng chừng một thước rưỡi.

Trước hết đôi bên thi vác chiếc ang có trồng cây cau.

Có cuộc rút thăm coi bên nào ra tài trước.

Phe Nhã-Nam thử tài đầu tiên.

Cầm Hứa-Chử cho mắt cho Đây quân sư. Vốn là một tay đồ vật Đây có những môn bốc rất cửu khôì, nhưng đây chỉ là bốc người nặng lắm là bảy tám chục cân, chứ đây cái ang đầy đất lại có cây cau ngất-ngưỡng, tất nhiên phải nặng gấp mấy một người.

Thấy thủ lĩnh đưa mắt. Đây đứng lên, lè lẹ bước ra, làm lễ khấu đầu trước bàn thờ võ tồ sư được đặt ở đầu sân, và sá mấy sá trước Xã Thúc là người cầm trịch cũng như trước phe Yên-Thế. Rồi chào mừng các khách của Xã Thúc mời tới chứng kiến cuộc thảo võ.

Sau đó Đây từ từ đi ra phía ang có cây cau, mặt không biến sắc hai tay ôm bồng chiếc ang lên, tiến lên ba bước, rồi lại lùi ba bước, đặt chiếc ang về chỗ cũ.

Thật là thần lực. Tất cả mọi người-ngồi xem đều sợ sức lực của Đây. Ang dắt đã nặng thêm cây cau ngất-ngường càng nặng thêm, ấy thế mà Đây đã ôm bổng chiếc ang lên lại đi ba bước rồi đặt về chỗ cũ mà mặt không biến-sắc. Đây quả có khoẻ ! Những tiếng reo mừng khen-ngợi vang lên.

Bây giờ đến lượt bên Yên-Thế.

Vận nhảy ra. Cũng làm lễ trước bàn thờ, cũng vái chào người cầm trịch và đối phương, cũng chào mừng các khán-giả rồi Vận cũng từ từ đi tới chiếc ang có cây cau, vén tay áo ôm bổng chiếc ang lên.

Ngọn cây cau rung động. Sức gió làm cho chiếc ang càng nặng thêm. Ấy vậy mà Vận cũng đã như Đây : nâng chiếc ang lên một cách bình-tĩnh, rồi cũng đi ba bước đề lùi lại đặt chiếc ang vào chỗ cũ. Nét mặt Vận cũng không lộ vẻ mệt nhọc. Vận cúi đầu chào mọi người rồi lại quay về ngồi ở hàng võ sĩ khăn đen vùng Yên-Thế.

Những tiếng khen-ngợi nổi lên vang lừng trong đám khán giả cũng như lúc Đây biểu-diễn xong.

Vận vừa ngồi yên tại chỗ, và những tiếng reo hò vừa dứt thì từ phía Nhã-Nam Cầm Hứa-Chử cời trần chậm chậm bước ra.

Trông người Cầm cũng không đầy-dà lắm, nhưng nhìn qua thân người, người ta phải đoán rằng Cầm khỏe-mạnh. Những thớ thịt nổi lên rõ-rệt, những đường gân lẫn như muốn giữ cho các bắp thịt càng chắc-chắn. Cầm mặc một chiếc quần đen chít ống, chân đi đôi giày vải, ngang lưng thắt một dây lưng nhiều điều có tết múi sang bên cạnh. Trông Cầm đường-huàng như một viên ngọc tướng. Cầm khấn đầu trước bàn thờ. Vái chào các anh em và quan khách.

Rồi Cầm tiến tới phía ang cau. Cầm vươn vai một chiếc, rồi từ từ đưa hai tay ôm lấy ang cau nâng lên một cách rất thông thả rồi ôm ang cau ung dung đi vòng sân. Trong lúc Cầm đi như vậy, tất cả mọi con mắt đều nhìn tới Cầm. Cây cau trồng trong ang không hề bị rung động, trông tưởng chừng như cây cau trồng nguyên dưới đất. Tất cả anh em giang hồ hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam đều lắc đầu lè lưỡi, và những khách dự xem phải kinh hồn cảm phục. Những tiếng vỗ tay rậm chân hoan-ngheh nổi lên như sóng. Ra sức Cầm là sức Hạng-Vô chứ chẳng chơi ! Có lẽ Hạng-Vô cử đỉnh chỉ ôm nổi ang cau như vậy chứ không hơn !

Cầm đi một vòng sân mà trông chừng không thấy mệt. Cầm lại đặt

ang cau vào chỗ cũ, rồi hân lại vươn vai một lần nữa như có vẻ khoan khoái lắm.

Cầm mỉm cười chào cảm ơn sự hoan-nghênh của mọi người kể lẫn lảng đi về ngồi chính giữa đoàn lực sĩ thật lưng điều vùng Nhã-Nam.

Có lẽ bên Yên-Thế chịu chẳng ? Đầu Phàn-Khoái liệu có hơn được Cầm Hứa-Chữ trong môn vác nặng chưa ?

Ta hãy chờ xem.

Kìa Đầu Phàn-Khoái đã đứng lên và đang khoan-thai bước ra khẩu đầu trước bàn thờ, rồi chào ông cầm Trịch, mọi anh em và chư khách.

Trông Đầu mãnh-khánh vẻ người hơn Cầm và cũng trẻ hơn Cầm. Bộ quần đen Đầu mặc cũng không khác gì những bộ quần áo của anh em Yên-Thế mặc. Cả chiếc khăn lượt cũng vậy, nhưng nhìn Đầu người ta nhận ra ngay đó là bức chỉ-huy của cả đoàn Yên-Thế. Những ngày đóng vai chú Quao làm vườn cho ông Xã Thúc, nhìn Đầu ngù-ngờ bao nhiêu thì hôm nay trông Đầu hiên-ngang chừng ấy, từ điệu-bộ dáng đi đến nét cười trên miệng.

Thấy Đầu bước ra, trong hàng khách mới có tiếng thì thảo : Chú Quao !

Phải chính chú Quao, và họ đợi chú Quao biểu diễn.

Đầu đồng dặc đi tới ang cau, thông thả cúi mình xuống hai tay ôm lấy ang cau.

So với Đầu, ang cau có vẻ lớn, và có lẽ Đầu không bẻ nổi ang cau lên ! Nhưng sự thực, Đầu đã bẻ ang cau lên một cách rất nhẹ nhàng với vẻ hân hoan trên nét mặt và nụ cười trên môi. Đầu nâng ang cau và cũng đi một vòng sân với dáng điệu ung dung khoan nhã. Ngọn cau không hề bị rung rinh, và gặp cơn gió ; cây cau lay động, Đầu hình như không nhận thấy. Đi xong một vòng sân, Đầu lại nhẹ nhàng đặt ang vào chỗ cũ và nhìn mọi người mỉm cười cảm ơn sự hoan-hô.

Người ta thì thăm bảo nhau :

— Chu Quao giỏi thật ! Ấy thế mà trước mình cứ tưởng chú ấy là một chú làm vườn chậm-chạp.

Một người nói :

— Không giỏi lại một mình dám đánh bọn cướp. Anh-hùng lắm chứ ! Võ tướng của nhà Vua cũng chỉ đến thế là cùng !

Cuộc thi vác ang cau đã xong, đôi bên coi như sức lực tương đương

nhưng thì vác nặng chưa xong vì còn ang nước nữa.

Vác ang nước khó vác hơn ang cau ở chỗ trong lúc vác người vác chỉ cần thở mạnh, mạch máu chuyển động, ang rung theo là nước bị tràn ra ngoài. Người nào vác ang nước dễ sóng sánh nước tràn ra ngoài nhiều, tài nghệ người đó, tuy có giỏi, nhưng chưa vào bậc cao-siêu.

Xã Thúc ra hiệu lệnh bắt đầu thì vác ang nước. Chuyển này phe Yên-Thế bắt đầu thử trước.

Đầu Phàn-Khoái nhìn đám anh em hỏi ý.

Dững đứng lên, xung phong.

Xin bỏ qua phần nghi-lễ để nói ngay tới lúc Dững vác ang nước.

Trông người Dững khỏe-mạnh mập-mạp. Vẻ mặt cương-quyết hai con mắt sáng trong. Dững tới gần ang nước, bê lên đứng xoay mình ba vòng rồi lại đặt ang nước xuống nguyên chỗ cũ. Mặc dầu ba vòng xoay, nước không sóng sánh bắn ra ngoài, chỉ hơi tràn qua miệng một chút. Tất nhiên là mọi người phải khen ngợi thần lực của Dững.

Đặt ang nước xuống chỗ cũ, Dững lại quay về ngồi trong đám anh em Yên-Thế.

Dững vừa về chỗ thì bên Nhã-Nam đã có người nháy ra. Mọi người nhìn thì đó là Song thiết-lĩnh của phe Cầm Hứa-Chủ.

Song cũng là một tay cự-phách trong đám giang hồ Nhã-Nam. Về Song lúc nào cũng hùng-dũng, trông thật đường hoàng khí-phách.

Sau những thề-thức nghi-lễ và chào mừng. Song sầm-sập tiến tới ang nước đầy, cúi xuống đưa hai tay ôm lấy ang nước rồi bốc lên rất nhẹ nhàng. Song cũng bê ang nước quay luôn ba vòng và nước không sóng sánh bắn tóe ra ngoài. Nếu nước có tràn ra miệng vì rung động thì cũng không tràn bao nhiêu, không đáng kể.

So Song với Dững thì kẻ kia tám lạng người này cũng nửa cân.

Lại những sự hoan-hôn ngợi khen.

Thật là kỳ-phùng địch-thủ. Phe Yên-Thế có người tài, phe Nhã-Nam cũng không kém.

Xã Thúc cầm trích toan tuyên bố cuộc thi vác nặng đã xong, thì bỗng Đầu Phàn-Khoái từ từ đứng lên và mời Cầm Hứa-Chủ cùng ra.

Hai người muốn trực tiếp thi tài bằng ang nước.

Trong những môn luyện-tập võ-nghệ các võ sinh thường hay chơi lối kéo tay Hai võ sinh chống khuỷu tay lên mặt bàn, lấy khuỷu

tay làm cứ diêm và đưa tay khoảng vao tay kẻ địch, cố lấy sức mạnh ấn tay địch xuống. Lối chơi kéo tay này cốt luyện tập gân tay cho cứng cáp, và cũng là một cách thư giãn tay vô-sinh nào khỏe.

Nay Đầu và Cầm, hai người cũng thử sức bằng tay, nhưng không phải lối kéo tay mà là hai người cùng dùng sức để đun ang nước về phía đối phương. Người nào yếu sẽ bị ang nước đun mạnh về phía mình và có khi ang nước se lại đổ theo sức mạnh của bên kia. Như vậy ai khỏe hơn sẽ đun được ang nước đổ về mé địch.

Cầm và Đầu nhờ Xã Thúc cầm trận trong cuộc thi sức trực-tiếp này. Hai người đều đứng theo thế trung-bình-tấn để cho được vững chắc. Cả hai cùng mó hai tay vào miệng ang nước. Họ nhờ Xã Thúc ra hiệu lệnh bằng một tiếng trống. Tiếng trống dứt, hai bên mới cùng được đem hết sức mình ấn ang nước.

Hai người đã sẵn-sàng để chờ tiếng trống. Tất cả mọi người có mặt tại sân võ đều chú ý tới ang nước và hai người. Mọi người im phăng-phắc hồi hộp chờ xem cuộc tỉ-thi hào-hung.

Xã Thúc tay giơ cao dùi trống và bắt đầu giáng xuống. Một tiếng Tùng vang lên !

Cầm, Hứa-Chữ và Đầu Phàn-Khoái không ai bảo ai cùng đem hết sức mình ấn mạnh vào ang nước.

Kỳ thay ! Ang nước bị hai người đun đầy mà cứ đứng trơ trơ, nước không hề sóng sánh, nếu có lẫn lẫn gợn, đó chỉ là gió sấm lướt qua. Ang nước vẫn đứng nguyên như không có ai đụng chạm tới. Người ta có thể ngờ là hai người chỉ để tay vào ang nước mà không đun đầy gì ! Nhưng người ta phải nhìn những bắp thịt nổi vằn trên tay Cầm Hứa-Chữ, người ta phải thấy Đầu Phàn-Khoái mím môi mím lợi, người ta mới hiểu là hai người đang đem hết sức lực của mình ra đun đầy ang nước.

Đúng vậy, đây là một cuộc so tài, tuy thân-mật nhưng là một cuộc so tài danh dự ! Cầm Hứa - Chữ cũng như Đầu Phàn-Khoái hai tay tướng cướp đại anh hùng đều không muốn bị khuất phục trước bên địch, và bên nào cũng đều cố gắng để đè bẹp đối phương. Họ đem hết sức lực ra đun đầy ang nước. Trong khi đó thì cha con Xã Thúc, các anh em hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam, các người được mời tới dự khán cuộc kháo võ đều nín thở để nhìn đôi hồ đang cố sức muốn lấn nhau. Không một tiếng động. Không ai nói truyện với ai. Ai cũng theo dõi cuộc thi tài lạ-lùng và thú vị của một đôi kỳ-phùng địch-thủ.

Gân tay Cầm nổi lên, Cầm nghiêng rằng đem toàn lực đè vào hai bàn tay, cổ đầy ang nước về phía Đầu. Đầu cũng không kém, chân giang ra, tay ghi xuống chiếc ang, mím môi mím lợi cổ đem hết sức đè mang phần thắng về mình.

Hai bên đang ra công đè cổ hơn hẳn địch thì bỗng nhiên một tiếng oác!.. Chiếc ang bị sức mạnh của hai người cố gắng đun đầy, lại thêm tức nước bên trong, đã nổ vỡ toang. Đầu và Cầm chỉ chút nữa vỡ vào nhau, nhưng hai người vừa kịp gượng đứng lại.

Hai người nhìn nhau đều cười. Mọi người đôi bên vỗ tay khen ngợi.

Đầu bảo Cầm :

— Đàn anh khỏe thật !

Cầm cũng đáp lại

— Đàn anh cũng khỏe quá !

Hai người cả cười dặt tay nhau, chào mọi người rồi ai lui về bên đó.

Cuộc thử sức tới đó coi như hòa.

Bây giờ tới lúc đôi bên thử bút chì.

Bút chì là gì, và ngón bút chì nguy-hiểm ra sao, các bạn đã thừa hiểu rõ từ lúc đọc đoạn đầu câu chuyện này. Ở đây, chỉ xin mời các bạn chứng-kiến cuộc thi tài của các tay anh-kiệt hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam.

Ở cuối sân đã có trồng sẵn một hàng chuối dùng để làm đích cho cuộc thi ném bút chì.

Bên Yên-Thế cử Chân đại-diện để biểu diễn đầu tiên. Tay Chân cầm một chiếc mai thật sắc, ở cuối cán mai đã có buộc sẵn một sợi giây.

Sau khi khấu đầu trước bàn thờ và chào mừng mọi người Chân tiến tới một vạch với cách hàng chuối ước mười bước, Chân đứng dè chờ hiệu lệnh.

Xã Thúc hô to

— Cây chuối thứ ba, cách mặt đất ba tấc.

Tiếng hô của Xã Thúc vừa dứt, mọi người nghe một tiếng phập ! rất ngọt thì cây chuối hàng thứ ba ngã xuống.

Thì ra nghe hiệu lệnh vừa loan, Chân đã phóng ngọn bút chì nhắm

cây chuối thứ ba. Cây chuối đã ngã gục và Chân đã thu lại ngọn mai của mình một cách nhẹ-nhàng.

Đối với anh em tay chơi thì ngón ném bút chì không là lạ lùng, nhưng đối với những người không tường võ-ngệ thì đây là một ngón đòn ghê gớm.

Tiếng «phập» ngọt và cây chuối ngã xuống khiến cho khách xem vô cùng kinh-ngạc. Một tràng vỗ tay và hò reo đề tỏ lòng khen ngợi tài của Chân. Xã Thúc lại gần hàng chuối. Cây chuối đã bị cắt trên mặt đất suýt soát ba tấc chứng tỏ tài, ngắm trúng và phóng tin của Chân, phải là người có nghệ mới phóng bút chì trúng dễ-dàng và nhẹ-nhàng như vậy.

Xã Thúc lại hô :

Phóng kíp, vẫn cây chuối thứ ba, trên mặt đất hai tấc và một tấc.

Liền ngay sau tiếng hô đó, người ta nghe thấy phập ! phập ! luôn hai tiếng, và khi nhìn tới Chân, mọi người tường chừng như Chân vẫn đứng nguyên chỗ cũ, tay cặp chiếc mai, chưa hề cử động gì. Ấy thế mà nhanh như chớp, Chân đã hai lần phóng ngọn mai đi rồi lại kéo lại, để chặt thêm hai nhát vào gốc cây chuối ! Thật là nhẹ-nhàng và nhanh chóng ! Chỉ một chớp mắt, gốc cây chuối đã bị tiện thêm hai đoạn và khi Xã Thúc tới đo thì đúng trên mặt đất một tấc.

Ném bút chì trúng đã là có tài, lại ném trúng luôn hai ba phát liền như Chân phải là người tốn công phu luyện-tập lắm.

Tướng chẳng cần phải tả, ai cũng đoán được sự hoan-hô của khách xem đối với Chân.

Giữa tiếng hoan-hô của mọi người, lại có một tiếng phập ! Đó là rước khi trở về ngồi trong hàng ngũ nhóm Yên-Thể khăn đen, Chân đã phóng một nhát bút chì cuối cùng đề tiện cây chuối tới tận gốc.

Sau đó Chân cặp chiếc mai vái chào mọi người rồi lui về chỗ.

Bây giờ đến lượt bên Nhã-Nam. Các đàn em có mặt hôm đó của Cầm không có ai xử dụng bút chì giỏi. Nói như thế không phải là bên Nhã-Nam không có người biết dùng bút chì. Tài xử dụng bút chì bên Nhã-Nam cũng nhiều, nhưng xuất sắc nhất kể Cầm Hứa-Chữ, rồi đến Thơ một tay chơi lão luyện, nhưng vì đang bị ốm không tới dự buổi thi tài được. Không có đàn em, Cầm tự lĩnh lấy trách-nhiệm ném bút chì.

Bởi vậy, Chân vừa bước về chỗ giữa tiếng hoan-hô ngợi-khen của mọi người thì Cầm Hứa-Chữ lững lững bước ra, tay cầm một chiếc mai lưỡi sáng loáng, ở cán có buộc giây lụa hồng Cầm sẽ ném bút chì.

Thấy Cầm bước ra, Đầu cũng đứng lên giằng cây bút chì của Chân đề cùng ra với Cầm.

Lại hai hồ ganh đua, cuộc ném bút chì ắt phải hào hứng.

Hàng chuối có sáu cây đã bị Chân chặt mất một, hiện còn năm cây đang chờ những ngọn phóng tuyết diệu của hai tay võ nghệ cử khôi đứng đầu hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế,

Hai người cùng từ từ song tiến tới vạch vôi.

Cầm Hứa-Chữ quay lại bảo mọi người:

— Hai anh em chúng tôi đã biết tài nhau lắm về môn ném bút chì rồi. Giờ đây anh em chúng tôi không phải cùng nhau tranh tài, mà chúng tôi chỉ biểu diễn cái món võ nghệ đặc biệt Việt Nam này để Ông Xã và bà con cùng xem. Bút chì là một ngón đòn nguy-hiểm, nhưng chính ném bút chì là một nghệ-thuật !

Trong khi Cầm Hứa-Chữ nói thì Đầu Phàn-Khoái nhìn mọi người mỉm cười.

Cầm nói tiếp :

— Hiện giờ, ở đây còn năm cây chuối. Trước hết mọi người trong anh em chúng tôi sẽ biểu diễn trên hai cây. Ông Đầu hai cây bên trái, tôi hai cây bên phải. Còn cây ở giữa, sau khi chúng tôi đã biểu diễn xong trên bốn cây kia, chúng tôi sẽ cùng biểu-diễn trên cả; ở giữa.

Rồi Cầm giăng lối biểu-diễn :

— Chúng tôi sẽ phóng bút chì liên tiếp đầu tiên một nhát rồi hai nhát liền nhau, rồi đến ba nhát liền nhau. Mỗi nhát chúng tôi sẽ chặt những cây chuối thành từng khúc hai tấc một. Hai nhát cuối cùng chúng tôi sẽ tiện đứt hai gốc chuối sát mặt đất. Chúng tôi sẽ phóng bút chì theo nhịp trống của Ông Xã cầm trịch. Sau khi tiện xong một người hai cây chuối ở hai đầu, chúng tôi sẽ chia nhau chặt nốt cây chuối giữa. Về cây chuối này chúng tôi sẽ mỗi người phóng một nhát liên tiếp nhau và chúng tôi sẽ chặt cây chuối ra thành từng đoạn cách nhau hai tấc một.

Cầm quay lại hỏi Đầu :

— Bác bằng lòng ?

Đầu gật đầu.

Hai người ohò Xã Thúc cầm trịch đánh trống.

Cuộc biểu diễn thật là hay lạ tạo nên hào hứng cho khán giả.

Xã Thúc theo ý hai người cầm trịch bằng những tiếng trống. Ông trịnh trọng cầm dùi trống đứng bên chiếc trống khá lớn. Mọi người hai bên chăm chú nhìn vào hàng năm cây chuối. Họ hồi hộp chờ hai người trở tài nghệ theo tiếng trống của Xã Thúc.

Xã Thúc bảo Cầm và Đầu :

— Xin hai vị anh em chuẩn-bị ! Tôi bắt đầu đánh trống !

Một tiếng *tùng* ! Mọi người nghe thấy hai tiếng *phập ! phập !* liên tiếp như đề lên nhau ! Nhìn tới hàng chuối, hai cây chuối đầu hàng hai bên đã ngã gục lưng chừng theo với tiếng trống bởi hai nhát mai sắc ngọt của Đầu và Cầm.

Xã Thúc lại đánh hai tiếng trống liên nhau :

Tùng ! Tùng !

Người ta lại nghe tiếng *phầm phập !* như một tràng và bóng hai chiếc mai thoảng phóng ra, thoảng kéo về, rồi lại phóng ra lại kéo về như con thoi. Ấy thế là hai cây chuối đã bị chém mỗi cây thêm hai nhát bởi những lưỡi mai sắc bén. Những nhát mai đã cắt thêm mỗi cây chuối hai khúc, mỗi khúc dài hai tấc đều đều như có người đo mà cắt.

Cuộc biểu-diễn tài-tình quá ! Các khách xem quên cả vỗ tay hoan-hô cùng nhau chăm chú nhìn vào hàng chuối và hai tay lực-sĩ đặc-biệt đề chờ cuộc biểu-diễn tiếp-tục !

Xã Thúc lại đánh một hồi ba tiếng trống. Người ta lại nghe thấy những tiếng *phập ! phập !* liên-tiếp nhau và toàn thân hai cây chuối đầu hàng đã bị tiện gần tới gốc. Những lưỡi mai phóng đi vun-vút rồi lại được kéo về nhẹ như tên. Hai cây mai tuy trông to nặng, nhưng Đầu và Cầm cầm chúng nhẹ nhàng như các em bé cầm ngọc n bút chì ! Đúng là họ phóng bút chì mà !

Rồi lại những tiếng trống của Xã Thúc và tiếp theo là hai ngọn bút chì phóng đi lại kéo về, rồi lại phóng đi theo tiếng trống ! Nhanh như chớp, thoảng như tên. Mọi người chỉ kịp đưa mắt nhìn theo hai lưỡi mai ! Khi hai lưỡi mai ngừng phóng, bốn cây chuối đã cụt tới gần gốc, chỉ còn trơ một đoạn ngắn. Hai tiếng trống sau cùng của Xã Thúc và kế đó mấy tiếng vút vút, *phầm-phập* thì hai lưỡi mai đã tiện hai cây chuối tới sát gốc.

Hàng chuối chỉ còn trơ một cây đứng như sợ-hãi ngổ-ngàng

Đầu và Cầm quay lại phía mọi người. Nét mặt của họ bình-tĩnh không lộ một chút gì là mỏi-mệt.

Thật là một cuộc biểu-diễn phi-thường.

Đầu bảo Xã Thúc :

— Còn một cây chuối cuối cùng lại xin nhờ Ông Xã mấy tiếng trông để anh em chúng tôi chia nhau tiện nốt gọi là mua vui cho bà con.

Ông Xã Thúc lại đánh trống, và mọi người lại trông thấy hai chiếc mai phóng ra, nhưng lần này phóng chéo nhau, chiếc nọ phóng trước chiếc kia sau, rồi chiếc nọ lại tiếp liền, và chiếc sau lại nối ngay. Mai phóng ra lại được kéo về để lại phóng ra đi loang-loảng trông muốn lóa mắt.

Khi tiếng trống ngừng và khi hai ngọn mai hết phóng mọi người nhìn ra thì cây chuối không còn nữa. Cả hàng chuối đã bị tiện trơ tận gốc ! Ở dưới đất ngồn-ngang những khúc chuối dài chừng hai tấc một nằm đè lên nhau hoặc lẫn ra tận xa xa.

Sau khi đã tiện đứt cây chuối cuối cùng và mỗi người cũng đã thu bút chì về với nhất phóng cuối cùng, Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chữ lại bình tĩnh xách mai về chỗ mình dưới sự hoan hô nhiệt-liệt của mọi người.

Cả hàng chuối đã bị chặt cụt bởi Chân trước, Đầu và Cầm sau, thì Xã Thúc sai người nhà trồng lên một hàng chuối khác. chuối đã được tích trữ sẵn để dùng cho cuộc khảo võ.

Một hàng chuối sáu cây mới đã được trồng lên rất mau lẹ bởi bọn người nhà Xã Thúc.

Xã Thúc, lúc ấy, liền nói với mọi người :

— Từ này, qui vị mới được ngoạn thưởng tài nghệ của các anh em hai bên đây. Tôi tuy bất tài cũng mong được dự vui đôi chút với bà con.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh. Cầm Hứa-Chữ nói :

— Tài nghệ của ông Xã cũng không phải là bậc tầm thường. Chúng tôi đã được rõ. (Ý Cầm muốn nhắc tới đêm hẳn đã đụng độ với Xã Thúc bữa trước). Rất mong ông Xã cho bà con được thưởng-thức vài ngón hôm nay.

Xã Thúc nói

— Tài nghệ tôi đâu được bằng các đàn anh, nhưng tôi cũng liều múa rìu qua mắt thợ để góp vui cùng các đàn anh]

Vẫn những tiếng hoan-ngheênh, và trong hàng khán giả có tiếng gào :

— Xin ông Xã chớ quá khiêm-tốn ! Anh em chúng tôi rất sung sướng được xem ông Xã biểu-diễn.

Xã Thúc mượn chiếc bút chì của Cầm Hứa-Chữ, rồi ung dung tiến tới vạch vôi trước hàng chuối.

Xã Thúc cũng ném bút chì. Chính Xã Thúc cũng là một tay ném bút chì có nghệ. Chính nhờ ngón bút chì của mình mà Xã Thúc đã từng phen khuất-phục những bọn cướp tới cướp nhà ông.

Hôm nay Xã Thúc biểu diễn bút chì. Ông quần sợi giây điều buộc cán mai vào cò tay mấy vòng. Ông đứng chững-trắc trước hàng chuối, đằng sau vạch vôi.

Mọi người theo dõi cử-chỉ của Ông. Ông nói :

— Tôi sẽ hạ cây chuối thứ hai.

Nói xong, tay ông vung lên, ngọn mai phóng đi đánh thoát rồi lại được kéo về ngay. Một tiếng phập làm cây chuối đứt ngã ở lưng chừng. Những tràng vỗ tay hoan-ngênh cổ vũ.

Ngọn mai lại được phóng ra, rồi được thu lại một cách rất nhẹ nhàng để lại được phóng ra ngay lập tức. Phóng ra lại kéo về, lại phóng ra, ngọn mai của Xã Thúc đã tiện cây chuối thành từng đoạn dài không quá hai tấc. Ngọn mai phóng ra kéo về liên tiếp và khi tới nhát cuối cùng thì cây chuối bị tiện sát gốc.

Những nhát bút chì của Xã Thúc phóng đi rất nhanh nhưng tài tình nhất là thu về cũng rất êm gọn và cây chuối tuy mặc dầu bị chém ra thành từng khúc, song vẫn dính liền nhau bởi một lớp bẹ mỏng chứ không đứt hẳn, duy có nhát cuối cùng của lưỡi mai là đã tiện đứt khúc cây chuối sát đất.

Xã Thúc nhặt cây chuối nâng lên cho mọi người xem.

Đầu Phàn-Khoái đứng lên :

— Tài nghệ ông Xã thật là tuyệt hảo ! Hơn anh em chúng tôi ở chỗ giữ được cây chuối không đứt hẳn ra.

Cầm Hứa-Chữ cũng khen theo :

— Bút chì ông Xã ném ngọt và khéo lắm.

Xã Thúc nhũn-nhặt cảm ơn mọi người rồi lại trở về địa vị cầm trịch

Về ném bút chì. Yên-Thế và Nhã-Nam cũng lại không bên nào hơn kém.

Cuộc thử-sức chuyển sang một môn khác,

Bây giờ đến cuộc bắn dáo mác.

Ngon dáo, ngon mác chống xuống đất thật mạnh để uốn cong cán mác hoặc dáo, rồi nhắm một đích nào buông ra để dáo hoặc mác bắn tới. Đó là kỹ thuật bắn dáo mác, còn gọi là *văng bút sắt*.

Trong trận đòn đánh bọn Cầm Hứa-Chử đêm hôm bị cướp. Ngạn con Xã Thúc đã bị đòn bắn mác của tay chơi Nhã-Nam.

Đòn bắn dáo mác thường được sử dụng xuất kỳ bất ý và rất nguy hiểm cho đối phương. Có thể nói đây là một ngón đòn ngầm, một ám khí. Đã gọi là tay chơi có nghệ phải biết ngón đòn này, và đã biết sử dụng đòn này thì cũng phải có tài để có thể nghe tiếng gió mà tránh được đòn.

Văng bút sắt là ngón sở trường của Phạm bên Nhã-Nam nên khi Ông Xã Thúc tuyên bố bắt đầu so tài tới môn này thì Phạm nháy xỏ ra ngay không đợi tới Cầm Hứa-Chử phải ra lệnh.

Sau khi vái trước bàn thờ và chào mọi người Phạm tiến thẳng tới phía hàng chuối và ngừng ở vạch vôi một lát.

Phạm nói với Xã Thúc cầm trích cũng như với mọi người :

— Tôi sẽ khoanh một vòng trên một cây chuối và tôi sẽ bắn bút sắt của tôi trúng giữa vòng đó như người ta bắn tên trúng giữa hồng tâm.

Nói xong, Phạm tiến lên đẩy cây chuối, lấy lưới mác vạch một vòng tròn trên một cây chuối, xong lùi về đứng theo vạch vôi.

Mọi người nhìn theo từng cử-chỉ của Phạm.

Phạm chống ngọn mác xuống đất, hai tay tỳ lên. Sức mạnh của Phạm làm ngọn mác khom khom cong. Giữa lúc mọi người đang nhìn Phạm lấy sức ấn ngọn mác, bỗng một tiếng vút ! Phạm đã bắt thả buông ngọn mác ra. Vì bị sức mạnh tỳ kéo lại cho cong, khi ngọn mác được buông ra, đã bắn thẳng tới vòng tròn trên thân cây chuối và cắm chặt vào thấu suốt cây chuối !

Thật là tuyệt ! Tài văng bút sắt của Phạm thật chắc-chắn !

Phạm ung-dung định tiến tới để nhổ ngọn mác ra, bỗng có tiếng quát :

— Khoan, đừng nhổ ngọn mác vội, chờ tôi rồi ta cùng nhổ cho vui.

Mọi người nhìn ra thì là Vận bên Yên-Thế. Vận vốn là một tay

chơi về loại đoàn đàn anh, biết rất nhiều ngón. Vận thấy Phàm bên Nhà-Nam có vẻ dương dương tự đắc nên vội vàng xông ra đề tỏ cho bên Nhà-Nam biết rằng họ giang-hồ bên Yên-Thế không chịu kém về môn gì,

Vận xách ngọn mác tới vách vôi cũng chống xuống đất uốn cán mác cho cong. Nếu lúc trước mọi người đề ý tới những động tác của Phàm thì giờ đây họ lại nhìn theo mọi cử-động của Vận.

Ngọn mác được uốn cong rồi cũng được buông ra và bắn thẳng ngay vào vòng tròn trên cây chuối Phàm đã vạch, sát ngay ngọn mác của mác của Phàm. Hai ngọn mác chạm vào nhau vung lên, và cả hai cây cùng đâm qua thân chuối.

Tuyệt! Ai cũng phải ngợi khen! Không giời đố ai có thể bắn trúng một cách dễ-dàng như vậy.

Tiếng hoan-ngiênh vang lên. Vận và Phàm cùng nhau từ từ tiến tới phía cây chuối, ai nhổ chiếc mác của người ấy, rồi hai người cùng đứng xa nhau mười thước.

Hai người sẽ biểu diễn cách tránh những ngọn bút sắt phóng tới.

Vận nói trước mọi người:

— Cuộc thi phóng bút sắt của chúng tôi coi như là xong, và tài nghệ của anh em chúng tôi, tuy cũng kém cả nhưng không ai hơn ai. Giờ đây anh em chúng tôi xin biểu-diễn ngón tránh những ngọn bút sắt phóng tới đề bà con cùng xem. Nếu chúng tôi có điều gì kém cỏi xin Ông Xã cùng quý vị miễn-thứ.

Phàm cũng nói.

— Lối biểu-diễn này tuy hơi nguy-hiểm, nhưng nhân dịp mua vui, chúng tôi cố xin trình bày đề tạ lòng các vị đã tới đây chứng-kiến cuộc luyện-võ của chúng tôi.

Nhà Xã Thúc lúc này đã đông hơn lúc trước. Những tiếng vỗ tay, những tiếng hò reo của khách xem đã kéo người làng tới. Người nọ bảo người kia, họ đã tới đông lắm, chật cả hai bên sân, Có người leo cả lên cây đề xem.

Vận và Phàm, mỗi người một cây mác, đứng cách xa nhau ước mười thước, nhìn nhau mỉm cười.

Bỗng Vận bảo Phàm;

— Xin nhường đàn anh phóng trước.

Nói rồi Vận quay lưng lại Phàm, đứng lơ-đăng như không lưu-ý gì tới Phàm đang uốn cong cây bút sắt để phóng đi. Khách xem hồi-hộp chờ đợi.

Bỗng, Phàm buông tay ra và ngọn mác nhắm giữ lưng Vận lao tới đánh vào. Trong bộn đứng xem, có người nhắm mắt lại. Ngọn mác theo đà đi phải trúng giữa lưng Vận, và nó đi nhanh như tên. Vận lại không nhìn thấy thật là nguy hiểm.

Nhưng không hề gì, vì đồng thời với lúc ngọn mác của Phàm phóng tới người ta thấy Vận đột nhiên ngồi xuống, và vừa đúng lúc ấy, ngọn mác vào sượt qua đầu Vận.

Thật là một lối biểu-diễn nguy-hiêm, Vận chỉ cần chạm ngồi xuống một chớp mắt là đủ mạng vong với ngọn mác.

Những tay võ nghệ điêu luyện rất có tài tránh ám-khí. Một tiếng tách, một luồng gió bất thần rất nhẹ đủ báo hiệu một ám-khí sắp bay tới. Những người tài-nghệ cao-siêu nhanh mắt, thính tai có thể biết được ám-khí từ phương nào tới vào ám-khí sẽ nhắm vào khoảng nào để tránh. Vận là một tay thạo xử-dụng đòn gió lẽ tất nhiên phải biết tránh đòn gió. Do đó, ngọn mác của Phàm chỉ có thể sượt qua đầu Vận mà không bao giờ đâm được vào người Vận.

Vận quay lại nhìn Phàm mỉm cười giữa tiếng reo mừng của mọi người. Phàm khen :

— Đàn anh thật là tuyệt-diệu !

Vận cũng khen lại :

— Đàn anh phóng mác cũng tuyệt diệu !

Hai người lại cười. Và bây giờ đến lượt Phàm quay mặt đi, để Vận phóng lại một ngọn mác.

Phàm ung dung bảo Vận :

— Xin mời đàn anh.

Nói xong Phàm quay đi, cũng với một điệu bộ lơ đãng như không hề ý tới ngọn mác sắp phóng của Vận.

Vận ấn mạnh ngọn mác để uốn cong cán và nhắm ngang hông Phàm phóng tới. Trong lúc Vận nhắm như vậy thì Phàm vẫn như không hề ý tới ngọn mác sắp bắn vào ngang hông mình. Phàm vẫn ung dung

nhìn đàn chim bay trên trời, và như đang hít thở mạnh không khí trong lành của trời đất.

Vút ! Ngọn mác của Vận đã phóng ra và đã hướng người Phàm lao tới. Người đứng xem lo thay cho Phàm, vậy mà Phàm vẫn điềm nhiên như không.

Chát ! Thối rồi ! Hẳn là ngọn mác đâm vào xương hông của Phàm nên phát ra tiếng đụng nhau như vậy ?

Không phải ! Đó là ngọn mác của Phàm đã dùng để gạt ngọn mác của Vận lao tới.

Lúc bắn mác, Vận dụng tâm bắn thấp đi để ngọn mác lao vào ngay hông Phàm. Nghe lối mác buông'ra để bắn đi, Phàm biết sự nguy-hiểm của ngọn mác. Ngọn mác đi thấp quá, ngồi xuống không tránh được. Muốn tránh, hoặc là phải nhảy cao lên, hoặc là ngã nghiêng

Phàm đã không tránh mà lại dùng ngọn mác của mình đưa gạt mạnh ngọn mác của Vận. Ngọn mác của Vận đung vào ngọn mác của Phàm, tuy không rơi xuống vì sức đang đi mạnh, nhưng vì bị gạt ra nên đi chéo đường để rút xuống tại phía xa khi đã hết đà lao.

Những tiếng hoan-nghênh cuồng-nhiệt nổi lên. Vận bảo Phàm :

— Đàn anh gạt hay quá !

Phàm đáp :

— Đàn anh phóng ác quá !

Hai người cả cười, dắt nhau chào khán giả rồi ai về chỗ nấy.

Cuộc thi tài giữa bên Yên-Thế và Nhã-Nam vẫn cứ hòa và những cuộc ganh đua đã biến thành những cuộc biểu-diễn. Bọn giang-hồ Yên-Thế và Nhã-Nam càng cảm phục nhau hơn, và vì vậy giữa đôi bên đã nảy thêm tình thân-thiện đoàn-kết.

Thật ra tài của đôi bên ngang sức nhau. Những người đã được Đầu và Cầm kén chọn đưa tới để dự cuộc so tài đều là những bậc giỏi trong đám giang-hồ.

Sau cuộc thi văng bút sắt, đến cuộc thi lăn khiên,

Xem lăn khiên rất thú-vị và rất ngoạn-mục. Hai người cùng lăn khiên là đôi hồ muốn vờ nhau. Về lăn khiên bên Nhã-Nam có năm Phò đại-diện, còn bên Yên-Thế. Đầu cử Linh, Linh là một tay lăn khiên có tiếng của Yên-Thế, cũng như năm Phò là ngôi sao lăn khiên của Nhã Nam.

Trời đã bắt đầu sang giờ Ngọ. Nắng đã lên hơi cao. Người tới xem

thì võ ngày càng đông và càng gây sự hãi-hải cho các anh em vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Năm Phồ và Linh đều đã vác khiên đứng giữa sân. Trong tay phải mỗi người đều cầm một thanh mã-tấu sáng loáng.

Trước khi hai người vào cuộc, Đầu nói :

— Xin nhắc lại cùng anh em đôi bên, đây chỉ là một cuộc so tài trong vòng thân mật. Chúng ta phải cố gắng trở tài, nhưng chúng ta cũng cần hết sức tránh cho máu chảy. Vậy chúng ta phải thận trọng. Nhưng nếu trong lúc đấu mà hai bên đều giữ gìn tránh cho sự máu chảy, cuộc đấu sẽ có sự nương nhẹ, như vậy không còn háo hứng. Tôi xin đề-nghị các anh em thay mã-tấu bằng một người một thanh kiếm gỗ hoặc gươm tre, đề-ngộ, nhờ bên nào có sự vô ý cũng không xảy ra việc đáng tiếc được.

Cầm Hứa-Chữ cũng thấy đề-nghị của Đầu Phán-Khoái là phải, nhưng chính năm Phồ và Linh lại không đồng ý. Linh nói :

— Xiu hai vị cứ yên tâm. Anh em chúng tôi sẽ nỗ lực tranh tài, nhưng chúng tôi tin rằng với tài nghệ của chúng tôi, chúng tôi sẽ tránh được mọi sự sơ-xuất.

Linh quay lại hỏi năm Phồ :

— Thế nào đàn anh nghĩ sao ?

Năm Phồ đáp :

— Tôi rất đồng ý với đàn anh.

Thấy hai tay khiên đều muốn khoe tài với mã-tấu Đầu và Cầm đành phải ưng thuận, nhưng căn-dặn hai người phải hết sức cẩn thận.

Cả hai đều nói :

— Xin các đàn anh khỏi lo !

Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu cuộc đấu khiên. Hai lực sĩ to lớn như năm Phồ và Linh đã tự thu gọn đăng-sau lá khiên lẫn tròn của mình và cùng xông vào bên địch. Tay trái họ cầm khiên đề-lăn đi lẫn lại che đỡ, còn tay phải họ cầm mã-tấu tấn-công bên địch.

Hai người lẫn như hai cục tròn. Hai chiếc khiên bằng tre cật bị mã-tấu chém vào bôm bốp. Kẻ tiến người lùi, kẻ chém người đỡ. Những ngọn mã-tấu quét ngang mặt đất như muốn chém cụt chân đối-phương, nhưng những chiếc khiên đã đưa ra chặn hẳn lưỡi mã-tấu.

Hai tay khiên đấu nhau lẫn lộn khắp vòng sân nhưng không ai

chém trúng ai. Những ngọn mã tấu thò ra, lại thụt chỉ chém trúng mặt khiên. Sân đất cơ hồ như bị cây đào lèn. Những vòng khiên lẩn tít, lẩn đi lại lẩn lại đã đỡ, đã chặn được hết mọi ngọn đòn nguy hiểm của đôi bên.

Hai bên người xem mãi mê nhìn cuộc đấu gay go của đôi giang-hồ tài nghệ. Cuộc đấu kéo dài trên hai khắc, bất phân thắng phụ. Một hồi trống của Hà Thúc báo hiệu ngừng cuộc chiến đấu của hai người.

Hai người ngừng khiên đứng lên, mặt bình tĩnh không có vẻ gì là mệt mỏi. Xả tất nhiên mọi người phải vỗ tay khen ngợi.

Linh và Năm Phở kéo nhau về chỗ. Đầu bước ra với khiên mã tấu của Linh. Cầm cũng bước ra với khiên và mã tấu của Năm Phở.

Hai vị thủ lãnh sẽ lẩn khiên ? Chắc là ghê-gớm lắm

Vâng đứng hai vị thủ lãnh hai phe ra để lẩn khiên nhưng họ không lẩn như lối Năm Phở và Linh, nếu nói cho đúng, phải nói ra để tránh khiên. Các bạn hẳn còn nhớ Đầu Phàn-Khoái đã tránh khiên của Năm Phở như thế nào đêm hôm bọn Cầm tới cướp nhà Xả Thúc. Giờ đây họ cũng sẽ biểu-diễn tránh khiên.

Lẩn khiên là một nghệ-thuật, tránh khiên lại là một nghệ-thuật khó khăn hơn. Nhiều khi những người có tài nghệ, gặp kẻ địch lẩn khiên, trong tay không một tấc sắt hoặc không một khi-giới gì mà vẫn tránh được những nhát mà ở đằng sau khiên chém ra một cách rất tài tình, cũng chưa kể nhiều khi người ta chỉ cần một chiếc khăn như Đầu mà có thể đoạt được mã-tấu của kẻ lẩn khiên.

Đầu tránh khiên giỏi ; Cầm tránh khiên cũng tài-tình. Bởi vậy hai người mới cùng nhau đua tài lẩn khiên và tránh khiên.

Đầu đặt khiên và mã tấu xuống trước mặt Xả Thúc và nhảy ra trước mặt Cầm và nói .

— Nào xin mời đại ca.

Cầm múa khiên, huơ mã tấu xông vào chém Đầu. Đầu nhảy lẹ như con chim, lúc cao, lúc thấp, lúc nhảy lùi, lúc nhảy vọt qua khiên ra mé đằng sau Cầm. Những lúc bị Đầu nhảy vọt ra mé sau, Cầm cũng tự lộn một vòng để lại đối diện ngay với Đầu. Hai người rờn nhau vào chừng một khắc, Đầu chỉ tránh, Cầm chỉ tấn công, nhưng không chém trúng được Đầu nhát nào.

Bỗng Đầu nhảy lùi ra thật xa và nói :

— Đại-ca lặn khiến huyền-ảo lằm.

Cầm cũng khen lại :

— Đại ca nhảy tránh cũng thần-tinh vô cùng.

Bây giờ đến lượt Cầm nhảy tránh đề Đầu lặn khiến tấn công.

Chiếc khiến xoay tròn như cối xay, và lưới mã tấu loang-loáng khi xuất hiện trông rất rợn người. Thỉnh-thoảng Đầu lại quét lưới mã tấu xuống đất đánh quẹt một tiếng, nghe thật kinh khủng, nhưng Đầu không động được tới người Cầm. Lúc nhảy cao, lúc nhảy thấp, lúc vượt khiến, lúc lùi lại. Cầm đã tỏ ra là một tay tránh khiến xuất-sắc. Khách xem mê mải với cuộc quần-thảo của hai người, kẻ tấn công, người nhảy tránh, trông như vũ như bão. Những đường mã tấu lờ ra như chớp nhoáng.

Cầm lại nhảy vọt như tung mình lên.

Có lẽ cũng đã đến một khắc !

Đầu ngừng tay khiến bảo Cầm :

— Đề chịu đại-ca, đề không thể hạ được đại-ca ! Đại-ca nhảy tránh như thần xuất quỷ nhập !

Cầm nhún-nhường :

— Đề nhảy tránh sao bằng đại-ca được. Chẳng qua là đại-ca nhún nhường không muốn thi-thố hết tài-năng đó thôi.

Những tiếng hoan-nghenh nổi lên ầm ầm ! Hai vị thủ-linh chào mọi người trước khi lui về chỗ.

Trời đã sang ngọ ! Bóng nắng đã đứng !

Xã Thúc tuyên bố tạm ngưng cuộc so tài.

Các khách xem ra về. Các tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế đã được Xã Thúc mời đi tắm rửa và sau đó là bữa rượu buổi sáng rất ngon lành.



Cuộc thi tài lại bắt đầu vào cuối giờ mùi khi nắng thu đã hết gay gắt, và sau khi các tay võ-sĩ đã ngồi ngời với bữa rượu thịnh soạn buổi trưa.

Anh em Yên-Thế và Nhã-Nam càng thân mật nhau hơn trong bữa rượu. Họ khen tặng tài nhau, họ thán phục nhau.

Vạn uôi :

— Anh em bên Nhã-Nam tài giỏi thật. Tiếng đồn xưa nay quả không sai. Bên Yên-Thế chúng tôi khó mà sánh kịp.

Hoan bên Nhã-Nam đáp :

— Các đàn anh quá khen ! Để xem tài-nghệ các đàn anh thật là siêu-việt. Bên Nhã-Nam chúng đệ chỉ mong theo được kịp các đàn anh mà thôi.

Bắt đầu cuộc thi-võ buổi chiều là thi nhảy.

Nếu các bạn đã có dịp sống ở đồng quê Việt-Nam, nhất là đồng quê Bắc-Việt, có lẽ các bạn đã hiểu môn nhảy ở đây rất được luyện-tập, và luyện-tập một cách hết sức kỹ càng nhất là anh em tay chơi.

Đã có những tên trộm hoặc cướp, hai tay cắp hai thùng gạo mà nhảy vọt được từ sân lên mái nhà, hoặc từ mái nhà này sang mái nhà khác một cách rất dễ dàng, thùng gạo không hề bị đổ hoặc gạo cũng không bắn ra ngoài.

Đã có những tài-gia có nghệ bị cướp vấy nhà mà chỉ chống nhẹ một con sào. tài-gia đó đã nhảy ra ngoài vòng vây của cướp để đi cầu cứu-viện.

Tập nhảy cao rất công phu. Người tập đầu tiên còn nhảy chân không tới một mức nào. Khi đã thấy qua được mức đó rồi, người tập đeo thêm cát vào hai chân, trước còn đeo ít sau đeo nhiều, đeo nhiều mãi lên. Khi số cát đã đeo khá nặng, người luyện xõ bỏ cát ra để nhảy chân không, thì tự thấy nhẹ nhàng, nhảy được rất cao và rất xa.

Các tay chơi trước khi luyện-tập các môn cũng kiểm đều có luyện nhảy. Bọn giang-hồ Yên-Thế cũng như bọn Nhã-Nam là những tay tài-nghệ cao-siêu, ngón nhảy của họ thật xứng đáng với tiếng đồn về họ.

Cuộc thi nhảy bắt đầu. Tất cả bọn các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam đều đứng cả ở giữa sân hướng lên, mái ngói nhà chính của Vả Thúc, một ngôi nhà tương-đối nóc khá cao.

Kẻ thúc ra hiệu bằng một tiếng trống, tức thời cả hai phía đều cùng nhau lần lượt nhảy vọt lên nóc nhà như chim một cách nhẹ nhàng, phe nào nhảy theo thủ lĩnh của bên đó, và khi nhảy tới nóc nhà họ lại đứng riêng thành hai hàng, một bên khăn lượt đen và một bên thắt lưng hồng.

Rồi lại một tiếng trống thứ hai của Xã Thúc !

Cầm Hứa-Chữ và Đầu Phàn-Khoái lại nhảy trước để dẫn đầu các đàn em. Mọi người nhảy trông như đàn chim vút bay. Họ đã nhảy từ nóc nhà chính của Xã Thúc Sang, nóc nhà ngang một cách êm-ái không một tiếng động, mái ngói không hề suy suyền. Ở mái nhà ngang họ lại đứng thành hàng để chờ tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ nhảy nối đuôi nhau, hai thủ lĩnh dẫn đầu song song.

Tiếng trống thứ ba của Xã Thúc nổi lên ! Tiếng trống vừa dứt họ đã nhẹ nhàng đứng cả dưới sân, phe nào đứng về phe bên đó. Nét mặt mọi người vẫn thản-nhiên như không hề phải vận-dụng tới sức khỏe.

Quốc và Ngạn là người xưa nay cũng vẫn thường tập nhảy, nhìn dáng-diệu họ nhảy nọc như tên và thần-sắc bình-tĩnh của họ, anh em đều phải cảm phục. Theo kịp họ chỉ có cha các chàng còn các chàng phải luyện tập nhiều. Thực ra, Quốc và Ngạn cũng có thể nhảy được lên mái nhà rồi lại nhảy xuống nhưng kém sự gọn gàng và êm-ái, chỉ vì công-phu luyện-tập chưa đi tới chỗ hoàn-bì.

Về môn nhảy, thực ra chỉ so tài ở một võ đài nhỏ bé như sân nhà Xã Thúc chưa đủ, vì khi nhảy có lẽ các võ sĩ có thể nhảy được cao hơn và xa hơn.

Có lẽ các bạn cũng đã được nghe chuyện có những tay giang hồ lúc ban đêm ra đi thường dùng cách nhảy truyền mái nhà hoặc ngọn cây và có ai may mắn được trông thấy thì chỉ thoáng thấy một bóng vụt qua ! Câu chuyện nghe như hoang-đường, nhưng sự thực quả có như vậy. Người ta đã từ ở dưới đất lên mái nhà một cách dễ dàng, thì nhảy từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc sang một ngọn cây đầu còn là một việc khó-khăn nữa.

Bọn giang-hồ Yên-Thế và Nhã-Nam đã đứng nguyên hàng ngũ cũ dưới sự khen ngợi của mọi người. Cuộc thi nhảy coi như xong, và tài nghệ đôi bên khó phân hơn-kém được.

Bây giờ đến cuộc thử tài phóng lao, và sau đó là cuộc thi bắn bằng cung tên.

Phóng lao cũng có tác dụng như ném bút chì, nhưng người phóng lao có thể hạ kẻ địch từ đằng xa. Chính ra lao là một ám khí, đã phóng đi không thể lấy lại được như bút chì, và nếu có những cuộc giáp chiến lao không hiệu-nghiem bằng bút chì.

Địch phóng lao lại là hàng chuối cuối sân.

Phía bên Yên-Thế, Điền thi-sĩ nhảy ra. Trông hân người không có vẻ khỏe-mạnh, bộ lơ-dờ như đang nghĩ vần thơ. Tay Điền cắp chiếc đinh-ba. Đứng ra phóng lao phải dùng những chiếc lao cán bằng tre đầu bít sắt nhọn, hoặc có thể dùng những ngọn mác, ngọn giáo thay thế, nhưng đối với Điền thi-sĩ, hân vẫn dùng đinh ba để thay thế ngọn lao trong những khi luyện-tập cũng như trong cuộc giao-chiến mà cần phải phóng ám-khí trợ-lực cho các bạn hữu. Ngọn đinh-ba của Điền phóng ra đi vùn-vút không kèm gì chiếc lao.

Thấy Điền bên Yên-Thế nhảy ra với chiếc đinh ba, Hoan bên Nhã Nam cũng ra với ngọn mác của mình.

Sở-trường của Hoan là đánh gần, và ngọn đòn gió đáng sợ của Hoan là văng búa sắt, nhưng đánh xa thì Hoan cũng có tài phóng mác làm ám-khí để bại địch.

Hàng chuối ở cuối sân sẽ là đích phóng lao.

Hoan và Điền giao ước hai người sẽ ném mỗi người một cây chuối đứng thứ ba trong hàng. Điền bắt đầu từ mé bên trái tính tới, còn Hoan từ mé bên phải. Hai người sẽ kẻ phóng đinh ba, người phóng mác theo tiếng trống của Xã Thúc.

Lời giao ước được tuyên bố, và hai bên đang chuẩn-bị để so tài.

Gọi là chuẩn-bị nhưng nhìn Điền đang mơ-màng như nghĩ vần thơ, còn Hoan thì đứng chống ngọn mác như bình-yên vô-sự.

Ấy thế mà tiếng trống vừa nổi lên, nhanh như cắt Điền đã phóng ngọn đinh ba cũng như Hoan đã phóng ngọn mác nhằm trúng lưng chừng cây chuối. Cán ngọn đinh ba cũng như cán ngọn mác, sau khi cắm vào cây chuối còn rung rung. Nhìn tới Điền, hân vẫn đang nghĩ thơ và cũng như không để ý tới ngọn đinh ba của mình đã phóng trúng vào thân cây chuối. Và Hoan trông cũng lơ-dờ chưa hề có một động tác gì.

Hai người được nhiệt-liệt hoan-hô.

Khi cán hai ngọn mác và đinh ba hết rung. Điền và Hoan cùng tới lấy khi-giới của mình và lại đứng về chỗ cũ cách hàng chuối trước ba mươi thước.

Xã Thúc nổi tiếng trống thứ hai ! Đinh ba và mác lại được phóng ra. Hai tiếng pháp gọn-gàng ! Hai thứ khi-giới lại cắm vào hai cây chuối

và tài tình nhất là hai thứ khí giới này lại cắm nguyên vào chỗ cũ nghĩa là đúng nơi chúng vừa bị rút ra ! Kỹ-thuật phóng lao của hai người quả đã cao-siêu.

Hai người lại rút lại những khí giới của mình và theo tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ lại phóng một lần thứ ba những khí giới đó vào hai thân cây chuối. Và cũng như lần thứ hai, chiếc đinh ba và chiếc mác lại cắm nguyên chỗ cũ, nhất là chiếc đinh ba của Điền thi-sĩ thì thật đáng khen. ba răng đinh ba vẫn cắm nguyên chiều theo ba vết trước.

Ai cũng thần phục ngón ném lao của hai tay chơi, thật là quá giỏi. Dư-ơng-Do-Cơ thời Chiến-Quốc có bắn tài cũng chỉ trúng như thế là cùng.

Hai người ung dung nhờ khí giới giữa sự khen ngợi của mọi người và cùng nhau tươi cười ai về chỗ người đó.

Bây giờ là thi bắn tên.

Ngày xưa, chưa có súng đạn thì cung tên là thứ khí-giới để tấn công địch ở xa, và các vũ khí khác như mã tấu, thiết linh, đao mác, bới chèo chỉ dùng trong những lúc đánh giáp lá cà. trong nghề võ, cung tên đã có một địa-vị rất quan-trọng. và có nhiều trận chỉ cần một mũi tên mà cứu được cả một toán quân.

Nói đến cung tên ai đã đọc truyện Tam-Quốc tất biết tích Lã-Bổ bắn cung ở viên-môn Từ-Châu để giải-hòa Lưu-Bị và Viên-Thuật. Phát tên của Lã-Bổ đã bắn giữa trạc kích khiến Kỳ-Linh, tướng của họ Viên dù muốn gây chiến với Lưu-Bị vẫn phải bãi binh.

Và đã đọc Tam-Quốc đó ai quên nổi tài bách phát bách trúng của Hoàng-Trung-lão tướng. Khi Quan Vân-Trường đánh quận Tràn-Sa lão tướng Hoàng-Trung đề tạ ơn tha mạng hôm trước, đã bẻ đầu mũi tên rồi bắn trúng chòm mũi của Vân-Trường.

Đã gọi là con nhà võ phải biết xử dụng cung tên.

Cuộc so tài bắn cung xưa nay bao giờ cũng rất hào-hứng.

Xã Thúc cho treo vào chỗ hàng chuối cuối sân một tấm giấy bồi để làm hồng-tâm. Trên tấm giấy có vẽ một vòng tròn trắng, và trung-tâm vòng tròn này là một điểm đỏ.

Vì trường-hợp riêng, nên Đầu Phán-Khoái và Cầm Hứa-Chữ đã yêu cầu Xã Thúc dùng giấy bồi làm hồng-tâm thay cho gỗ.

Hồi Pháp đang lùng bắt gắt gao những người tịch trừ khí-giới nhất là cung tên, sau những trận quân Cần-Vương tấn-công Pháp tại nhiều nơi. Nhiều binh lính Pháp đã bị thương và bỏ mạng vì những mũi tên của Việt quân lên bắn nhất là vì những mũi tên độc. Người Pháp không sợ gươm đao, vì gươm đao không thể dùng đánh lên quân Pháp được. Chúng chỉ sợ cung tên, dân gian hồi đó được lệnh phải nộp hết cung tên cho các nhà chức-trách cũng như sau này mỗi khi có vụ lộn-xộn, người ta phải mang nộp súng cho nhà cầm quyền Pháp vậy.

mũi bằng sắt bắn rất mạnh, xuyên thủng gỗ và có khi thủng cả những lượt thiếc mỏng. Người xưa mỗi khi bắn thường làm hồng tâm bằng gỗ, nhưng hôm tỷ-thi ở nhà Xá Thúc hồng tâm đã làm bằng giấy dầy.

Các tay giang-hồ không tiện mang cung tên tới e gặp sự bất ngờ, bọn chó săn của Pháp có thể kiếm chuyện được còn ở nhà Xá Thúc lại không sẵn cung tên. Mà làm cung tên cũng không tiện, vậy còn chỉ cách thi bắn bằng một thứ cung tên mà trước đây chú Quao, tức là Đầu Phàn-Khoái vẫn dùng để bắn chim trong lúc giữ vườn.

Với thứ cung bắn đơn sơ ấy, bọn chó săn không thể huộc tội tâng trứ khí-giới. Vả lại, chính Cầm và Đầu cũng đều muốn thi thố tài nghệ của mình với các anh em hai phe Yên-Thế và Nhà-Nam.

Tên tre e bắn không cắm vào hồng tâm gỗ được. Cũng có thể cắm được, nhưng có thể chỉ cắm nông rồi lại rơi ngay xuống đất, và cũng có thể mũi tên trúng hồng tâm bị toét ra rồi rơi xuống đất.

Muốn tên tre cắm được vào hồng-tâm dễ dàng không gì bằng làm hồng-tâm bằng giấy bồi dầy. Giấy bồi mềm, tên tre bắn vào dễ dàng, và khi tên đã xuyên thủng tấm giấy bồi ắt sẽ cắm chặt vào cây chuối không rơi được.

Hồng tâm được treo lên. Xá Thúc đánh một hồi trống đề báo hiệu sự thi bắn bắt đầu.

Cầm Hứa-Chử đứng ra giữa sân nói :

Đây là một cuộc thi chung. Đã là anh em giang-hồ phải biết xù cung tên. Vậy tôi yêu cầu các anh em đôi bên đều phải thi bắn cả.

Cần lại hướng về Xá Thúc nói :

— Nếu ông Xã lòng, Ngạn tham-gia cuộc thi này.

Tất cả đám tay chơi đều chấp-thuận đề-nghị của Cầm Hứa-Chữ, và lẽ tất nhiên Quắc và Ngạn cũng vui lòng dự cuộc thi này. Đối với Quắc và Ngạn đây cũng là một sự tập-tanb và một cuộc học hỏi,

Quắc và Ngạn bắt đầu cuộc thi bắn.

Đứng cách xa hồng tâm ba chục bước, Quắc và Ngạn mỗi người cầm một chiếc cung tre rất đơn sơ, làm bằng thanh tre được uốn cong, chẳng bởi một sợi dây gai to, Quắc bắn trước và Ngạn bắn sau.

Hai người đều giương cung lấp tên chờ hiệu trống của cha.

Một tiếng tùng vang lên.

Vút, mũi tên của Quắc buông ra, bay thẳng tới hồng tâm cắm vào mảnh giấy bồi, nhưng chỉ cắm ngoài vòng trắng. Kề thế cũng đã là giỏi lắm rồi! Tên tre nhẹ, lại cách khá xa hồng tâm, chịu ảnh hưởng của gió, bắn được trúng mảnh giấy lam hồng tâm cũng chẳng dễ dàng gì! Bắn bằng tên tre mà được như vậy, lẽ tất nhiên khi bắn bằng cung tên đúng cỡ sẽ bắn trúng hơn nhiều. Tài nghệ của Quắc còn hứa-hẹn nhiều tương-lai.

Mọi người đồng thanh ngợi khen Quắc, tuy tự Quắc thấy thẹn-thùng vì phát tên đã quá xa chấm đỏ giữa hồng tâm.

Đến lượt Ngạn. Dứt tràng trống của Xã Thúc là Ngạn buông tên. Mũi tên cũng tiến thẳng tới hồng tâm và cũng trúng hồng tâm nhưng cũng như mũi tên của Quắc chỉ cắm ở ngoài vòng trắng.

Tài của Ngạn cũng như tài của Quắc còn có thể tiến nhiều.

Sau khi anh em Quắc và Ngạn tới phiên các tay chơi hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam.

Bên Yên-Thế. Điền thi-sĩ ra bắn dẫn tiên.

Trông hần vẫn lơ-mơ như lúc phóng đình-ba, nghĩa là có vẻ như đang tìm vần thơ. Ấy thế mà sau khi lấp tên vào cung, chỉ dứt tiếng trống là mũi tên của hần đã trúng ngay hồng tâm ở trong vòng trắng gần sát chấm đỏ. Với tài ấy nếu bằng cung tên đúng cỡ, lẽ tất nhiên hần sẽ bắn được vào chấm đỏ một cách dễ dàng.

Lại một loạt hoan-hô của mọi người. Điền lại lững-thững đi về chỗ trông khác chỉ một thi-sĩ đi bách bộ tìm vần thơ.

Bên Nhã-Nam, Song đứng lên đi ra. Song bắn cũng như Điền,

nghĩa là cũng ở trong vòng trắng nhưng chưa trúng chấm đỏ giữa hồng tâm.

Sau đó lần lượt các tay chơi hai vùng cũng ra bắn. Ai nấy đều bắn trúng hồng tâm, nhưng không ai bắn trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm. Tài nghệ của mỗi người đều suýt-soát ngang nhau. Cũng có người bắn mũi tên trúng gần sát chấm đỏ.

Mọi người đều bắn thử cả, chỉ còn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử.

Sau khi các anh em đã bắn xong và ai về chỗ nấy thì Đầu Phàn-Khoái bước ra. Vẫn những cây cung tre và tên tre vót nhọn ấy. Đầu bước ra với một sự tự-tin vô cùng.

Đầu cũng đứng cách hồng tâm ngoài ba chục bước như các người khác. Tay Đầu cầm nắm mũi tên.

Đầu dương cung ngắm ! Một tiếng trống vang lên ! Vút mũi tên bay ra ! Đầu bắn luôn hai mũi tên nữa. Cả ba mũi tên đều trúng vào chấm đỏ xếp thành hình tam-giác. Tài bắn của Đầu quả thật là ghê gớm. Mọi người vỗ tay nồ như pháo rạn.

Đầu vẫn chưa về chỗ. Đầu lại dương cung đề bắn thêm phát thứ tư. Thật là kỳ-diệu ! Phát tên cầm trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm, ở giữa ba mũi tên cũ, như người tự cầm mũi tên cắm vào sau khi ngắm-nghĩa kỹ. Quả là thần-tiến ! Chỉ có tên thần mới bắn trúng được như vậy.

Mọi người càng vỗ tay to hơn. Đầu đứng lui về một phía vì lúc ấy Cầm Hứa-Chử đã mang cung tên ra.

Cầm đi tới chỗ Đầu đứng trước rồi lắp tên dương cung bắn.

Cầm cũng bắn luôn ba phát theo tiếng trống lệnh của Xã Thúc như Đầu. Cũng như Đầu, cả ba phát tên Cầm đã bắn trúng chấm đỏ của hồng tâm. Tài tình nhất là cả ba phát tên này, mỗi phát đều trúng xen đúng giữa hai mũi tên của Đầu, khiến cho sáu phát tên của hai người đã tạo nên một hình tam giác đều cạnh trên hồng tâm.

Cũng sự khen-ngợi hoan-nghenh như đối với Đầu. Và Cầm cũng sửa soạn đề bắn một mũi tên thứ tư. Mọi người tự hỏi không biết Cầm sẽ bắn vào đâu vì chính giữa hồng tâm đã vướng mũi tên của Đầu lúc trước rồi. Tất cả mọi con mắt đều chăm chú theo mọi động tác của Cầm.

Cầm buông tên bắn đi ! Mũi tên tiến thẳng tới hồng tâm và cầm

ngay vào đuôi mũi tên của Đầu lúc trước đã cắm trúng giữa chấm đỏ. Thật là quá sức: tưởng-tượng của mọi người. Mũi tên nọ cắm lên đuôi mũi tên kia và hai mũi tên đều lũng-lẳng trước hồng tâm. Mọi người trầm-trồ khen ngợi.

Trước sự thành-công của mình cũng như trước sự hoan hô của mọi người. Cầm chỉ thản-nhiên, không lộ vẻ gì kiêu-hãnh.

Trời đã hơi hơi về chiều. Trên không trung vài con cò trắng bay ngang, lượn vòng quanh sân nhà Xã Thúc như cũng muốn dự, xem cuộc thi võ rất thú vị của hai tay anh chị các vùng Yên-Thế và Nhã-Nam.

Vừa lúc ấy Cầm ngửa mặt lên trời. Thấy đàn cò trắng, Cầm chỉ con cò thứ ba và nói với mọi người :

— Tôi sẽ bắn trúng con cò thứ ba kia !

Nói xong Cầm dương cung bắn. Mũi tên vừa đi và giây vừa bật tách thì con cò thứ ba ở lưng trời đã kêu to một tiếng rồi lòn nhào ngay xuống đúng giữa sân nhà Xã Thúc nơi đang có cuộc diễn võ, mũi tên cắm ngay chỗ yết hầu.

Con cò bị bắn quá mau khiến những con cò cùng bay cũng không kịp biết.

Ai cũng phải khen Cầm là bắn hay !

Đầu thấy Cầm bắn được con cò cũng vội vã lấy cung tên lấp bắn. Đầu cũng nói với mọi người :

— Tôi sẽ bắn trúng con cò đầu đầu tiên vào bụi tre.

Đàn cò đang sa vào bụi tre. Đầu buông giây cung, và mọi người chỉ kịp nghe một tiếng tách là đã nghe luôn thấy tiếng cò kêu,

Lạ lùng chưa ! Hai con cò đang lảo-đảo ngã rơi xuống đất.

Một phát tên bắn trúng hai con cò ư ? Thế thì Đầu giỏi thật ! Trước tài nghệ ấy Cầm cũng phải khen phục. LA, August 17, 2017

Người nhà xã Thúc nhặt hai con cò lên ! Không phải một mũi tên đã bắn trúng hai con cò, mà đây là hai mũi tên.

Thật là kỳ lạ ! Đầu cũng không hiểu ra ? Đầu chỉ bắn một mũi tên cho có may mắn mà trúng hai con cò thì cũng chỉ là một mũi tên, chứ sao lại có hai mũi tên.

Bí hiểm quá ! Mọi người còn đang ngạc nhiên tìm hiểu sự kiện lạ lùng này thì ở mé ngang sân bước ra một thiếu nữ trẻ đẹp, ăn bận theo

lối nữ võ-sinh, trông nhan sắc không thua gì Tiết-Kiểm-Liên, em Tiết Đình-Sơn đời Đường !

Mọi người nhìn kỹ thì đây chẳng là ai xa lạ !

Chính là cô Dậu con gái Xã Thúc.

Nàng tới trước mặt cha rồi vái chào mọi người. Nàng bảo Xã Thúc :

— Thừa cha, chính con đã bắn con cò thứ hai cùng với chú Quao

Mọi người lại ngạc nhiên. Xã Thúc hỏi con :

— Con bắn ? Con tập bắn bao giờ ?

Cô Dậu đáp :

— Vâng thưa cha chính con bắn. Nguyên trước đây con thấy chú Quao bắn chim phá hoại vườn rau, con đề ý nhìn cách chú bắn và học một được nghề của chú ấy ! Con đã thử nhiều lần, và con đã bắn trúng, nên hôm nay con cũng thử bắn con cò, lại may mắn được trúng cùng chú Quao !

Nói xong nàng như vẽ e-thẹn đứng nép bên cha mặc cho các tay chơi cũng như khách xem ca-ngợi.

Hôm nay Đầu mới đề ý nhìn cô Dậu, Đầu không ngờ Dậu chỉ học một nghề bắn của mình mà giỏi thế. Thật là một tay nữ kiệt,

Trong suốt thời gian Đầu đóng vai chú Quao làm vườn cho Xã Thúc, không bao giờ Đầu đề ý đến Dậu, nhất là đề ý đến nhan sắc của Dậu. Đầu cho Dậu là một cô gái con nhà giàu, có luyện-tập võ-nghe chẳng qua cũng chỉ là một cách tập cho biết, chứ không phải cố tập để rèn luyện cho biết hơn. Nay thấy Dậu bắn rơi con chim, bao nhiêu thành-kiến của Đầu về Dậu tiêu-tan hết. Đầu nhìn kỹ Dậu, thấy Dậu duyên-dáng xinh đẹp, một vẻ xinh đẹp dẫn-giỏi gọn-gàng, giống như những nữ nhân-vật trong tiểu-thuyết Tàu.

Đầu nhìn chăm chap vào Dậu, Dậu có xinh đẹp thật. Má ửng hồng Mắt sáng trong, môi tươi thắm, dáng điệu nhẹ nhàng Dậu lúc ấy đứng bên cạnh cha cũng nhìn Đầu. Từ trước nàng vẫn phục chú Quao võ nghệ siêu quần, nàng càng phục thêm. Một vị anh hùng như Đầu ai mà không phục !

Đôi mắt của Dậu gặp đôi mắt của Đầu. Nàng thẹn-thùng nóng bừng đôi má và cúi đầu xuống. Đầu cũng thấy ngượng ngượng vì đã nhìn Dậu một cách quá chú ý.

Cuộc thi bắn đã xong. Hai phe Nhã-Nam và Yên-Thế bắt phân thắng phụ. cuộc thi này chấm dứt cho cuộc thi văn của đôi bên.

Hai bên bước sang lối đấu võ, nghĩa là cùng nhau thử sức trực tiếp.

Trời đã hơi muộn muộn. Xã Thúc phải cho người nhà thấp đèn để cuộc thi võ tiếp tục.

Bắt đầu cuộc đấu trực tiếp là cuộc bắn cung, do Đầu và Cầm.

Người phương Tây mỗi khi có hai người có điều gì bất bình thường cùng nhau đấu kiếm hay đấu súng. Đấu kiếm thì hai người dùng kiếm chống với nhau. Đấu súng thì dùng súng bắn nhau. Súng hai bên đều lắp đạn sẵn và để trong bao. Một hiệu lệnh ban ra, hai người cùng rút súng nhắm vào nhau mà bắn, ai nhanh có thể hạ được địch thủ.

Lối bắn cung cũng vậy. Hai người sẵn sàng cung tên, chờ hiệu lệnh là cùng nhắm bắn vào nhau, ai bắn nhanh và tránh giỏi thì hơn,

Vì đây chỉ là một cuộc đấu võ thân mật cho nên, mặc dầu là cung tên tre, Đầu Phàn Khoái và Cầm Hứa-Chữ, hai người đều bẻ mũi tên, trước khi nhắm bắn vào nhau.

Hai người đứng cách xa nhau ba chục bước. Tên lắp sẵn vào cung nhưng chưa được ngắm, phải chờ hiệu lệnh một tiếng trống của Xã Thúc.

Hai người nhìn nhau mỉm cười. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về hai người.

Xã Thúc dơ cao dùi trống. Một tiếng tùng vang lên ! Khách xem chỉ kịp nghe tiếng vút ! vút ! Cầm Hứa-Chữ và Đầu Phàn-Khoái cùng với tiếng trống đã đưa cung nhắm bắn lẫn vào nhau, nhưng cả hai mũi tên đã đều bị hai chiếc cung gạt rơi xuống đất. Thật là chớp nhoáng ! Họ lại vừa bắn tên lại vừa gạt tên của địch trong một động-tác nhanh chóng quá. Không ai có thể ngờ tài nghệ của họ lại lên tới tột-độ cao-siêu như vậy. Ai cũng phải thán-phục không những tài bắn cung của họ, mà cả tài gạt tên của họ nữa.

Sau phát tên thứ nhất đó, đôi bên lại gần nhau. Cầm vỗ vai Đầu cười ha hả và bảo :

— Đàn anh thực xứng danh thủ-linh vùng Yên-Thế.

Đầu cũng khen lại :

— Đàn anh cũng thật xứng danh thủ-linh vùng Nhã-Nam.

Sau đó Cầm tuyên bố với mọi người :

— Cuộc khảo võ của anh em chúng tôi hôm nay coi như hoà. Có lẽ Ông Đầu đã nhân-nhượng cho tôi nên tôi mới theo kịp được ông.

Đầu ngắt lời :

— Ông Cầm quá khiêm-nhượng, chính ra tôi nhận thấy Ông Cầm không muốn hết sức...

Hai người còn đang tăng bốc nhau, thì Xã Thúc chặn lại :

Hai đàn anh đều là những tay cừ khôi kẻ kia tám lạng người này nửa cân ! Tài-nghệ của đôi bên thật là tương-xứng.

Cuộc thi sức có thể chấm dứt. Nhưng Xã Thúc yêu-cầu hai bên biểu diễn mấy đường quyền để bà con thưởng-thức.

Vì trời sắp tối hẳn, nên trước định có cuộc đấu vật nay bãi. Đôi bên thề theo lời của Xã Thúc cùng nhau biểu-diễn mấy đường quyền.

Sân rộng, nhưng họ muốn trở tài hẳn với mọi người, nên Cầm đã bảo người nhà Xã-Thức lấy vôi vẽ một vòng tròn, đường kính không quá ba bước. Đôi bên sẽ đấu quyền với nhau trong vòng đó, ai dẫm chân lên vạch vôi hoặc vượt ra khỏi vòng tròn sẽ bị coi là thua.

Người nhà Xã Thúc đã thắp đèn sáng trưng.

Hai tay anh hùng bước vào vòng đấu, vãi lẫn nhau kẻ nọ nhường người kia. Sau cùng Đầu tấn công trước, nhưng Đầu đã dùng một miếng võ rất khiêm tốn là miếng Đồng Tử hái Quan Âm. Đây là một miếng võ để tỏ lòng kính trọng đối phương.

Sau miếng võ đó, đôi bên đã thực sự quần nhau, kẻ tiến người lùi, kẻ hươi quyền, người dụng cước, cùng nhau xoay tròn trong vòng vôi. Người này tấn công, người kia tránh, người này nhẩy người kia lộn. Những đường quyền cước đi vào vào. Người ngoài chỉ trông thấy hai bóng giao phong, và không nhận rõ nổi những miếng võ họ đang sử dụng. Không ai hơn ai, cũng không ai nhường ai ! Đầu Phàn-Khoái nhanh-nhẹn, Cầm Hứa-Chử nhẹ-nhàng.

Đôi bên cùng nhau giao đấu ước vào một khắc, nhưng bất phân thắng phụ. Bụi đất bay mù. Người xem cũng phải hoa mắt vì những ngón võ tuyệt-luẩn của họ.

Giữa lúc hai bên đang giao chiến rất hăng hái bỗng Đầu nhẩy vọt ra ngoài vòng vôi và nói lớn :

— Đề xin chịu thua đàn anh !

Cầm cũng nhẩy ra hô theo ;

— Chính đệ cũng xin chịu thua đàn anh. Mọi người cười ồ ! Cuộc đấu võ chấm dứt. Đầu Phàn-Khoái lúc đó lại đề nghị :

— Nhân hôm nay có đông bà con anh em, tôi xin đề nghị các anh em có nghệ tại đây biểu diễn các môn võ khí để bà con cùng xem.

Lời đề nghị của Đầu được Cầm tán thành. Cầm yêu cầu các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam cùng nhân dịp này biểu diễn võ khí để bà con thưởng thức. Tất cả anh em hai bên đều ưng thuận.

Cuộc biểu diễn bắt đầu.

Sóng ra múa thiết-linh, dùng cây mẹ đánh cây con rồi lại chuyển dùng cây con đánh cây mẹ, tiếng thiết-linh đi vù vù như vũ bão. Điện thi-sĩ bên Yên-Thế cũng vác đinh ba nhẩy ra trông như Chư-Bát-Giới trong truyện Tây-Du đang đuổi yêu quái. Lúc Điện múa trông thật là mạnh mẽ, không có chi là mơ màng thi-sĩ nữa. Ngón đinh ba, đơm lên lia xuống, gạt tả đờ hữu như hồ dữ.

Các anh hùng khác cùng mọi người một khí giới xông ra, người đao, kẻ mác, kẻ mã-tấu, người trường côn. Bọn họ cùng nhau lần lượt diễn quanh sân trông thật mạnh mẽ.

Cuộc múa võ biểu-diễn kéo dài chừng nửa giờ, mọi người đều ngừng.

Xã Thúc tuyên bố giải-tán cuộc thi võ.

Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chữ đứng ra đề cảm ơn mọi người đã tới chứng kiến cuộc vui.

Sau khi khách đã ra về, chỉ còn lại chúng anh hùng và một số người được Xã Thúc mời lại, gia nhân nhà Xã Thúc dọn ngay ra sân võ một bữa tiệc.

Xã Thúc mời mọi người vào tiệc, nói :

— Từ nhỏ tới nay, tôi mới được xem cuộc khảo võ hào hứng và lý-thú nhưt. Các anh em tài-ngệ cao-cường thật đáng kính-phục. Đề kỷ-niệm buổi gặp gỡ hôm nay, xin mời các anh em cũng như các bạn có mặt tại đây dự-kiến cuộc thi võ, uống rượu cho thật say.

Mọi người ồ ạt uống rượu. Họ nói cười vui vẻ.

Đề tỏ lòng kính trọng các anh em giang hồ, Xã Thúc đích thân đi mời rượu từng người. Ngoài ra, chính cô Dậu là người trông nom đề gia-nhân hầu hạ mọi người. Cô Dậu cũng đi rót rượu mời các tay giang-hồ. Khi tới Đầu, cô rót chén rượu nở đầy và bắt Đầu uống hết

luôn ba chén. Được người đẹp mời, Đầu không từ chối. Vừa uống rượu, Đầu vừa nhìn Dậu. Bỗng Đầu buột miệng:

— Cô Dậu xinh quá!

Dậu cả thẹn bỏ đi chỗ khác, nhưng mắt Đầu vẫn không rời Dậu, và chính Dậu tuy đi chỗ khác nhưng vẫn luôn luôn quay lại nhìn Đầu. Đôi bên đã cùng nghĩ như nhau, bốn mắt cùng liếc và đôi lòng cùng ưa! Hào-hán gặp giai-nhân, lòng anh-hùng khỏi đầu sao-xuyến, và chính lòng thực-nữ cũng không tránh được bồi-hồi.

Trước tình ý của đôi bên, Cầm thỉnh-thoảng lại nhìn Đầu rồi đưa mắt liếc theo Đầu mỉm cười. Lúc ấy tuy Đầu là hào-hán anh-bùng, lòng cũng bồi hồi.

Bữa tiệc kéo dài tới mãi khuya!

Lúc tiệc đã gần tàn, bỗng Cầm đứng lên xin phép nói. Cầm nói:

— Anh em chúng tôi rất cảm-kích trước sự tiếp-dãi nồng-hậu của ông Xã. Anh em chúng tôi rất hài lòng, nhưng duy chỉ còn anh Đầu chúng tôi có một điều thắc-mắc mà không tiện nói ra.

Tôi nhận thấy điều thắc-mắc đó, nên tôi xin mạn phép trình ra đây cùng ông Xã mong được ông Xã chú ý. Anh Đầu chúng tôi hiện nay chưa có chánh-thất, và xem ý anh cũng đã thấy cái cảnh sống trơ-trọi là đáng buồn tuy hảo hán như anh Tôi xem ý anh đã đặc biệt để ý tới một người, người đó cũng có nghề, nên anh càng mến. Người đó, tôi xin mạn phép ông Xã mà nói ra, tức là ái-nữ của ông Xã vậy.

Lời nói của Cầm vừa dứt thì mọi anh em hai bên Yên-Thế và Nhã-Nam đều cùng reo mừng vang rân.

Dậu thấy Cầm nói tới mình thẹn thò e-lệ đi tới nép bên cha. Ông Xã Thúc nhìn con gái âu yếm. Dậu cúi mặt xuống tay mân mê tà áo. Nàng thấy mặt nóng bừng.

Đầu ngượng ngùng. Anh đứng lên bảo Cầm.

— Anh Cầm Hứa-Chữ chỉ được cái thế.

Cầm cười, mọi người hoà cười theo!

IV

TRAI TÀI GÁI SẮC

Sau bữa tiệc ở nhà Xã Thúc, bọn Cầm Hứa-Chữ cũng như bọn Đầu Phàn-Khoái, đôi bên lại dất nhau bọn nào về địa phương nấy.

Riêng Đầu Phàn-Khoái về Yên-Thế được ít lâu, liền Sang Nhã-Nam tìm gặp Cầm Hứa-Chữ đề nhờ đứng làm mai mối cho việc của Đầu và cô Dậu.

Thầy Đầu nhờ mình. Cầm Hứa-Chữ cười hà hà bảo :

— Thế mà bữa nọ ở nhà ông Xã, người anh em còn thẹn thò được rồi, đề Cầm Hứa-Chữ này đứng thử se sợi tơ hồng xem sao. Khen cho con mắt của nhà võ cũng tỉnh đời đấy ! Cô Dậu vừa xinh đẹp lại vừa có nghệ. Thật là trai anh hùng sánh với gái thuyền quyền !

Ông Xã Thúc lẽ tất-nhiên là bằng lòng cuộc hôn-nhân này ! Đầu Phàn-Khoái đã cứu nhà ông đêm hôm bọn Cầm Hứa-Chữ đến trả thù. Đầu lại là một tay kiệt-hiệt, võ-ngệ siêu-quần bạt-chúng. Ông ưng lắm, và cả hai con ông là Quắc và Ngạc cũng ưng Đầu lắm.

Còn cô Dậu thì không cần phải nói. Dậu đã chứng kiến tài ba của Đầu, nay được sánh duyên với một người anh hùng như vậy Dậu còn mong gì hơn nữa.

Bởi thế cho nên, khi Cầm Hứa-Chữ từ Nhã-Nam tới đánh tiếng là cả nhà ông Xã Thúc đều vui lòng thuận ngay.

Ông Xã Thúc bảo Cầm Hứa-Chữ :

— Ấu cũng là duyên số ! Nếu Đầu có lòng thương yêu tới con tôi, tôi đâu có chối từ.

Cầm Hứa-Chữ lại được ông Xã giữ lại mấy ngày đề cùng đàm-

luận về võ-ngệ, và nhân thế đề nhờ Cầm chỉ thêm cho Quắc và Ngạn mỗi người thêm mấy miếng võ phòng thân.

Sau đó, Cầm mang tin lành lại cho Đầu-Phân-Khoái. Cầm bảo :

Người anh em sung-sướng ! Sính duyên với người đẹp phải nhớ tới ông mai đây. Phất cho anh em Nhã-Nam chén một bữa thật no say đây !

Đầu Phân-Khoái cười bảo :

— Chỉ cốt đàn anh tác-thành cho đàn em xong, còn rượu thì thế nào cũng có một bữa linh-dinh.

Tin đi tin lại, đôi bên chỉ chờ ngày lành tháng tốt là sẽ làm lễ kết-hôn.

Trong thời-gian chờ đợi, lòng cô Dậu thật là tung-bừng hớn-hở và cô tự-nhiên như đẹp hẳn ra.

Bà xã Thúc nhìn con gái bảo chồng :

— Ông trông con Dậu nó sung-sướng ra mặt. Ấy thế mà khi anh Đầu mới tới đây, với tên chú Quao, trông anh thật là ngờ-nghech, ai có ngờ đâu, chú Quao ngờ - nghech ngày nay lại sắp là rể nhà này.

ông Xã Thúc vuốt sợi râu mép bảo vợ :

— Những người trông càng ngờ-nghech bên ngoài lại càng có cái sắc-sảo bên trong. Ai dám đoán chú Quao ngờ-nghech lại chính là Đầu Phân-Khoái lưng-lấy một phương trời đã từng tung-hoành ngang dọc, trong đám giang-hồ nhắc tới ai nấy đều kiêng nê.

Cả nhà ông Xã Thúc sống trong niềm hân-hoan chờ đợi ngày cô Dậu vu-quy.

Đề xứng-dáng với một tấm chồng kiệt-liệt, từ ngày có lẽ ăn hỏi rồi, cô Dậu lại chịu khổ, luyện-tập võ-ngệ.

Cô bảo hai anh ruột :

— Em cứ luyện-tập, biết đâu chẳng có ngày võ-ngệ của em sẽ giúp được anh ấy !

Trong lúc mọi người đang chờ đợi ngày vui đẹp nhất của cô Dậu thì bỗng một buổi trưa Cầm Hứa-Chữ hốt hoảng đi tới tìm đến ông Xã Thúc đề nói thăm thì mấy câu.

Nghe Cầm Hứa-Chử nói xong, ông Xã Thúc tái mặt và hỏi :

— Vậy bây giờ ta định tính thế nào ?

Cầm Hứa-Chử nói :

— Cháu định đến bàn với Bác xem ta làm cách nào bây giờ.

Từ ngày Đầu, Phàn-Khoái và cô Dậu đính hôn thì Cầm Hứa-Chử tôn ông Xã Thúc lên hàng Bác, và lúc xưng-hô đều dùng tiếng cháu để giữ cho mình phận ngang hàng với Đầu. Ông Xã Thúc đối với Cầm vẫn giữ lệ như đối với một người khách ông quý-trọng.

Ông Xã Thúc gọi ngay Quắc, Ngạn và cả cô Dậu đến. Ông bảo ba con :

— Ông Cầm đến báo tin cho thầy biết anh Đầu trong một buổi đi chơi bị viên tri-phủ cho lính đón bắt và buộc tội là một kẻ cướp.

Chỉ nay mai, anh Đầu bị viên tri-phủ giải lên tỉnh.

Thật là sét đánh ngang trời ! Quắc và Ngạn nghe tin đó thì sững sốt, còn cô Dậu thì phản ứng đầu tiên là nước mắt trào ra.

Ông Xã Thúc bảo cô :

— Làm gì mà phải khóc, đề thầy tính với ông Cầm việc giải cứu cho anh Đầu, con cứ yên tâm.

Quắc nói :

— Thưa thầy, việc này phải tính gấp kéo khi họ đã giải lên tỉnh rồi thì khó khăn lắm.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Lẽ tất nhiên việc này phải tính cho xong nội ngày mai, trước khi anh Đầu bị giải lên tỉnh mới được.

Ông Xã Thúc bóp trán suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Theo ý tôi, cơ hội duy nhất ta có thể cứu được Đầu là lúc Đầu bị giải từ phủ lên tỉnh,

Ngạn nói :

— Thưa thầy con e rằng, lúc đó có lính giải, súng ống của họ đầy đủ, ta làm sao mà cứu anh Đầu được.

Ông Xã Thúc nói :

— Đây, tất cả cái khó là ở đây, nhưng mình đã muốn thì phải cố làm cho được. Con thử ngẫm lại truyện anh Cầm Hứa-Chử điều khiển anh em cướp cả súng của lính khổ xanh đó sao.

Cầm Hứa-Chữ nói theo:

— Bác dạy phải lắm. Cháu cũng nghĩ nên tìm cách giải cứu anh Đầu trong lúc anh bị đưa từ phủ Yên-Thế lên tỉnh.

Cô Dậu nói lên vào:

— Như thế ta phải biết đường họ đi chứ.

Lẽ tất nhiên họ phải đi theo đường liên tỉnh từ Yên-Thế với Lạng-Giang. Ta sẽ giải cứu cho anh Đầu ở giữa quãng đường này. Đề tôi về cho đàn em đi dò thám xem bữa nào họ sẽ dẫn anh Đầu lên tỉnh.

Sau đó, ông Xã Thúc và Cầm Hứa-Chữ bàn định kế-hoạch đề cứu Đầu Phàn-Khoái, khi đã biết rõ ngày giờ Tri-phủ Yên-Thế cho giải Đầu lên viên Công-Sứ Bắc-Giang đề lập công.

Hai người bàn luận rất kỹ-lưỡng và cùng nhau quyết-định một kế-hoạch.

Cầm Hứa-Chữ nói:

— Thưa bác ta phải giữ hết sức kín, nếu đề lộ ra thì không những không cứu được Đầu mà bác và mấy anh nhà còn có thể bị liên-lụy.

Ông Xã-Thúc đồng-ý và bảo:

— Ông nói đúng lắm! Nhưng việc này thế nào cũng phải nói cho cháu Dậu nó biết.

Cầm Hứa-Chữ đáp:

— Vâng! vì cô Dậu sẽ giữ một vai quan-trọng trong việc giải cứu này.

Ông Xã cho gọi Dậu và anh em Quắc, Ngạn tới. Cầm Hứa-Chữ nói cho ba người rõ, mưu kế sẽ thi-hành đề giải-cứu cho Đầu Phàn-Khoái.

Nghe Cầm Hứa-Chữ trình bày xong, Quắc buột miệng khen:

— Thật là tuyệt! Mưu mẹo Trương-Lương và Không-Minh chắc cũng chỉ đến vậy chứ không hơn.

Cầm Hứa-Chữ nói:

— Việc này phải tuyệt đối bí mật, hở ra là mọi kế hoạch cứu Đầu sẽ hỏng hết.

Dậu nói:

— Lẽ tất nhiên chúng em phải giữ rồi.

Cầm bảo Dậu :

— Cô phải sửa soạn ngay từ bây giờ đi. Tôi chắc mưu mẹo chúng ta sẽ phải thi hành ngay vì chỉ ngày một ngày hai là viên Tri-phủ Yên-Thế sẽ cho giải Đầu lên tỉnh.

Mọi việc anh định xong.

Hôm đó, Cầm Hứa-Chữ sau bữa cơm trưa dùng vôi-vàng với cha con ông Xã Thúc là từ biệt ngay ông Xã đi về Nhã-Nam còn cho đàn em đi dò thám ngày giờ giải Đầu lên tỉnh, và còn cất đặt cho đàn em mỗi người mỗi việc.

Trong khi Cầm đi đến nhà Xã Thúc thì các đàn em của Đầu Phàn-Khoái đã sang Nhã-Nam liên-lạc với các đàn em của Cầm.

Thấy Cầm trở về họ mừng lắm.

Cầm đưa mắt nhìn qua thấy mấy tay đàn em tài-nghệ của Nhã-Nam và Yên-Thế đều có mặt.

Bên Nhã-Nam có Năm Phồ lẫn khiên, Song thiết-linh, Đây quân-sự Phầm bút sắt, Hoan và vài tay chơi khác.

Còn bên Yên-Thế có Điền thi-sĩ, Vận, Dũng, Chân, Linh là những người đã từng dự cuộc thi-tài với bên Nhã-Nam ở nhà Xã Thúc. Ngoài ra còn vài tay khác võ-nghệ cũng vào hạng ghê gớm là Hoa đại đao, Nhựt bơi chèo, Hai tay anh chị này đã được làng chơi nhắc-nhở, xử dụng cây đại đao và cây bơi chèo thật là tuyệt đỉnh vô song.

Nhiều người mến tài Hoa thường khen Hoa và bảo :

— Đàn anh nên tự xưng là Hoa Quan-Vũ mới phải, cũng như Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chữ đó. Đàn anh xử dụng đại-dao một cách thần sầu quỷ khốc như vậy, kém gì Quan-Vũ thời xưa.

Hoa đại-dao gạt đi bảo :

— Chớ nói nhảm mà phải tội, Đức thánh Quan là bực thánh, mình chẳng qua là đồ lục-lâm, võ-nghệ thì võ-nghệ chứ sánh sao được với Ngài. Hồn chẳng lo ngài quật chết !

Hoa giở về đại-dao. Với một thanh đại-dao, Hoa dám xông vào giữa một đám vài chục người đủ khi-giới không bao giờ nao núng. Lưỡi đại đao Hoa xử dụng, vù vù như vũ như bão, loang-loáng như chớp bề mưa nguồn.

Đám giang hồ đã nói đến Hoa là phải nói tới đại-dao. Có những

lúc Hoa biểu-diễn múa đại đao trên mình ngựa khoe ngón dà đao trông thật tuyệt-diệu, lưỡi đao đi ngọt xớt.

Giỏi thì giỏi nhưng Hoa rất nhũn-nhặn, lúc nào cũng khiêm-tốn nhũn-nhường, ai có khen ngợi, Hoa đều gạt đi, cũng như các tay tài nghệ trong làng chơi, mỗi lần ra quân, xin hiều theo nghĩa đi buôn không vốn, Hoa đều tránh sự đồ mấu.

Hoa thường nói :

— Có nghệ đề giữ mình và đề tỏ cho kẻ địch biết mình hơn họ, còn về việc đồ mấu, đó là truyện vạn bất-đắc-dĩ. Mạng người đâu có phải chơi, dù đó là mạng của những kẻ hèn, dựa vào thế lực của lũ dương quý, Hoa muốn nói người Pháp, đề đề nên dừng bèo. Đối với lũ đó, cảnh-cáo là chúng đủ sợ rồi. Chừng nào chúng ngoan-cổ sẽ hay !

Ấy đại khái con người Hoa là như vậy.

Còn Nhự, Nhự cũng là một tay chơi hạng đàn anh vùng Yên-Thế. Nhự rất phục Đầu Phàn-Khoái. Phục về tài-nghệ đã đành, lại phục cả về cách xử-sự đàn anh và quân-tử của Đầu nữa.

Trước kia, Nhự làm lái đò ngang trên sông Nguyệt-Đức, thường đưa khách qua sông ở bến đò Ngự Đại, thuộc võ Giang tỉnh Bắc-Ninh. Làm lái đò, hàng ngày dùng tới chiếc bơi chèo. Trong một chuyến đò ngang, Nhự đã có gặp một ông lão trước đã từng sống trong đám giang-hồ, truyền lại cho Nhự lối đánh bơi chèo, hoàn-toàn Việt-Nam. Từ ngày học được lối đánh bơi chèo, đêm đêm, một mình trên sông, Nhự hằng luyện tập. Tài Nhự ngày một cao. Cầm chiếc bơi chèo, Nhự cảm thấy nhẹ-nhàng như tay cầm chiếc roi mây.

Ban ngày dùng bơi chèo rẽ nước đưa khách qua sông, đêm đêm lại múa võ bơi chèo, Nhự thấy đời cũng thú.

Có một lần làng Ngự-Đại có cướp. Dân làng vừa đánh vừa kêu cứu, Nhự vác bơi chèo ra đón cướp. Nào ngờ, khi dân làng đuổi bọn cướp ra tới bờ sông, bắt gặp Nhự đang vác bơi chèo, họ liền bắt ngay Nhự và bảo Nhự là đồng đảng của bọn cướp đã đánh tháo cho bọn cướp chạy.

Nhự tức quá, hết sức biện bạch nhưng dân làng có người cứ ngoan-cổ không chịu nghe, nhất-định bắt Nhự giải lên Huyện rồi lên tỉnh.

Cũng may cho Nhự, hồi đó tại tỉnh có người quen làm việc tại tỉnh-đường (1) nên sau khi bị hỏi cung rất kỹ-lưỡng Nhự được tha, Tha Nhự, tỉnh-đường đã căn cứ vào lời khai của Nhự :

— Nếu tôi có gian tâm, tất nhiên tôi phải bôi mày vẽ mặt như bọn cướp để không ai nhận được ra tôi. Hơn nữa, nếu tôi là đồng đảng với bọn chúng, sao tôi lại đón đánh tan chúng rồi đứng lại để cho dân làng bắt.

— Theo lời khai này, tỉnh đường nhận thấy Nhự quả thật ngay phỉnh.

— Được tha về, Nhự tức lắm. Nhự tìm cách trả thù mấy tên ngoan cố trong làng Ngư-Đại.

— Không lâu dịp trả thù đã tới.

— Trưa hôm đó, Nhự đang cầm thuyền bên kia sông đợi khách, bỗng có hai người đàn ông đi từ vùng núi Yên-tập tới. Hai người này chào Nhự, rồi bước xuống đò.

Đây là hai người khách lạ, cũng như hàng trăm nghìn người khách hàng ngày thường qua sông bằng đò của Nhự.

Khách bước xuống đò, Nhự nhờ sào, toan sang sông thì một trong hai người khoát tay ra hiệu và bảo :

— Chúng tôi không sang sông. Chúng tôi chỉ muốn gặp người anh em hầu câu chuyện.

Nhự ngạc nhiên.

Người kia lại nói :

— Người anh em không biết chúng tôi, chứ chúng tôi biết rõ anh em lắm.

Nhự liền hỏi :

— Các ông ở đâu lại biết tôi ?

Người kia nói :

— Chúng tôi người quanh vùng này. Quanh đây, ai còn lạ gì người anh em. Người anh em đã đánh cướp giúp làng Ngư-Đại, họ đã

(1) Tỉnh-đường : Văn phòng quận tỉnh.

không ơn, lại còn lấy ơn làm oán, khiến cho người anh em bị bắt, bị giam rồi bị giải tỉnh.

Thấy người kia nhắc tới truyện oan-ức của mình, Như như gặp dịp đề thờ-lộ bầu tâm sự :

— Đây các ông xem, người đời như thế vậy ! Giúp họ đề mang vào mình. Tôi nói thật với hai ông, mấy cái thằng lòng lang dạ thú mặt người ở làng Ngư-Đại, thế nào cũng có phen tới sửa cho chúng nó một trận. Cầu trời làm sao làng nó lại bị cướp nữa, lần này nếu có cướp, cho chúng nó mất cả làng tôi cũng mặc thây !

Hai người kia nghe Như nói đều cười và bảo :

— Người anh em nghĩ đúng. Tội gì chuyện không liên quan tới mình, can thiệp làm gì, thầy họ ! Can thiệp vào, người anh em chẳng đã vậy, ngộ bại thì sao ? Mà thằng cũng bị họ nghĩ ngờ đó.

Như gật gù rồi hỏi :

— Hai ông nói muốn gặp tôi có câu chuyện ; vậy có chuyện gì muốn dạy bảo, xin hai ông cho biết.

Một người đáp :

— Vâng chính vậy, chúng tôi muốn gặp người anh em, chính vì việc của người anh em đó. Chúng tôi thấy người anh em bị dân làng Ngư-Đại vu oan giá họa cũng ức thay, chắc người anh em muốn trả thù, nên chúng tôi muốn gặp người anh em đề lo việc trả thù này.

Như tỏ vẻ không hiểu, lời người kia, người đó nói tiếp :

— Chúng tôi là những tay chơi trong vùng, rất phục tài nghệ người anh em với cây bơi chèo. Dân làng Ngư-Đại bội-bạc, chúng tôi muốn sửa cho họ một trận.

Như hỏi :

— Thế nghĩa là ?

Người kia cười và trả lời

— Thế nghĩa là chúng tôi sẽ tới làng Ngư-Đại buôn một chuyến không vốn nhất là tại nhà mấy đứa lòng lang dạ thú đã làm phiền tới người anh em, người anh em nghĩ sao ?

Như nói :

— Việc đó tui không biết, tùy các ông. Tôi không muốn dính dáng

vào mà phiên lụy. Các ông và dân làng Ngự-Đại muốn làm gì nhau thì làm !

Hai người kia liền đứng lên :

— Xin người anh em nhớ lời cho. Chúng tôi gặp người anh em chỉ cốt có thể.

Trước khi ra đi, hai người để lại một bao chè và nói :

— Gợi có bao chè làm lễ sơ-kiến xin người anh em nhận cho.

— Như không nhận, hai người kia cứ nhất định bỏ lại rồi đi thẳng, mặc cho Như gọi theo.

Chỉ ba hôm sau làng Ngự-Đại lại có cướp. Lần này bọn cướp đông hơn lần trước, và bọn cướp vào phá tới năm nhà trong làng. Dân làng thúc trống thối tù và nhưng bọn cướp đều có nghề, dân làng không địch nổi, nên bọn cướp đã làm ăn được một chuyến khá.

— Dân làng lên quan thưa và cộ ý nghị cho Như có nhúng tay vào Như bị đòi lên quan, nhưng xét vô can nên tha về.

Lúc đó Như mới mở bao chè của hai người khách lạ biếu. Thật là lạ ! Bao rất nặng. Từ bữa nào Như để ý -lời ! Thì ra bao chè chỉ có nửa trên là chè, còn nửa dưới là năm lạng vàng !

À đây là quà sơ-kiến !

Như không nói năng gì.

Ít ngày sau người ta thấy Như bỏ bến đò Ngự-Đại ra đi với cây bơi chèo lên Yên-Thế để làm đàn em của Đầu-Phân-Khoái.

Hôm đó, sau khi Đầu bị tri-phủ Yên-Thế bắt Như cùng với Hoa và ba người kia sang Nhã-Nam để cầu cứu và đề cùng bàn tính mưu kế giải-thoát cho Đầu.

Khi Cầm Hứa-Chữ ở nhà xã Thúc về, bọn Yên-Thế và Nhã-Nam đều mừng rỡ. Họ phải chờ Cầm về để Cầm định-đoạt mưu-kế và chỉ-huy cuộc giải-cứu Đầu.

Thấy mọi người đang có vẻ lo lắng, Cầm Hứa-Chữ bảo :

— Các anh em cứ yên tâm. Đã có diệu kế giải-thoát cho anh Đầu Phân-Khoái rồi :

Rồi Cầm Hứa-Chữ nói cho mọi người biết kế hoạch sẽ thi hành để cứu Đầu.

Nghe rõ kế-hoạch Cầm nói ra, mọi người đều khen là diệu kế.

Cầm Hứa-Chữ bảo mấy tay chơi Yên-Thế :

— Bây giờ các anh em bên Yên-Thế, phải cho đi dò gấp đề bi't ngày tri-phủ Yên-Thế cho giải cho anh Đầu lên tỉnh.

Điền thi-sĩ nói :

— Việc đó không khó khăn gì, anh em chúng tôi xin nhận.

Cầm Hứa-Chữ lại hỏi :

— Bên anh em định cất bao nhiêu người giúp chúng tôi đề thi hành kế-hoạch này.

Vận nói :

— Việc này chúng tôi xin hoàn-toàn tuân lệnh đàn anh. Đàn anh bắt chúng tôi bao nhiêu người chúng tôi xin nhận đủ.

Cầm nói :

— Cũng chẳng cần nhiều. Chỉ cần những người nhanh-nhẹn có nghệ thôi. Có thể được năm anh em ở đây là đủ lắm rồi. Bên Nhĩ-Nam chúng tôi cũng sẽ có năm người với tôi là sáu. Ngoài ra lại còn ông Xã Thúc và hai anh Quắc, Ngạn và cô Dậu. Vị chi tất cả là mười bốn người. Đủ lắm rồi !

Điền thi-sĩ nói :

— Vâng, tất cả năm anh em chúng tôi ở đây đều xin tuân lệnh đại-ca.

Bọn Nhĩ-Nam đồng thanh nói :

— Thế thì tốt lắm !

Ngay sau buổi họp đó Điền thi-sĩ tức tốc về Yên-Thế, sai người đi dò hỏi ngày Đầu có thể bị giải lên tỉnh.

Việc này không khó khăn gì. Mấy đàn em của Điền lân la tới phủ gặp mấy anh lính lệ, mời uống nước ăn trà, rồi tự xưng là người có việc muốn nhờ các anh hỏi thăm giúp về việc bầu lý-trưởng ở xã này xã khác. Nhân câu truyện mấy người liền hỏi khéo tới việc của Đầu

— Này mấy chú này, nghe nói phủ ta mới bắt được tên tướng cướp ghê gớm lắm phải không ?

Thế là mấy anh lính lệ vui miệng kể rõ hết :

— Quan phủ đây tài giỏi lắm, Ngài bắt được tên cướp này, rồi Ngài sẽ được quan trên khen ngợi.

Mấy đàn em của Điền lại làm bộ ngớ ngẩn hỏi !

— Bao giờ thì quan phủ xử tội tên tướng cướp ấy ? Chắc ngày xử tội nó chúng tôi đến xem được phải không mấy chú.

Một anh lính lệ nói :

— Các anh chẳng biết gì cả. Quan phủ chỉ bắt cướp thôi bắt được thì giải lên tỉnh để tay trên tỉnh xử tội. Hai hôm nữa, sẽ có lính cơ giải tên cướp này lên tỉnh.

Thế là đủ, bọn đàn em của Điền thi-sĩ chỉ cần biết có thế. Được tin rồi, họ vội vàng về cấp báo cho Điền biết.

Điền lập tức đi sang ngay Nhã-Nam cho Cầm Hứa-Chử hay tin.

Lúc này anh em Quắc, Ngạn và cô Dậu đã có mặt tại nhà Cầm Hứa-Chử. Cả bọn anh em bên Yên-Thế cũng vẫn đủ mặt.

Họ đã sửa soạn xong xuôi mọi việc để chỉ chờ được tin đích xác ngày giải Đầu lên tỉnh là họ thi-hành kế-hoạch.

Họ vẫn cho người nghe-ngóng trên con đường Yên-Thế đi Lạng-Giang để đề phòng có sự gì bất-trắc họ còn kịp đề phòng.

Đêm hôm đó tất cả mọi người đều gác cuộc ngủ ra đi, cho tới gần sáng họ mới về. Không ai biết họ đi đâu, hỏi cũng không ai nói.

Và đêm hôm sau cũng thấy họ ra đi một lúc lại trở về.

Cho đến gần sáng thì họ lại kéo nhau đi hết, kể cả cô Dậu.

Hôm đó là một ngày đẹp trời. Nắng nhưng không nắng gắt, có gió mát dịu.

Trên con đường Yên-Thế đi Lạng-Giang tại một quãng cách khu núi không xa, có một cánh đồng không rộng lắm, nhưng cũng đủ cho tầm mắt nhìn chưa tới hết.

Ngay bên cạnh đường dựng lên không biết tự bao giờ một chiếc quán lợp ngói. Đây là nơi dân đồng quê, trong lúc làm đồng buổi trưa thường lên nghỉ ngơi để tránh nắng mà cũng là nơi để khách bộ hành ghé vào nghỉ chân sau một quãng đường dài.

Phong cảnh nơi đây quang đãng tuy có núi rừng bao phủ ba mặt.

Những ngọn núi cao chót-vót với cây muôn màu sắc, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lục, xanh dương, và lẫn giữa những màu xanh là màu vàng của những cây gần rụng lá, màu xám của đá rừng và màu đỏ của đất núi.

Sáng sớm và chiều ở ven rừng có những làn khói lam bốc lên từ mấy

ngôi nhà tranh ẩn dưới những chòm lá, đó là nhà mấy người tiểu phu đốt than đốt củi.

Xa xa về phía cánh đồng, một vài ngôi làng nhỏ, bao bọc bởi những lũy tre xanh như nổi bật lên giữa đám mạ non con gái em mượt như nhung đang nhấp nhô như lượn sóng theo một cơn gió thổi.

Trong chiếc quán lợp ngói, trong mùa làm đồng thường có một vài bà hoặc cô ngồi bán trà nước quả bánh cho khách qua đường hoặc cho những thợ đồng mỗi một lần ngồi nghỉ.

Sáng hôm đó trời đẹp lắm. Ánh mặt trời hắt tỏa nơi phương đông như nhuộm đỏ cánh đồng, chiếu xuống một vài giòng nước chảy quanh co giữa những ruộng mạ, óng ánh muôn màu sắc-sỡ.

Trong quán bên đường hôm đó có một cô rất xinh đẹp mới tới bán quả.

Cô chít chiếc vắn-đầu đen dề đuôi gà. Miệng cô tươi như hoa nở, đôi má cô ửng hồng trông thật gợi cảm. Mũi cô thẳng, mắt cô trong, cô luôn luôn có những nụ cười khiến không ai có thể ghét được.

Cô bán bánh đúc, bún riêu nóng sốt thật ngon, thêm lời cô mời mọc rất có duyên, nên rất nhiều người nếm thử món quà của cô.

Hỏi cô thì cô đáp nhà cô ở phía làng trước mặt. hôm nay cô mới bắt đầu thử đi bán hàng để giúp đỡ cha mẹ.

Tay cô dịu dàng lấy bún, lấy bánh đúc chan riêu đưa cho khách hàng. Một vài chàng trai làm ruộng, quên cả việc, đứng nói ghẹo cô. Đối với ai cô cũng lấy cái cười đáp lại, và cô giữ gìn trong vòng lễ-độ. nên các chàng trai không ai dám sỗ-sàng.

Cô bận chiếc áo tứ thân đôi vai thắt vạt, trông cô gọn-gàng xinh-xắn. Khi cô bước đi dáng điệu cô thật là uyển-chuyển nhịp nhàng.

Từ buổi sáng cố gánh tới quán một gánh bún và bánh đúc, thật đầy, vậy mà lúc mặt trời mới lên độ hai con sào, gánh hàng của cô đã vơi một nửa.

Một bác nông phu hỏi cô :

— Sao cô không tới đây bán hàng từ lâu ! Hàng cô làm khéo quá. Mai cô lại tới chứ.

Cô hàng cười để lộ đôi hàm răng đều như hạt lựu và đen nhức như hạt na già đáp :

— Hôm nay em mới tập đi bán hàng. Nếu đắt hàng mai em lại tới.

Bác nông phu lại nói

— Rất mong cho cô đắt hàng để hàng ngày chúng tôi được ăn quả của cô.

Hôm đó, ngoài cô bán hàng mới lạ, người ta lại bắt gặp ở quán hai thanh niên khoẻ mạnh, không biết ở đâu lại ngồi nghỉ chân ở quán. Hai thanh niên này, tới sau cô hàng độ một lúc. Hai chàng trông ăn mặc gọn-ghe, tới ăn bún của cô bán hàng, vừa ăn vừa nói ghẹo cô ta.

Lúc bấy giờ cũng chín mười giờ sáng. Mặt trời đã lên cao, nắng đã hơi gắt. Khách nghỉ chân ở quán cũng như những người làm đồng lại rai có người ăn quả và hỏi chuyện đùa-dởn cô hàng.

Với ai cô hàng chỉ lấy nụ cười đáp lại. không làm mặt nghiêm-trang cũng không tỏ ra lơ-lả.

Vừa lúc ấy, từ phía phủ Yên-Thế, đi tới một tốp năm người. Tới gần người ta nhận ra đó là bốn người lính có súng ống dẫn một người tù nhân chắc là để giải lên tỉnh.

Người trong quán bàn tán .

Chẳng biết người kia tội tình gì mà lại những bốn người vừa cai vừa lính giải.

— Giải một tù-nhân một người lính là đủ.

— Quan Phủ Yên-Thế cần-thận quá !

Lúc bấy giờ bọn cai lính này vừa đi qua quán.

Cô bán bún riêu, đứng trước cửa quán tươi cười chào :

— Chào ông cai ! Chào mấy thầy quyền !

Thầy cai nhìn lên, mắt tròn tròn vì nhan-sắc và vẻ quyến-rũ của cô bán bún riêu.

Cô hàng mời :

— Mời ông cai và ba thầy vào quán xơi quả, trời đang nắng đi đâu mà vội.

Người cai nhìn ba người lính ngần-ngại.

Ba người lính cũng nhìn cô hàng, rồi nhìn nhau. Một người nói khẽ với thầy cai :

— Trông con bé kháu-khỉnh quá ! Thầy cai thử vào ăn quà rồi nghỉ chân xem sao !

Chính ý thầy cai cũng muốn vậy, nay lại được anh quyền nói vào thì thầy ưng ý lắm.

Thầy cai bảo-ba người lính :

— Ừ ta vào nghỉ chân một lúc cho đỡ nắng. Nhưng anh em phải coi chừng thằng tướng cướp này mới được.

Một người lính nói :

— Nó có chạy lên trời. Chân bị xích tay bị trói, nó còn làm gì được. Lỗi thôi cho nó hưởng mấy viên đạn.

Cô hàng lúc đó lại thúc dục :

— Mời ông cai và mấy thầy ! Bánh đúc bún riêu của em ngon lắm.

Thầy cai và ba thầy quyền đầy tù nhân vào trong quán. Một người lính lấy ra chiếc xích, xích hai chân tù nhân lại. Hắn nói :

— Cần tắc, vô áy náy, người anh em chịu khó một chút nhé ! Chúng tớ ăn quà xong, chúng tớ lại cời cho mà đi.

Thầy cai và ba người lính đều ăn quà. Mất các người không rời khỏi cô hàng. Thầy cai cất giọng chột nhả hỏi :

— Cô em xinh đẹp thế này mà lại đi bán bún và bán bánh đúc sao ?

Cô hàng đáp :

— Nhà nghèo, em phải đi kiếm ăn chứ !

Thầy cai hỏi sát :

— Cô em muốn làm bà cai không ?

Cô hàng e-thẹn, che miệng đáp

— Chỉ sợ ông cai không có lòng thương thôi !

Không ai đề ý tới tù nhân.

Ngay từ lúc tới chiếc quán, thấy cô hàng đón mời người cai và ba người lính, mắt tù nhân đã sáng lên nhìn cô ta. Cô liếc nhìn vào trong quán. Mắt tù nhân nhìn theo. Một vẻ vui mừng thoáng hiện trên nét mặt hắn.

Hai thanh-niên ngồi nghỉ ở trong quán lúc đó đứng lên ; một người tiến tới gần chỗ tù nhân, ngồi rồi nói bằng quơ một câu .

— Kia người anh em ! Có anh em đón mà !

Không ai để ý tới câu nói bằng-quơ này.

Người thanh niên thứ hai bước ra khỏi quán đi xa xa về lối Lạng Giang, cách chiếc quán độ gần trăm thước, rồi bỗng ngừng lại, như hỏi một người ở dưới đồng.

— Sẵn sàng chưa ? Sắp sửa mà ăn quà !

Người cai và ba người lính trông ghẹo cô hàng quà một lúc, rồi dẫn tù nhân đi. Chiếc khoá ở chân tù nhân được tháo ra.

Khi người cai ra đi, cô hàng bún riêu như quyến-luyến. Cô vừa cười vừa nói :

— Đề em tiễn ông cai đi một quãng nhé !

Thầy cai sung-sướng cười híp mắt nói :

— Nếu thế thì còn nói chuyện gì nữa ! Em sẽ làm bà cai.

Cô hàng cũng cười tít mắt lên !

Tưởng nói đùa, nào ngờ cô sửa soạn quanh gánh xếp vào một góc quán, rồi cô cầm chiếc đòn gánh đi theo thầy cai.

Cô nói :

— Em mang chiếc đòn gánh đi, kéo đề đây, ông nào đùa nghịch lại gánh cả gánh hàng của em !

Cô nói với mấy người ở quán .

— Gửi mấy ông bà hai bên hàng nhé. đề tôi đi tiễn ông cai một quãng !

Vài bà trong quán bấu méo, vài ông trong quán lắc đầu.

Cô vừa bước chân ra khỏi quán đi theo bọn người cai, ở trong quán người ta đã si-sào :

— Đồ con gái dī-thỏa, mới thấy trai đã mê !

— Ngươi này rồi lại đến ễnh bụng ra, mà đi bán hàng thì cũng có phen mất cả gánh hàng.

Một trong hai người thanh niên lạ mặt lúc đó còn đứng ở trong quán cũng nói :

— Đàn bà con gái' hư thật ! Tôi thử đi theo xem cô này tiễn thầy cai ra sao :

Nói xong, người đó liền đi theo ngay bọn giải tù, chỉ cách độ mười bước.

Thầy cai lúc đó giao tù mặc cho ba người lính trông, thầy còn bận ltu-ríu nói chuyện cô hàng bún riêu.

Ba người lính dẫn người bị trói đi trước, còn thầy cai lùi lại sau để nỉ-non tình tự với người đẹp.

Người đẹp bảo thầy

— Em chỉ tiền ông cai được một quăng ngân, đến chỗ người đàn ông đứng kia thì em quay lại. Lúc trở về ông Cai nhớ ghé vào quán thăm em nhé !

— Ông Cai cười tít, hứa sẽ quay lại đón cô hàng về phủ với mình

— Chỉ còn cách chỗ người đàn ông đứng không xa mấy.

Người đàn ông đó chính là thanh-niên ở trong quán lúc nãy không hiểu ra đó đứng vớ vẩn làm gì.

Ba người lính giải tù nhân đi trước, còn người Cai đi chậm lại sau để nói chuyện với người đẹp.

Người đẹp cầm tay ông Cai như quyến luyến không muốn để ông Cai đi. Tay người đẹp mát dịu, mắt người đẹp sáng trong môi người đẹp tươi thắm, nụ cười người đẹp thật là duyên dáng. Mắt người đẹp nhìn ông Cai như thâu hết hồn ông, vẻ nũng nịu của người đẹp khiến ông quên hết mọi phận sự của mình.

Ba người lính đã dẫn tù nhân đi ngang chỗ người thanh niên đang đứng, và người thanh niên thứ hai, ở trong quán đi ra lúc cô hàng bún đi theo người Cai, cũng đã vượt qua người Cai và cô hàng bún để đi gần kịp bọn ba người lính.

Người Cai vẫn lả-lơi với người đẹp. Ba người lính dẫn tù nhân đi cũng chẳng buồn quay lại, sợ làm thầy Cai của họ ngượng.

Bỗng ba người nghe thầy Cai kêu :

— Bắn ! Bắn ! Bay ơi !

Ba người lính ngờ ngác quay lại vừa gỡ súng khỏi vai, thì bỗng hai thanh-niên, một người đang đứng bên đường lúc trước, và một người ở trong quán đi ra đều cùng một lượt nhảy xò tới hai người lính, ôm chặt lấy họ, và chỉ trong chớp mắt đã vật được họ ngã lăn xuống đất.

Còn lại người lính thứ ba, chỉ kịp giơ súng bắn chỉ thiên để uy-hiếp hai người này, đã bị một bọn tám người không biết ở đâu hiện ra xông tới, ôm lấy và tước súng một cách rất dễ dàng sau khi vịn cheo tay

người lính. Mấy người trong bọn tám người này chạy lại cõi trời cho tù nhân.

Còn thầy Cai ! chẳng biết tán tỉnh cô hàng bún riêu ra sao, và cô hàng bún riêu làm thế nào mà khi nghe thấy tiếng súng bắn chỉ thiên, những người ở trong quán ngó ra thì thấy cô hàng đang bẻ chéo tay thầy Cai quặt ra đằng sau và lên gối cho thầy Cai ngã chúi xuống đất !

Sức người đẹp chắc là mạnh lắm, nên nàng lên gối làm sao mà thầy Cai tuy bị đau cũng không còn sức kêu la được nữa.

Bọn tám người xuất-hiện và hai người thanh niên trong quán tới tiếp tay cho cô hàng bún, trói chặt cánh khuỷu của thầy Cai lại, Cũng như trói chặt ba người lính kia.

Bọn họ tước súng của mấy người, lấy hết đạn, khám hết trong người thầy Cai và ba người lính.

Lúc ấy, ở dưới ruộng đi thêm lên ba người nữa. Một người trong bọn nói :

— Thờ ải là xong, anh em liệu rút lui, tôi đi chặn hậu.

Người đó bảo thầy Cai và ba người lính :

— Các anh về nói với lão Tri-phủ là bọn ta mượn tạm bốn cây súng, và tạm gởi cái đầu lão trên cõ, một ngày kia bọn ta sẽ lấy,

Rồi bọn họ kéo nhau đi, băng qua cánh đồng thoăn-thoát biển vào trong rừng đù mặc bốn thầy trò thầy cai nằm lăn queo trên mặt đường chân tay bị trói chặt.

Châm nói chắc các bạn đọc cũng hiểu đó là bọn Cửu Hứa-Chữ tới cứu Đầu Phàn-Khoái.

Tù nhân bị lính giải, chính là Đầu Phàn-Khoái, thiếu nữ bán bún riêu là cô Lệ, còn người chỉ-huy giải-cứu Đầu chính là Cửu Hứa-Chữ.

Nguyên hôm gặp ông Xã Thúc, Cửu Hứa-Chữ và ông Xã đã ấn-định mọi kế-hoạch để cứu Đầu Phàn-Khoái ; sau khi đã biết đích xác ngay Đầu bị giải lên tỉnh.

Vai chính trong việc cứu Đầu là cô Dậu vì vị-hôn-thê không đi cứu vị hôn-phu thì còn đợi ai nữa, và kẻ giải cứu Đầu chính là mỹ-nhân-kế.

Nhưng một mình cô Dậu, địch sao nổi được với bọn lính ; bởi vậy, phải có một bọn những tay có ghê phụ vào.

Họ phụ bằng cách nào ? Đó là tất cả cái hay của kế-hoach, vì họ không thể cả bọn hiện diện đón đường bọn lính với cô Dậu được.

Không thể giải cứu Đầu ở quãng đường gần rừng núi vì khi qua đoạn đường này lẽ tất-nhiên súng bọn lính phải lên đạn, và chúng phải đề-phòng cẩn-thận.

Cầm Hứa-Chử bàn với ông Xã phải ra tay trên một quãng đường hết sức bất-ngờ nghĩa là ở một nơi xa rừng núi bọn lính không thể tưởng tượng được tới sự đánh úp.

Sau khi quan sát kỹ các vùng, Cầm Hứa-Chử lấy chỗ quán bên đường làm nơi hành sự và đã cho đàn em, đi mời ông xã lên thì được ông Xã rất đồng ý,

Thế là Dậu cải trang làm cô hàng bán bún riêu, Quắc và Ngạn đóng vai hai thanh-niên đi đường vào nghỉ trong quán để chờ bọn lính tới.

Khi bọn lính tới, Dậu đã lấy nhan sắc và ra vẻ lả-lơi quyến rũ được cả thầy cai lẫn ba anh lính vào nghỉ chân ăn bún.

Trong lúc đó thì Quắc ra đi trước để báo tin cho bọn anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Bọn này ở đâu mà xuất-hiện một cách nhanh chóng như ma quỷ hiện hình vậy ?

Thưa bọn họ ở dưới đất chui lên.

Trong hai đêm họ ở nhà Cầm Hứa-Chử ra đi với mai cuộc chính là họ đi đào những hố nhỏ đủ một người ngồi nấp ở bên đường.

Tất cả có tám hố đào ở hai bên đường, mỗi bên bốn hố. do tám người nấp sẵn, bốn người phe Yên-Thế và bốn người phe Nhã-Nam.

Khi những người này đã ngồi nấp yên dưới tám chiếc hố, bọn còn lại và anh em Quắc lại lấy cò phủ lên, khiến những người vô tình không ai đề ý thấy được những hố đã đào.

Khi Quắc ở trong quán ra giữa quãng đường nói :

— Đã sẵn sàng chưa ? Sắp sửa mà ăn quả.

Chính là cách Quắc báo tin cho các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam ở với hố biết đề sẵn-sàng chuẩn-bị.

Còn Ngạn đợi cho bọn lính ăn quả xong mới đi theo đề tránh sự ngờ vực của chúng,

Cầm Hứa-Chữ và hai tay chơi khác lảng-vàng ở dưới đồng, còn ông Xá Thúc đợi mọi người ở trong rừng.

Lúc ba người lính dẫn Đầu đi trước, Ngạn cũng rào bước tiến lên đi theo kịp họ. Dậy là-lơi với người cai, rồi trong lúc xuất-kỳ bất-ý, Dậy đã dùng võ bẻ ngược tay người cai, giật lấy súng, rồi liền đó nắm lấy cả hai tay người cai đưa quẹo ra sau lưng, lên gối tông người cai ngã xuống.

Người cai chỉ kịp hô mấy tiếng : Bắn : bắn ! bay ơi ! rồi ngã khuỵu xuống đường.

Quắc và Ngạn cùng lúc ấy, cùng mỗi người nhảy tới chụp một người lính.

Người lính thứ ba không dám chia súng bắn vào Dậy và hai người kia, e bắn nhầm phải thầy cai và hai bạn đồng ngũ của mình, nên chỉ kịp bắn chỉ thiên một phát thì tám tay chơi ăn nấp ở hai bên đường từ dưới đất xuất hiện lên như quỷ thuật, và người lính thứ ba chưa kịp có phản ứng gì đã bị cướp mất súng và chịu chung số phận như thầy cai và hai đồng bạn, nghĩa là bị trói nằm lẫn quẹo ở giữa đường.

Người cai và mấy người lính đã bị trói rồi, bọn Cầm Hứa-Chữ mang Đầu đi, vào tới cánh rừng là đã có Xá Thúc đợi sẵn.

Tiếng súng nổ mấy người trong quán nhìn ra, và ở dưới cánh đồng lác đác mấy người thợ đồng cũng ngừng đầu lên nhìn.

Họ ngạc nhiên thấy một đám người không biết ở đâu, xuất-hiện ra bất thần, đánh lính, cướp súng, cứu tù-nhân.

Vài người ở trong quán bảo nhau :

— Chắc là bọn kẻ cướp !

Người khác nói :

— Không phải chắc đây là dư đảng của ông Đề.

Họ có ý nhắc tới ông Đề-Thám, hùm thiêng Yên-Thế đã từng chống với Pháp, gây thiệt hại cho Pháp, uy danh lừng lẫy trong dân chúng. Bọn nghĩa quân của ông Đề-Thám đã tan, nhưng mọi người vẫn nhắc tới ông Đề với một sự kính phục. Rồi thì bất cứ việc gì xảy ra có tính cách chống lại Pháp hoặc tay sai của Pháp người ta đều cho đó là những hành động của đám nghĩa quân còn lại, những hành động này nhằm mục đích báo thù cho chủ hoặc giúp đỡ đồng bào.

Thì việc giải-cứu Đầu Phán-Khoái, cũng được người ta cho là của

nghĩa-quân hành-dộng và Đầu Phàn-Khoái người ta bảo chắc phải giữ một vai gì quan-trọng.

Người ở trong quán lúc đó khen Dậu :

— Đàn bà con gái thế mới phi thường ! Cô ta cốt cả trang bán bún để làm mê hoặc thầy cai và mấy người lính !

Thôi, ta hãy bỏ bọn lính và người trong quán đây ! Ta quay lại bọn Đầu.

Bọn này kéo nhau về nhà Cầm Hứa-Chữ, cùng nhau ăn mừng việc giải cứu Đầu Phàn-Khoái xong.

Sau đó, Đầu về ở nhà ông Xã Thúc, rồi lễ cưới Đầu lấy cô Dậu được sớm cử hành. Thực là trai tài gái sắc sánh đôi.

Tiệc cưới thật linh-dinh, có mời đủ mặt các tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế !

Trong buổi lễ hợp cấn, chúng tay chơi đại náo phòng cô dâu chú rể, với những tiếng cười trong-trẻo và vui-vẻ.

Cầm Hứa-Chữ bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Chú rể phải tạ ơn ông mai, nhưng cũng phải tạ ơn cô dâu, vì chính cô dâu đã can đảm đóng vai của mình kéo léo trong buổi giải thoát cho chú rể.

Đầu cười nói :

— Việc đó đã đành, nhưng đệ nghĩ đến tên tri-phủ Yên-Thế, vẫn cảm giận !

Điền thi-sĩ nói :

— Hôm nay xin đàn anh hãy lo việc hoa chúc cho xong ! Việc lão tri-phủ rồi ra chúng em sẽ thanh-toán !

Vận cũng nói :

— Vả chẳng nhiệm-vụ của chúng ta còn nhiều ! Chúng ta là những con người của Nhã-Nam, Yên-Thế, chúng ta phải biết theo gương ông Đề, hùm thiêng của Yên-Thế.

Mọi người đều đồng ý, và cùng nhau nâng chén rượu trước là mừng chú rể cô dâu, sau là nguyện cùng nhau sẽ noi gương ông Đề-Thám !

MỘT LƯỚI GƯƠM ĐUA

Đầu Phàn-Khoái kết duyên với con gái ông Xã Thúc; tin đó được lan truyền khắp trong đám giang-hồ ! anh em đều mừng cho đôi bạn là trai-anh-hùng sánh gái-thuyền-quyên, và thật là cặp uyên-ương xứng đôi vừa lứa ! Đường võ đã xe duyên.

Nhưng trong đám giang-hồ lại có một luồng dư-luận ! Rồi đây say duyên mới, có lẽ Đầu sẽ bỏ rơi anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam và có lẽ Đầu đã quên, cái thù của viên tri phủ Yên-Thế bắt giam giải tỉnh, nếu không có bọn Cầm Hứa-Chử và Cô Dậu chắc có lẽ Đầu đã bị tù đầy nếu không bị xử trảm.

Đây chỉ là một dư luận sai lầm ! Âu duyên mới đề cùng người đẹp nung nấu thêm chí khí. và Đầu Phàn-Khoái đâu có phải là con người quên được lời nguyện ! Đầu đã nguyện cùng chúng anh em giữa đêm động-phòng hoa-chúc là sẽ cùng nhau noi gương Hùm thiêng Yên-Thế, lẽ tất nhiên Đầu phải giữ lời. Người anh-hùng một lời nói như dao chém đá !

Nếu Đầu có nấn-ná ở lại nhà ông xã Thúc, đó cũng chỉ là cách tạm tránh những con mắt theo dõi trên vùng Yên-Thế.

Ở nhà Xã Thúc, mọi người chỉ biết Đầu là con rề ông Xã giỏi võ và lương-thiện, ai có biết rằng đây là Đầu Phàn-Khoái, bậc đàn anh của đám tay chơi vùng Yên-Thế đã từng ngang dọc tung-hoành, một mình một cõi.

Hưởng say tuần trăng mật, sống những giờ đình Giáp non Thần nhưng Đầu không hề bao giờ quên rằng mình là Đầu Phàn-Khoái !

Đầu đã ngộ cùng cha vợ và Quắc. Ngạn, chí-khí của mình và của chúng anh em.

Ông Xã Thúc bảo Đầu :

— Anh nghĩ thế rất phải, Làm trai phải nghĩ đến nợ nước non. Anh cứ việc theo đuổi chí-khí của anh, tôi sẽ liệu tùy-tiện giúp đỡ.

Chính Đậu cũng bảo Đầu :

Nhà thương em, em biết lắm nhưng nhà cũng phải nghĩ đến chúng anh em Yên-Thế và Nhã-Nam. Nhà nên gặp anh Cầm Hứa-Chữ để bàn tính việc noi gương ông Đề Yên-Thế.

Đầu Phan-Khoái đã tìm gặp Cầm Hứa-Chữ.

— Thấy Đầu tới tìm mình. Cầm Hứa-Chữ cười khà khà bảo :

— Thế nào đại-ca, mới sống với người đẹp chưa bao lâu đã nhớ rừng núi hay sao mà lia tở duyên-ương tới tìm đệ sớm vậy ?

Đầu Phan-Khoái đáp :

— Thưa đại ca, việc ân-ái là việc một đời, nhưng có nhiều việc khác cần phải làm ngay để xứng danh người trai bầy thưốc, và không tủi với những phút giây sung sướng trong ái ân.

Lời nói cầu kỳ của Đầu Phan-Khoái làm cho Cầm Hứa-Chữ không hiểu. Hắn bảo Đầu :

— Đàn anh nói cái gì mà văn-hoa vậy ? Đệ quê mùa không hiểu. Xin cứ chém to-kho như cho đệ dễ hiểu.

Đầu Phan-Khoái cười và nói :

— Nào đệ có văn-hoa gì đâu ! Ý đệ muốn nói là sống với vợ là sống cả đời, nhưng có những việc người ta không thể nấn ná được, phải làm ngay. Thí dụ như việc đệ phải tính toán lại với viên tri-phủ Yên-Thế sao cho xứng với sự quá chú-ý của Hấn tới đệ, bắt đệ giam giữ mấy hôm, rồi định giải đệ lên tỉnh.

Lại còn tấm gương của ông Đề Yên-Thế, chúng ta cần noi theo, chúng ta cần phải làm một cái gì chứ.

Cầm Hứa-Chữ nghe Đầu Phan-Khoái nói gật gù bảo :

— Những việc đó đại ca không phải lo, đệ đã nghĩ cả tới rồi. Đệ đã hội-kiến với Điền thi-sĩ, và hai chúng đệ đã sắp đặt mọi việc đâu ra đấy rồi !

Đúng vậy, ngay sau khi dự mừng tiệc cưới của Đầu, về tới giang sơn của mình là Điền thi-sĩ tìm đến Cầm Hứa-Chữ để bàn truyện phải

thanh ngay viên tri-phủ Yên-Thế, kéo rời dây các tay chơi trong vùng sẽ bị nó khua hết mắt.

Điền bảo Cầm Hứa-Chữ :

— Cái tên chó săn này không thể dễ được ! Để nó, nó sẽ tịa hết bọn anh em Yên-Thế chúng tôi, mà rồi các anh em Nhã-Nam đã chắc gì yên.

Cầm Hứa-Chữ đáp :

— Tôi rất đồng ý về việc này mà phải cần tính-toán ngay cho anh Đầu được yên-tâm sống bên vợ mới một thời gian.

Cầm bàn với Điền thi-sĩ cách thanh-toán viên tri-phủ làm sao để khỏi phải đổ máu, và cũng phải làm rất mau lẹ mới có thể nắm vững được yếu-tố thắng.

Từ-giờ Cầm Hứa-Chữ, Điền thi-sĩ về Yên-Thế tìm Vận, tay quân-sư xưa nay của Đầu để lo mưu chước.

Vận đã bảo Điền :

— Việc này không khó gì ! Cần dò thám xem hôm nào lão tri-phủ đi đâu, anh em mình đón đường xơi lão là xong !

Điền nói :

— Không được ! Tên tri-phủ này ghê gớm lắm. Nó đi đâu có tiền hô hậu ứng, có lính tráng súng ống tề-chỉnh bảo vệ, xơi sao được lão.

Vận cười nói :

— Thế thì nhà thơ chỉ biết một mà không biết hai. Trước kia ở Yên-Thế này, người ta chỉ sợ có ông Đề-Thám, ngày này ông Đề-Thám không còn nữa, người ta đâu còn sợ ai, nhất là viên tri-phủ này, hẳn vốn là một tay đắc lực của lũ quan Tây áo ngắn, hẳn được cử về trọng nhậm hạt này, vì hẳn có nhiều thành tích. Hẳn cũng có nghề đôi chút, hẳn đã lập được nhiều công trạng ở tài-ngệ của hẳn, và cũng nhờ ở diễm hẳn không gặp tay đối-thủ. Những sự thắng dễ-dàng của hẳn khiến hẳn kiêu-ngạo, không coi ai ra gì, nhất là kỳ vừa qua Đầu Phàn-Khoái đại-huynh sơ-ý đã bị với tay hẳn, hẳn lại càng tự cho mình là giỏi. Đối với hạng người quá kiêu như vậy, đâu họ có chịu để cho ai bảo vệ.

Nghe Vận giải-thích, Điền thi-sĩ gật gù nói :

— Ừ, quân-sư nói có lẽ đúng. Vậy bây giờ chỉ cần dò xét những ngày giờ các lịch-trình của hẳn, rồi thuận-tiện ta xơi hẳn đề báo thù cho Đầu đại-huynh.

Vận lại bảo :

— Tuy vậy xơi hấn đầu có dễ dàng, ta phải có kế-hoạch kéo có khi ta mắc lại vào tay hấn. Người xưa đã nói xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị. vậy ta phải lừa lúc hấn vô bị nhất mà tấn-công mới được, Đêm cốt-yếu bây giờ là ta phải dò xét những ngày giờ đi lại những nơi nào của hấn. Khi đã biết rõ, ta sẽ bố-tri cẩn-thận mới có thể xơi hấn được.

Điền thi-sĩ, ngay bữa đó, cho mấy tay đàn em khác, kiểm cách lần-la trên phủ để dò xét mọi lịch-trình của viên tri-phủ.

Lại nói về viên tri-phủ, hôm cắt một cái cơ và ba lính giải Đầu Phàn-Khoái lên tỉnh thì y yên-trí lắm.

Tuy bắt Đầu, nhưng hấn không biết Đầu là ai. Hấn cho Đầu là một ăn cướp rừng, bắt được thì hấn bắt chứ hấn không rõ đây là vị đàn anh của tất cả tay chơi khu Yên-Thế.

Và chẳng hấn có ngờ đâu lại bắt được một tay chơi có hạng một cách dễ-dàng như vậy.

Hôm đó Đầu đi một mình ở trong rừng thì gặp viên tri-phủ và năm tên lính đi tuần gọi lại, Đầu thấy gọi thì cũng lại, không dè bị viên tri-phủ bắt ngay. Cứ kể nếu Đầu kháng-cự có lẽ bọn viên tri phủ bắt được Đầu cũng khó khăn, và bọn lính phải có người sút mế, nhưng Đầu làm ra vẻ ta đây vô tội mặc cho viên tri phủ bắt. Lúc lấy khẩu cung, Đầu tự khai mình là Nguyễn-văn-Lâm, thợ rừng ở Yên-Thế. Đầu tưởng được viên tri-phủ tha ngay, nào ngờ khi hỏi tới thuế thân thời Pháp thuộc, mọi người đều phải có, Đầu không có để xuất trình. thì viên tri Phủ liền bảo :

— Mày không phải là thợ rừng Thợ rừng phải có thẻ thể thân. Chắc mày là một tên tướng cướp, nếu không thì cũng là một tên du-đảng, để tao cho giải mày lên tỉnh, các quan trên đó điều tra.

Lúc Đầu bị bắt thì đàn em của Đầu biết ngay. Thấy viên tri-phủ định giải mình lên tỉnh, Đầu Phàn-Khoái sợ bị lộ tung-tích nên đã nhả về Điền thi-sĩ và Vận quân-sư để bàn với Cầm Hứa-Chử liệu cách giải thoát cho mình.

Việc giải thoát Đầu đã hoàn tất, và khi viên tri phủ được tin hấn đã nổi giận mà hét lên !

— Thế này thì nhất định cái thằng Nguyễn-văn-Lâm không phải là

thợ rừng. Nó là dư-dâng của lũ Đề-Thám đây ! Đề, bản quan bầm trình Quan Công sứ rõ, rồi bản quan sẽ đi tuần lùng bắt chúng nó.

Đọc đến đây, chắc các bạn cũng muốn biết qua số phận của thầy cai và mấy người lính sau khi Đầu Phàn-Khoái được bọn Cầm Hứa-Chử giải cứu.

Bọn chúng đã được những người dân trong quán ra cời trời cho, và chúng lủi-thủi đi về phủ như chó cụt tai, không súng không đạn dưới những con mắt như chẻ diều của những người dân quê đã giải thoát cho họ sau khi bọn Cầm Hứa-Chử đi mất dạng.

Đề cứu-vân đôi chút danh-dự, thầy cai đã nói bằng quơ :

— Phải trình quan đề lùg bắt mà giết hết bọn này mới được.

Rồi thầy cai căn-nhấn mấy người lính :

— Chỉ tại các anh háu ăn, muốn ăn bún riêu mới xảy ra nông nỗi này!

Mấy người lính tuy sợ thầy cai, nhưng một người cũng đáp lại :

— Bầm thầy không phải tại chúng tôi muốn ăn bún riêu mà chỉ vì chúng tôi mê cô hàng bún. Biết đâu nó lại là con giặc cái.

Thầy nói đúng tâm-trạng của mình, thầy cai im, rồi thầy bảo :

— Thôi anh em ạ, đảng nào truyện cũng xảy ra rồi ! về phủ các anh em phải liệu mà nói, kẻo quan biết là mình đã ngừng ở quán đó đề ăn uống nên xảy ra cơ sự mất tù, mất súng, rồi thì tù hết ! Vợ con hết nhờ. Ta cứ nói là bị bọn chúng bắt thần ở dưới đất chui lên, ta không kịp đề phòng nên mới mắc phải vào tay chúng. Ta lại nói thêm bọn chúng đều là những tay võ-nghe ghê-gớm cả.

Lẽ tất nhiên là bọn lính phải theo lời thầy cai, vì đề tránh tội cho thầy cai nhưng cũng chính là đề bào chữa cho chúng nữa,

Thầy cai về phủ đã trình với viên tri-phủ là bọn thầy bị tấn-công bắt-thần và bọn Cầm Hứa-Chử đột-ngột ở dưới đất xuất hiện nên bọn thầy không kịp trở tay.

Nghe thầy cai trình bày, viên tri-phủ suy nghĩ, rồi đã kết-luận bọn Đầu Phàn-Khoái là dư-dâng của Đề-Thám.

Hắn không bắt tội bọn cai đề mất súng.

Hắn chỉ bảo :

— Thôi bọn bây cố gắng mà lập công chuộc tội. Bản quan sẽ trình

quan Công-sứ khoan-dung cho tội mất súng và mất tờ, nhưng bọn bảy phải cùng bản quan đi lùng bắt cho bằng được bọn cường khấu này.

Đúng như lời Vận đoán, viên tri-phủ khinh-thường bọn Cầm Hứa-Chử. Hắn tự ý là biết chút võ-ngệ, và chính ông Đề-Thám không còn nữa, bọn dư đảng không có chi đáng lo ngại.

Hắn luôn luôn xông xáo đi tuần, và lùng trong các đường rừng. Nhiều người đã bị hắn bắt oan, và đều bị hắn giải tỉnh để lập công với viên Công-sứ.

Những buổi đi tuần trong rừng, hắn có đem theo mấy người lính tráng và súng ống, không phải vì hắn sợ ai, nhưng chính đề nếu có gặp ác thủ thì sẵn có những tay súng đó trừ đi.

Hắn bảo :

— Bọn cướp rừng bản quan coi thường ! Chúng nó liệu được mấy hơi. Chúng nó thể bắt nạt mấy người cai lính ngờ-nghech được. chứ gặp bản-quan là số của chúng đã đến ngày hết, vận của chúng đến ngày cùng. Bản quan cho lính tráng đi theo vì đi tuần thì phải có lính thật không phải vì sợ bọn chúng. Và lại lính tráng sẵn có súng, gặp ác thủ hạ được một vài con cũng hay.

Mỗi cuộc di-chuyển của viên tri-phủ đều bị bọn Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái biết hết, kể cả sự khinh-thường của hắn.

Cầm Hứa-Chử bảo anh em :

— Thăng bồi Tây này hết phúc đức rồi. Ta cũng cần sửa nó cho xong, để bọn ta còn lo chuyện khác quan-trọng hơn.

Thực ra muốn hạ viên tri-phủ, khó không phải khó, mà cũng không phải dễ-dàng, vì chúng anh-hùng còn muốn kể tội hắn trước khi bắt hắn đến tội. Mọi người vẫn theo dõi sự đi về của hắn, nhưng chưa tiện hành-động vì chưa có dịp thuận-tiện hắn. Và chẳng nắm sáu tay súng của hắn tuy không đáng ngại, nhưng điều gì cũng vậy, cần tắc vẫn vô áy-náy !

Viên tri-phủ thì vẫn cứ phồn phơ, coi người bằng nửa con mắt, mục hạ vô nhân, ngoài các quan Tây quan tỉnh của y, y không còn biết có ai nữa !

Cho đến một ngày y lên tỉnh để dự cuộc hội thương hàng tháng giữa các quan trong tỉnh.

Mỗi khi lên tỉnh xưa nay y vẫn dùng xe hơi. Thời đó xe hơi rất

hiếm, nhưng những hạng quan lại khéo bợ đỡ như y, ai nấy đều có xe hơi cả,

Xe hơi y chỉ dùng khi nào đi xa, lên tỉnh, về Hà-Nội, hoặc đi thăm bạn bè ở phủ huyện khác,

Từ Yên-Thế đi tỉnh, thuộc địa phận phủ Lạng-Giang, y phải qua con đường liên-tỉnh có cái quán mà chính bọn Hứa-Chủ đã đánh tháo cho Đầu Phàn-Khoái ở đây,

Như đoạn trên đã nói, đường này đi qua một khuỷu rừng rồi đến một quãng đồng trước khi tới tỉnh.

Từ phủ tới tỉnh, xe hơi đi bon bon có bao lâu, chỉ mười lăm hai mươi phút là tới nơi,

Mỗi lần dùng xe, viên tri phủ đều có tài xế lái. Những khi lên tỉnh y thường mang theo vài người lính cho oai vệ và có người sai phất trong khi ở tỉnh. Có lính đi tất nhiên phải có súng.

Hôm đó y lên tỉnh, cũng như thường lệ y có hai người lính đi kèm đóng vai vệ-sĩ lúc đi đường, và vai sai vặt khi đến tỉnh.

Trước khi y đi, một nhân viên trong phủ nhắc :

— Bẩm quan lớn, có lên tỉnh xin quan lớn coi chừng có khi bọn Nguyễn-văn-Lâm chúng bắt gặp quan lớn.

Viên tri-phủ cười nửa miệng nói :

— Gặp tôi thì chúng nó làm gì ? Có phúc đức nhà chúng nó hết nếu chúng trêu vào tay tôi ! Thấy phải hiểu, một mình tôi chấp một chục thằng,

Rồi y ruỗi tay ra lại co vào lấy găng bảo :

— Đưa nào giới cứ trêu vào tay này, chỉ vài miếng võ nhỏ là khối thắng vong mạng !

Rồi viên tri phủ ra đi. đi bình-yên cho tới tỉnh.

Như thường lệ, mỗi lần tới tỉnh, sau buổi hội thường y cùng các đồng liêu họp nhau tại nhà viên tri-phủ Lạng-Giang, tức là tri-phủ sở tại để cùng nhau ăn uống rồi đánh bài đánh bạc, tò tôm, ít si v.v...

Cuộc vui họp kéo dài cho tới chiều, bọn phủ huyện mới chia tay ai về địa hạt nấy.

Trước khi chia tay, viên huyện Yên-Dũng nói đùa viên tri phủ Yên-Thế :

— Bác Yên-Thế coi chừng đấy ! Đắt bác dữ lắm ! Khéo mà gặp con cháu Đề-Thám thì cũng phiền,

Viên tri-phủ cười hà-hà đáp :

— Tôi lâu ngày không tập được lại võ-nghe, cũng muốn gặp bọn chúng để thử lại sức mình.

Rồi viên tri phủ lên xe với hai người lính rồi bảo tài-xế :

— Thôi ta về cho sớm sủa. Về tới phủ có lẽ cũng đến tám chín giờ đêm rồi.

Tuân lệnh chủ, tài xế mở máy cho xe chạy.

Trời đã chuyển dần về đêm qua lúc tranh tối tranh sáng.

Gió chiều thổi dịu dịu mát mát. Vầng trăng non lơ lửng ngang trời như muốn điếm-tô cho cảnh đẹp chiều hôm,

Hai bên đường cánh đồng vắng vẻ Thỉnh-thoảng ở dưới ruộng mới có một bóng người vác cuốc đi thăm về trễ. Những lãng xa xa nổi lên thành những đám đen sẫm, giữa màu đen lò mờ của trời chạng vạng.

Xe viên tri phủ chạy bon bon trên đường. Hắn ngồi tựa người vào đệm xe mắt lim-dim, tâm hồn đang phiêu-diêu như nghĩ đến sự nghiệp của mình đã xây dựng trên xương máu của đồng bào và trên sự nịnh bợ quan thầy. Rồi hắn nghĩ tới những cốc rượu thơm tho tại nhà bạn đồng nghiệp, đến cô đào hát bên sông Thương hắn đã từng thưởng-thức những khổ ca êm ái.

Xe chạy băng-băng rập-rình, chiếc lò xo rún-rẩy, thỉnh thoảng vào một ổ gà, hắn nảy người lên. Hắn bảo tài-xế :

— Máy phải coi chừng, đi vào nhiều ổ gà vậy !

Người tài xế dạ dạ vâng vâng, nhưng hắn cũng chẳng biết làm sao để tránh nổi ổ gà, vì trời tối, đường lại xấu.

Hắn nói với viên tri-phủ :

— Bầm quan lớn quăng đường này khí xấu. Giá quan lớn tư quan lục lộ cho chữa lại những chỗ ổ gà thì mỗi lần đi đỡ hại xe.

Viên tri-phủ tuy nghe nhưng không đáp lại. Hắn cũng thấy lời viên tài xế là đúng !

Xe vẫn đi, đi suốt từng quãng đường, rồi lại từng quãng đường, chẳng mấy lúc con đường qua cánh đồng đã hết, và xe đã bắt

đầu rẽ dễ đi vào quãng đường giữa khu rừng, một bên là rừng rậm với những cây cao đen lùm lùm dưới trời đêm, còn một bên là rừng đã bị phá với những bụi mới mọc lại chỗ thưa chỗ dày, chỗ cao chỗ thấp.

Với trời đêm con đường có một vẻ bí mật ghê gớm ! Không một bóng người. Chỉ thỉnh thoảng vài con thú rừng chạy vụt qua đường, hoặc một đôi con ngựa ngằn đứng nhia vào ánh đèn xe đang chiếu về phía chúng.

Hai người lính trông thấy những con đó muốn nổ súng lắm, nhưng xe đang chạy nhanh, bắn sao trúng được, và lại có viên tri-phủ ngồi đó họ đâu có dám, trừ khi chính viên tri-phủ ra lệnh.

Rừng đen đen âm u bí hiểm. Một vài tiếng hú của thú dữ âm vang át hẳn tiếng máy xe đang chạy.

Ánh đèn xe quét từng vệt dài trên đường, và xe bon bon bốn bánh lăn tròn, nuốt từng quãng đường như ngấu nghiến, người tài-xế ngón tay lái, phóng xe cho mau để chóng về tới phủ.

Viên tri-phủ vẫn tựa đệm xe mắt lim dim ngủ gà ngủ vịt. Hẳn chẳng buồn ngó lên, cũng chẳng buồn nhìn ra ngoài. Không nói chi trời tối, con đường Lạng-Giang đi Yên-Thế hẳn đã thuộc từng quãng, chẳng có chi đáng cho hắn ngẫm, dù xe có đang chạy giữa ban ngày, huống chi là ban đêm tối mò mò.

Hắn đang lim dim, bỗng một tiếng rầm ! thật là mạnh làm hắn giật mình và người tung bỗng lên.

Xe đang đi bỗng lao đảo, và tay lái không còn kim hãm được nữa ! lao đảo như tụt xuống một khe hố đào sâu ở giữa đường và cứ theo khe hố bò mạnh vào lề đường húc đầu vào một gốc cây !

Xe hỏng máy chẳng ? Người tài xế lái xe ngủ gật chẳng ?

Không phải và không phải ! Máy vẫn chạy đều không hỏng và người tài-xế cũng tỉnh táo lắm, không hề ngủ gật mảy may !

Vậy thì xe làm sao lại lao đảo loạng choạng rồi húc đầu vào gốc cây vậy ?

Đứa nào đó đã đào một khe hố khá sâu ở giữa đường, rồi chúng lại khéo phủ lá cây lấp đất lên trên, nên trời tối người tài-xế dù tinh mắt cũng không sao nhận thấy biết được.

Khe hố đã đào vệt già hai phần ba đường và ăn thẳng tới một gốc cây bên đường ở khu rừng này.

Xe đang đi nhanh tụt hố, theo đà húc chúi vào gốc cây, và máy tắt.

Người tài xế bị tay lái đập vào ngực như muốn ngắt đi. Viên tri, phủ tung người lên trần xe lại rơi xuống hai người lính cũng bị xe hất mạnh, tung cửa xe bắn cả hai ra ngoài rừng.

Viên tri-phủ hốt hoảng nhìn quanh. Hắn hỏi :

— Cái gì thế bay ?

Không ai trả lời hắn. Người tài xế đang ôm ngực thở không ra, hai người lính bị hất từ trong xe ra ngoài rừng, tuy không bị thương nặng nhưng cũng bị đau ê-âm. Súng của họ cũng bị bắn khỏi xe. Một trong hai người, bị đau ít hơn đứng lên đi tìm súng. Hắn vừa đứng dậy đã bị hai tay ôm siết chặt lấy người hắn. Hắn vùng cựa không nổi.

Một người bảo hắn :

— Đứng yên cựa cựa tao đâm chết !

Hắn biết là gặp cướp phải sợ quan, hắn nghĩ vậy, nên hắn bảo :

— Có quan phủ ngồi trên xe, các anh liệu hồn : Các anh buông tôi ra để tôi đi tìm súng để kéo quan quở.

Một tiếng cười đáp lại lời hắn :

— Quan của chúng mày to lắm hay sao ? Quan tao cũng sủa ! Còn súng của chúng mày bọn tao đã nhặt hộ rồi.

Người lính biết gặp bọn cướp ghê-gớm không kiêu cả quan nên đành đứng im, không cựa cựa nữa nhưng giữa lúc đó, người ôm chặt hắn đã buông hắn ra, vì có một người khác nói :

— Anh em ạ, bắt được lão tri-phủ rồi, cả mấy khẩu súng của lính và của hắn. Thôi anh em hãy buông người lính ra, rồi bọn ta sẽ tính.

Người lính được buông ra thở mạnh, muốn tìm đường chạy thì một bàn tay vỗ lên vai hắn nói :

Mấy anh em cứ yên trí ! Chúng tôi không ai làm gì anh em đâu. Chúng tôi chỉ xin mời anh em tới chứng-khiến việc chúng tôi xử tên tri-phủ bởi Tây này thôi.

Người vỗ vai hắn, chắc phải là có sức lắm, cái vỗ vai của người kia đã làm cho hắn bủn-rũn người.

Hắn nhìn quanh. Bọn người hắn cho là cướp có vẻ đông lắm ! Dễ đến trên mười người. Quan phủ của hắn đã bị hai người đứng giữ hai tay không nhúc-chích nổi. Người tài xế tuy bị đau đến tức ngực, nhưng

cũng đã cạnh đó, còn người lính kia cũng vừa tỉnh dậy đang lồm ngồm đứng lên !

Một tiếng nói đồng thanh :

— Thôi, anh em đừng mặc chiếc xe đây, dẫn tên bồi Tây này vào trong rừng !

Tiếng nói đó lại bảo bọn lính và tài xế :

— Còn ba anh này không tội lỗi gì, nhưng cũng không thể cho các anh về ngay được, mời các anh vào cả trong rừng để làm chứng cho chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước tri-phủ bồi Tây này. Tôi biết trong các anh có người còn bị choáng váng vì xe đâm vào cây, nhưng chắc cũng không hề gì và có thể đi theo chúng tôi trong chốc lát được.

Rồi tiếng đó lại khen người tài-xế :

— Anh tài lái xe khá, tay lái cứng, xe bắt thần xa hồ mà anh cũng kịp hãm lại, nếu không chắc xe bị cháy rồi.

Bọn người lạ này sau đó dẫn viên tri-phủ vào trong rừng, người tài-xế và 2 người lính bị bắt buộc phải đi theo.

Chẳng nói chắc các bạn cũng thừa hiểu, bọn đón đường viên tri-phủ chẳng phải ai lạ hơn là Đầu Phàn-Khoái, và Cầm Hứa-Chử.

Nguyên bọn đàn em của Đầu có nhiệm-vụ theo dõi mọi sự di-chuyển của viên tri-phủ đã biết hết những ngày giờ viên tham-quan này đi đâu.

Hôm họ biết đích-xác là viên tri-phủ về tỉnh, và y đã về tỉnh thì thường rất muốn y mới trở lại phủ.

Bọn Đầu Phàn-Khoái hay tin đó, liền báo cho bọn Cầm-Hứa-Chử rõ. Hai bên hội-ý rồi tính kế để đón đường bắt cho được viên tri-phủ, phải làm sao để cho xe hấn phải ngừng, và hấn cũng như 2 người lính của hấn không xử dụng nổi những khẩu súng mang theo.

Thoạt đầu, họ toan dùng kế ngã cây chặn ngang đường, nhưng xét kế đó không được hoàn hảo, nên sau một hồi bàn luận, họ nhất định đào đường.

Đào đường, nhưng đào thế nào để vừa chặn được xe lại vừa bắt sống được viên tri-phủ.

Đường đã bị đào hơi sâu đủ cho xe rớt xuống không lên được,

Họ lại đào cả cho đến tận bên đường, một cách chệnh-chếch dốc-dốc để khi xe hơi đã tuột xuống là sẵn đà, bon thẳng tới gốc cây.

Mọi việc đã như ý họ tính-toán, và kết-quả còn hơn như họ trông đợi : không một người trên xe nào bị thương nặng, một cánh cửa xe đã bật ra làm văng cả súng của hai người lính ra ngoài, để cho họ việc phải dùng võ lực để đoạt súng.

Công việc bọn Đầu và Cầm cất đặt người nào phạm sự ấy. Họ đã biết đích xác là trên xe của viên tri-phủ có mấy người, nên họ đã cắt những người nào phải uy-hiếp hai người lính, người tài-xế, còn chính Điền thi-sĩ và Vận quân sư có nhiệm-vụ tóm cổ viên tri-phủ.

Việc không khó-khăn gì, một khi xe húc vào gốc cây, súng của lính đã văng ra ngoài xe.

Giữa lúc viên tri-phủ đang hốt hoảng hỏi tài-xế và lính thì một cửa xe bị mở, rồi một chiếc thông lọng đã được tung vào trời ngang người viên tri-phủ kéo ra.

Vận và Điền đã tính kỹ. Viên tri-phủ cũng biết đòi chút võ nghệ không ra tay trước e khó ề sau. Điền dùng lối quăng dây để tóm cổ lấy hãn, rồi hạ hồi phân giải.

Viên tri-phủ bị chiếc thông lọng quất ngang người, muốn vùng lên để chống trả, nhưng đã bị Điền kéo ra khỏi xe, ngã lăn queo dưới đất. Hãn chưa kịp đứng dậy thì Điền và Vận đã mỗi người tới cầm một bên tay hãn nhấc lên.

Phần thì bị thông lọng trời phải, phần thì bị hai hồ tướng nắm giữ lấy tay, viên tri-phủ muốn phản ứng cũng không được, đành để mặc cho họ muốn làm gì thì làm.

Việc xảy ra từ lúc xe xa hố cho đến khi bọn Đầu và Cầm bắt được viên tri-phủ dẫn vào rừng rất mau lẹ, mau lẹ đến nỗi những nạn-nhân không kịp nghĩ ngợi gì chỉ biết tuân theo lệnh của bọn Đầu và Cầm.

Quãng đường rừng thật là vắng vẻ. Ngoài chiếc xe của viên tri-phủ và bọn Đầu không còn một bóng người nào.

Khi bọn họ đã kéo nhau vào rừng, quãng đường chỉ còn trơ lại chiếc xe húc chỗ gốc cây !

Viên tri-phủ, hai người lính và người tài-xế được dẫn đi quanh co trong rừng rất lâu, và có lẽ đi cũng xa lắm. Rừng đêm vắng vẻ hoang vu. Thỉnh thoảng một tiếng thú dữ thét lên hoặc một tiếng chim đêm

nghe kinh-rợn ! Ánh trăng non thưa chiếu qua kẽ cây ngùn lá. Một vài lá khô rơi lảo sảo, và gió rừng vi vút thổi trên những ngọn cây tạo nên một khúc nhạc rền rĩ.

Bọn viên tri-phủ đi giữa trước và sau đều là bọn anh em Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử.

Viên tri-phủ muốn tìm cách thoát thân, nhưng xem chừng khó thoát nên đành phải theo bọn họ đi,

Thấy phải đi lâu, viên tri-phủ bảo bọn Đầu :

— Các người định đưa ta đi đâu ? Ta không có thói quen đi lâu như vậy. Các người mau thả ta ra, kéo rồi lại ân hận.

Nghe viên tri-phủ nói, Đầu Phàn-Khoái đi gần đấy cười gằn và nói :

— Xin quan lớn kiên-tâm một chút, sắp đến nơi rồi ! Chúng tôi dân đen cũng thừa biết quan lớn không quen đi như thế này, nhưng đi một lần cũng chẳng sao, quan lớn cố lên !

Những lời ngạo-mạn của Đầu làm viên tri-phủ tức lắm. Hắn muốn gầm thét lên, nhưng hắn biết mình đang ở địa-vị một tù-nhân, gầm thét lên không có lợi. Hắn đành nín thình dẫu bước đi theo bọn Đầu.

Vận quân-sư lúc đó vẫn kèm sát viên tri-phủ, liền nói :

— Quan lớn xưa nay hay cho giải tù-nhân, bắt tù-nhân đi bộ, hôm nay chúng tôi được hân-hạnh mời quan lớn đi bộ lại một chuyến !

Câu khôi-hài của Vận làm cho cả bọn phá lên cười, rồi mỗi người một câu; nên cuộc đi rừng của họ xem chừng cũng không vất-vả gì. Chỉ có quan tri-phủ là bực mình.

Quanh co mãi, rồi họ cũng tới nơi họ n tới.

Đây là một khu đất rộng rãi, trống-trải giữa khu rừng rậm.

Viên tri-phủ ngạc-nhiên về khu đất này vì ở địa hạt hắn mà sao hắn không biết.

Nguyên đây trước là một đồn binh của ông Đề-Thám. Các nghĩa-quân mới nhập ngũ đều được đưa tới đây huấn-luyện một thời gian trước khi được tung ra kháng Pháp.

Từ ngày nghĩa quân của ông Đề-Thám tan thì đồn binh này cũng bỏ, rồi dân đi rừng lấy nơi đây làm chỗ nghỉ chân khi nhọc mệt. Những căn nhà tranh của đồn binh cũ đã bị giở đi hết chỉ còn lại một

căn nhỏ, ý chừng là nhà bếp cũ. nhưng ngày nay thật hoang vắng trống trải.

Cả bọn đều bước vào trong căn nhà đó.

Bọn đàn em của Đầu và Cầm lấy nhựa cây đốt lên sáng trưng khu rừng.

Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đứng giữa, các tay chơi hai vùng Yên-Thế và Nhâ-Nam đứng sắp hàng hai bên.

Vận dẫn viên tri-phủ tới trước mặt hai vị đàn anh hai vùng.

Đầu bảo viên tri-phủ :

— Kia chào quan lớn ! Quan lớn cũng có ngày tới đây sao ? Quan lớn có nhớ thằng Nguyễn-văn-Lâm thợ rừng này không ? Viên tri-phủ ngược mắt nhìn lên thì chính là Nguyễn-văn-Lâm thật, y nói :

— Chúng bay là lũ kẻ cướp, dám phạm tới mệnh-quan của triều đình, hỗn với bản-quan rồi chúng bay sẽ đền tội.

Vừa nói, viên tri-phủ vừa cựa mình muốn vung khỏi sợi dây thừng vẫn quấn chặt người hắn từ lúc ở trên xe.

Thấy vậy, Đầu bảo Vận :

— Kia anh em cời trói cho quan phụ-mẫu chúng ta để tôi còn hầu chuyện ngài.

Vận liền tháo chiếc thông lọng giầy thừng từ trước vẫn quấn chặt lấy hai tay viên tri-phủ vào liền người hắn.

Được tự do rồi, viên tri-phủ vuôn vai thở mạnh ra, có vẻ khoan-khoái lắm.

Hắn bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Nguyễn-văn-Lâm, nhà người giỏi lắm, đã thoát khỏi tay bản-quan nay lại còn dám dùng thủ-đoạn vượt râu cọp !

Đầu Phàn-Khoái ung-dung hỏi :

— Vậy quan lớn muốn gì ?

Viên tri-phủ đáp :

— Ta chẳng muốn gì cả chỉ muốn các người đề cho ta về, rồi ta sẽ có dịp gặp các người một chuyến khác.

Đầu Phàn-Khoái nói một cách nghiêm-nghị :

— Phú Thảo — tên viên tri-phủ này — thả cho mi về không được ! Một tên bồi Tây như mi, tàn-bạo với đồng-bào phá hại nghĩa-quân, lập công lập cán với lũ quan thầy, nay mi chỉ còn có cách đền tội ! Tha mi làm sao được !

Rồi Đầu quay bảo hai người lính và người tài xế :

— Ba anh em không việc gì. Chúng tôi chỉ muốn anh em chứng kiện chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước này thôi.

Đầu lại bảo viên tri phủ ;

— Mi có muốn gì nữa không ?

Viên tri phủ đáp :

— Ta muốn nói bọn mi là một lũ hèn, cậy đông người uy hiếp ta. Thả sức ra, một chọi một ta có sợ gì bọn mi ! Nhưng thôi, bọn mi chẳng qua chỉ là một lũ kẻ cướp, nói với bọn mi vô ích.

Lời nói kiêu-hãnh của viên tri-phủ làm Đầu Phàn-Khoái hơi khó chịu, Đầu nói :

— Phú Thảo, mi chớ nói hỗn ! Ăn cướp có năm bảy đường. Ăn cướp để cứu nước, để trừ những loài tham-quan ô-lại bồi Tây như người là hạng ăn cướp anh-hùng quân-tử mi bị làm sao được, ăn cướp như vậy đâu có đáng chê như lũ bồi Tây các người !

Phú Thảo không phải tay vừa. Hắn ngạo nghễ bảo bọn Đầu :

— Các người cứ chê ta là bồi Tây, các người có hiểu đâu cái cao quý của bọn ta. Không có bọn ta chịu hy-sinh thanh-danh đi là bồi cho Tây, đâu Tây có để cho dân chúng yên. Nó sẽ đốt nhà, cướp của, phá-phách hãm-hiếp ! Nếu muốn chấm dứt những hành-động đó của Tây, phải có một bọn người như chúng ta, hy-sinh tiếng-tấm đi làm với chúng ; chịu người đời gọi là bồi Tây để ngăn-cản chúng trong việc tàn-hại dân chúng !

Cầm Hứa-Chữ thấy phú Thảo nói vậy, liền bảo :

— Khá khen cho mi nguy-biện ! Giỏi lắm ! Trời ơi, Bọn chúng mi hy-sinh tiếng-tấm cho nhân dân ! Vậy những hành-động tàn-ác của mi thì mi bảo sao ?

— Lũ người thật là một lũ kẻ cướp ngu-si. Chính những hành-động mà bọn người gọi là tàn-ác của chúng ta, lại là những sự hy-sinh to lớn nhất của chúng ta. Chúng ta tự nhận lấy tiếng tàn ác

làm hại một số nhỏ đồng-bào có tiền của để cứu một số lớn nghèo khó
Như vậy là công hay tội ?

Đầu cười gằn .

— Công hay tội ? Công lắm, các quan công to lắm. Được rồi, bây giờ người tính sao, Phủ Tháo ?

Phủ Tháo cũng cười gằn lại :

— Còn tính sao nữa ! Ta đã bảo lũ người là lũ kẻ cướp, lũ hèn cạy đồng-uy-hiệp ta. Thả ra ta đâu có sợ bọn người.

Cầm Hứa-Chử đỡ lời Đầu .

— Được rồi, mi bảo chúng ta là một lũ hèn cạy đồng-uy-hiệp thì. Vậy bây giờ chúng ta không thêm đàn áp mi nữa.

— Thì bọn người thả ta về, ta sẽ có ngày gặp lại các người.

Cầm Hứa-Chử khoát tay bảo :

— Đầu có được, mi có tội thì mi phải đền tội, nhưng bây giờ để cho mi khỏi ân hận là cạy đồng-uy-hiệp mi, bọn ta cho mi một điều may mắn cuối cùng. Mi có bằng lòng không ?

Phủ Tháo hỏi :

— Điều may mắn gì ?

Cầm Hứa-Chử nói :

— Ta sẽ cho mi đấu với một người trong bọn ta, nếu mi thắng được, ta sẽ thả mi không điều kiện, nhược bằng mi không thắng nổi, mi phải đền những tội ác của mi, đừng hòng kêu ca gì nữa.

Phủ Tháo nghe Cầm Hứa-Chử nói, bây giờ cũng chẳng còn cách nào thoát thân nữa, cứ nhận lời đấu võ, may ra có thắng chẳng. Nghĩ vậy y liền bảo :

— Được lắm. Đã lâu ta không tập dượt, đề hôm nay ta hạ một tên của bọn người, cũng là một cách ôn lại võ nghệ.

Lời nói của Phủ Tháo tuy cứng-rắn vậy, nhưng chính ra thì trong bụng hẳn thì nao-núng lắm. Hẳn biết bọn người dám cả gan cướp tù-nhân giữa ban ngày, lại dám bắt cóc cả quan phụ-mẫu không phải là bọn tầm-thường, nhưng vốn là một kẻ giân hùng hẳn phải tỏ ra bất-khuất rồi sẽ liệu tính kế đến đâu hay đó.

Ngay lúc ấy tất cả bọn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đều đứng rần ra chung quanh chỗ nền nhà cũ rộng rãi dùng làm nơi diễn

võ. Những ngọn đuốc sáng rực soi chiếu khu khu rừng không kém chi ban ngày.

Tất cả mọi người đều đứng quanh nền nhà. Cầm Hứa-Chữ bảo viên tri-phủ :

— Phủ Thảo, bây giờ người muốn thi tài với người nào trong bọn ta ?

Viên tri-phủ không trả lời thẳng câu hỏi của Cầm Hứa-Chữ hẳn bảo :

— Đấu võ là một truyện nhưng, liệu lữ người có giữ được lời hứa khi ta thắng trận không ?

Cầm Hứa-Chữ đáp :

— Điều đó mi cứ yên tâm vì bọn ta là bọn anh-hùng, đã nói ra một lời thì muốn ngàn lạng vàng cũng không làm sai được, bây giờ cho người chọn.

Phủ Thảo ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Đề ta đấu với thằng Nguyễn-văn-Lâm. Hôm nọ bắt được nó ta không trị tội, khiến bọn người cứu được nó, hôm nay ta quyết cho nó biết tay.

Nghe phủ Thảo nói, Đầu cười hà hà :

— Vâng, xin quan lớn ra tay, kẻ tù nhân này cũng muốn biết tay quan lớn lắm ! Quan lớn, mạng quan lớn đoán rồi, nên quan lớn mời đấu với kẻ hèn này. Nào mời quan lớn ra tay trước.

Vừa nói, Đầu Phàn-Khoái vừa nhảy ra giữa nền nhà cũ để đợi Phủ Thảo.

Phủ Thảo chưa chịu giao phong. Hắn nói :

— Ta ở đây có một mình. Ta e lữ người lúc bị thua sẽ có kẻ khác xúm lại đánh hội !

Cầm Hứa-Chữ bảo :

— Mi tưởng ở đời ai cũng gian xảo như mi cả sao ? Mi cứ yên trí, bọn ta không có lối đánh hội đâu. Mi có tài gì giỏi cứ thi thố ra, thắng được thì mi về, còn bại thì chớ ân hận !

Phủ Thảo liền nói :

— Được ta tin ở lời người.

Nói xong hắn cởi áo ngoài và xông ra giữa sân đợi giao chiến cùng

Đầu. Hắn sẵn quần gọn ghẽ, trông hắn cũng có vẻ một tay có nghề. Chiếc khăn chup trên đầu hắn cũng bỏ ra, đưa một người lính cầm cùng với áo của hắn.

Hắn bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Nào. Nguyễn-văn-Lâm hôm nay người phải biết tay ta !

Đầu Phàn-Khoái đáp :

— Vâng, tôi rất muốn biết tay quan lớn và cũng muốn cho quan lớn biết tay ! Mời quan lớn ra tay.

Phủ Thảo nói :

— Cho người đánh trước, ta không muốn ăn hiếp người.

Đầu Phàn-Khoái mỉa mai nói :

— Ai ăn hiếp ai ! Chính ta không muốn ăn hiếp mi nên nhường cho mi ra tay trước. Và chẳng ở đây ta là chủ.

Đầu nói chưa dứt câu. Phủ Thảo đã nhảy tới, đưa cả hai tay dấm vào mặt Đầu theo thế Hoàng Long thám Trảo, đồng thời lại dùng chân phải lia ngang bụng Đầu theo miếng Độc cước đá đồng trụ.

Phủ Thảo vốn là một đứa gian hùng, võ nghệ cũng vào hạng khá, do đó mới được Tây trọng dụng, Bị bọn anh em Đầu dẫn vào rừng hắn tuy lo sợ nhưng vẫn làm ra mặt cứng, và khi bọn Đầu đưa ra đề nghị giao-đấu nếu hắn thắng thì tha cho hắn về, hắn mừng lắm, tuy hắn cũng biết rằng thắng được một người trong bọn Đầu không phải là dễ. Hắn lại đòi giao tranh với Đầu mà hắn tưởng là Nguyễn-văn-Lâm vì hắn nghĩ rằng Nguyễn-văn-Lâm chỉ là một tên võ nghệ tầm thường, nên hôm trước bị bắt hắn không dám kháng cự. Hắn không dè, đây lại chính là tay tở trong đám giang hồ. Rồi đến khi sắp giao phong, hắn cũng làm ra bộ mã thượng, nhường cho Đầu ra tay trước, nhưng hắn biết Đầu sẽ từ chối và nhường hắn,

Hắn chỉ nhờ Đầu từ chối là hắn ra tay liền, ngay trong khi Đầu nói chưa dứt lời bằng hai ngón đòn chí mạng.

Vốn là tay tuyệt-luân trong làng võ, lại là tay lão-luyện trong đám giang hồ, Đầu Phàn - Khoái đâu có chịu khuất với hai môn đòn hiểm của Phủ Thảo. Giả phải tay non, có lẽ hai ngón đòn liên-tiếp của Phủ Thảo đã làm cho quy, nhưng Đầu Phàn-Khoái, mặc dầu trong lúc bất-thình-linh đã tránh đỡ hai miếng đòn một cách rất lạnh-lẹn.

Hai tay của Phủ Thảo đưa chưa tới mặt Đầu, Đầu đã dơ tay trái lên gạt, đồng thời Đầu nhảy lùi một bước để tránh ngón đá của Phủ Thảo, nhưng tránh để mà đánh lại ngay bằng miếng thu phong tảo lạc dịp, nghĩa là gió thu quét lá rụng. Đầu quay mình nhẹ như chiếc lá, đưa chân phải đá mạnh ngay vào chân của Phủ Thảo khiến cho hắn phải vội vàng thu chân lại, và tự lấy làm kinh sợ vì thấy Đầu Phàn-Khoái vừa thủ vừa công một cách rất là vững chắc.

Phủ Thảo biết gặp phải một tay võ nghệ ghê gớm nên hắn thận trọng từng đường quyền từng cái đá.

Chiếc nền nhà biến thành một diễn võ trường khá rộng, đủ để cho đôi bên quần thảo. Những ngọn hồng, những bó đuốc cháy rực, khiến đủ sáng tỏ, không những đủ để cho đôi bên giao phong, mà còn để cho các anh em hai vùng Nhã-Nam Yên-Thế và ba người tùy tùng của Phủ Thảo có thể rõ ràng dự-kiến cuộc giao đấu của hai người.

Mặc dầu Phủ Thảo là một tay có nghệ, nhưng hắn đâu phải là đối thủ của Đầu Phàn-Khoái. Những miếng võ bí hiểm được hắn đem ra xử dụng hết, nhưng mọi thế võ của hắn Đầu Phàn-Khoái phá vỡ một cách rất dễ dàng.

Anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam đều trông thấy, cái thắng về phía Đầu, nhưng họ không hiểu tại sao Đầu không hạ ngay viên tri-phủ, lại có ý kéo dài cuộc giao đấu.

Người tài xế và hai người lính ngắm đôi bên đấu võ thì khiếp phục lắm. Họ không ngờ lại được chứng-kiến một cuộc đấu võ thật hào-hung cũng như họ không ngờ quan phủ của họ lại tài-ba nhường ấy.

Xưa nay họ vẫn được nghe nói các tay chơi vùng Yên-Thế võ-nghệ ghê-gớm, bữa nay họ mới được thấy tận mắt để mà thần-phục.

Họ thầm mong quan phủ của họ thắng được Đầu Phàn-Khoái để được tha về. Có như vậy họ mới mong yên thân, nếu quan phủ của họ có làm sao, họ dù có được về cũng bị lôi thôi rắc-rối.

Phủ Thảo và Đầu Phàn-Khoái cùng nhau giao đấu khoảng độ năm hiệp. Nếu Đầu muốn hạ ngay phủ Thảo cũng không khó khăn gì, nhưng Đầu muốn kéo dài cuộc đấu để thử xem tài nghệ của lão tham-quan bởi Tây này lên tới mức nào. Còn Phủ Thảo, lẽ tất nhiên hắn phải cố thắng, nên hắn đem hết sức bình sinh của mình ra để mong hạ nổi Đầu.

Đôi bên đang giao chiến bỗng Đầu nhảy lùi ra như có vẻ yếu

thế. Phủ Thảo thấy vậy liền vội vàng xắn-xỏ tiến lên quyết dùng độc thủ để hạ ngay địch-thủ. Hắn dồn hết sức lực vào cánh tay để nhảy tới dấn mạnh vào mặt Đầu theo thế Khai sơn bạt mộc. Đường vô nguy hiểm lắm. Bị ngón đòn ấy tất Đầu sẽ ngã bất tỉnh, nếu không ít nhất cũng lao-đảo choáng váng.

Ở bên ngoài chỉ trông thấy quả đấm thoi sơn của Phủ Thảo giáng xuống rồi nghe một tiếng «bịch».

Thôi rồi ! Đầu Phàn-Khoái cậy tài đã bị Phủ Thảo hạ rồi chẳng ? Thế này thì Phủ Thảo sẽ được bọn Đầu thả về để giữ lời hứa chẳng ?

Không phải, tiếng « bịch » chính do Phủ Thảo ngã xuống đất tạo nên. Nguyên Đầu Phàn-Khoái sau những miếng dò đường gã biết rõ tài nghệ của Phủ Thảo thì chàng tính đến chuyện hạ Phủ Thảo.

Chàng giả như yếu thế nhảy lùi ra để Phủ Thảo tấn công.

Khi Phủ Thảo hạ trái đấm xuống thì Đầu vừa né tránh vừa dùng sức chân đưa ngang dả chân của Phủ Thảo, tay dấm bồi thêm một quyền vào lưng hắn.

Vì Phủ Thảo dùng hết sức mạnh, nên khi Đầu Phàn-Khoái tránh khỏi trái đấm của hắn, hắn mất thăng bằng chưa kịp đứng lên đã bị luôn hai đòn của Đầu nên ngã lộn cu-lơ xuống đất như một bị cát.

Người tài xế và hai người lính há hốc mồm nhìn quan phủ của họ ngã lộn queo dưới mặt đất, nhưng họ không khỏi thần phục ngón đòn tuyệt diệu của Đầu Phàn-Khoái.

Các anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam đều reo lên để khen ngón võ tuyệt-kỹ của Đầu.

Đầu Phàn-Khoái nhìn viên tri phủ bảo :

— Thế nào quan lớn ? Bây giờ ai biết tay ai ?

Phủ Thảo không nói năng gì.

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Kìa, quan lớn định nằm ăn vạ chúng tôi hay sao ? Mời quan lớn đứng dậy.

Phủ Thảo lồm cồm bò dậy và đứng lên.

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Thế nào, mi đã chịu chưa hay còn bảo bọn ta ăn hiếp :

Phủ Thảo thấy đã hết đường đề giữ về cứng rắn, liền xuống nước nói :

— Anh em tài nghệ cao quá tôi không địch nổi.

Đầu Phàn-Khoái nói mĩa

— Quan lớn quá khen. Bây giờ quan lớn còn muốn gì nữa. Quan lớn có muốn đấu khí giới với chúng tôi không ?

Phủ Thảo thấy tự nhiên Đầu Phàn-Khoái lại đề-nghị cho mình một lối thoát, liền nằm ngay lấy cơ hội nói :

— Nếu anh em cho phép, tôi đâu dám không vâng lời.

Giọng Phủ Thảo cũng như thái-độ của hắn đã trái hẳn với vẻ hống-hách xưa nay. Thì ra cái giống bồi Tây hèn bao giờ cũng vậy. Được lên mặt thì làm phách, thất-thể hoặc trước mặt người trên thì khúm-núm co vòi như giun như dế ! Trên đời này hạng lưu-manh hèn đến ấy lúc nào mà không nhan-nhân ra trong xã-hội ! Phải đâu chỉ có một Phủ Thảo.

Thấy Phủ Thảo xuống nước một cách quá độ, Đầu Phàn-Khoái cũng như Cầm Hứa-Chử đều mỉm cười :

Đầu Phàn-Khoái hất hàm bảo :

— Nào bây giờ quan lớn muốn dùng khí-giới gì ? Kẻ dân đen này xin hầu tiếp.

Phủ Thảo nói :

— Xưa nay tôi vẫn quen xử dụng trường côn.

Đầu bảo đàn em đưa cho Phủ Thảo một cây trường côn.

Cầm trường côn, Phủ Thảo cầm rất vừa tay. Y hy vọng sẽ áp đảo được đối phượng đề tìm lấy con đường sống.

Cầm trường Côn trong tay xong, Phủ Thảo liền hỏi :

— Tôi sẽ đấu với ai trong bọn các anh em ?

Đầu Phàn-Khoái vỗ ngực nói :

— Kẻ hèn này lại xin thừa tiếp quan lớn.

Thấy lại là Đầu Phàn-Khoái thì Phủ Thảo hơi ngại, nhưng hắn lại tự nhủ :

— Người có tài về quyền cước chưa chắc đã là người giỏi trong việc xử-dụng khí-giới.

Hắn cầm cây trường côn chờ Đầu Phàn-Khoái. Không thấy Đầu Đầu Khoái dùng khí giới gì hắn hỏi

— Người anh em sử-dụng khí-giới gì ?

Đầu cười đáp :

— Kẻ dân đen này không dùng khí giới gì mà chỉ dùng có chiếc khăn này thôi.

Vừa nói Đầu vừa trệt chiếc khăn lướt quần gọn theo lối tại chó ở trên đầu.

Lại một phen Phủ Tháo kinh ngạc. Hắn tự nghĩ :

— Thăng này muốn chết hay sao mà lại dõn với mình như vậy.

Đầu Phàn-khoái bảo Phủ Tháo :

— Bây giờ mời quan lớn ra tay, nhưng kẻ hèn này cũng cần nói cho quan lớn biết là kẻ hèn không phải là Nguyễn-văn-Lâm. Chính danh của kẻ hèn này là Đầu Phàn-Khoái, tướng cướp khu Yên-Thế. Quan lớn cần biết đề quan lớn đỡ ân-hận lúc sa cơ.

Phủ Tháo giật mình ! À ra đây là Đầu Phàn-Khoái, tên tướng cướp, hắn đã từng nghe danh, tên tướng cướp đã từng làm chấn động vùng hân. Tháo nào tài ba ghê gớm thế. Biết thế này, hắn thì võ với người khác may ra còn thắng.

Gặp Đầu Phàn-Khoái, hắn thua là phải. Nhưng hắn cũng hơi yên tâm một phần là thấy Đầu Phàn-Khoái không sử-dụng khí giới gì lại chỉ lấy chiếc khăn tại chó chống lại với trường côn của hắn. Hắn cho là Đầu quá khinh-thường, nhiều tự-phụ, nên thắng được hắn về quyền cước rồi, dám coi thường hắn cả về khí-giới.

Đầu Phàn-Khoái bảo hắn :

— Mời quan lớn ra tay !

Lần này hắn không tỏ vẻ mã-thượng như lần trước nhường lại cho Đầu ra đòn, mà hắn chụp ngay lấy cơ hội, Đầu bảo hắn ra tay, tấn công trước.

Hắn vùng trường côn nhắm ngay đỉnh đầu Đầu Phàn-Khoái vụt tới. Một đòn côn này đủ kết liễu đời Đầu nếu Đầu không tránh đỡ được.

Phủ Tháo muốn nắm ngay phần thắng nên phải dùng đòn quyết-liệt. Đầu là tướng cướp, lẽ tất nhiên những tên kia phải là đàn em, hạ được

Đầu rồi, các tay dân em của Đầu, Phủ Thảo không sợ mấy. Nghĩ vậy Phủ Thảo đem hết tài-năng của mình ra muốn thắng ngay Đầu Phàn-Khoái? Vả lại bọn Đầu đã có lời giao kết nếu Phủ Thảo thắng, họ sẽ để cho đi ra khỏi khu rừng, và họ không thêm dính hỏi. Nghe bọn Đầu nói quân tử lắm, tất nhiên nếu Phủ Thảo có hạ được Đầu Phàn-Khoái, họ cũng chẳng can-thiệp nào.

Tự nghĩ như vậy, Phủ Thảo liền vác trường còn xông vào theo thể bạch xà tróc điều Đây là một thể võ rất ghê gớm cây trường trường còn nhắm trên nhưng đánh dưới để dồn địch-thủ vào một tình trạng lúng-túng không biết tránh đỡ lối nào, rồi biến thể hạ địch-thủ dễ dàng, tựa như con rắn khi bắt chim chỉ cần thôi-miễn con chim, tự nhiên con chim bay tọt vào miệng rắn. Thể võ của Phủ Thảo chỉ cốt gây bối rối cho địch thủ, và khi địch-thủ đã bối-rối thì hầu sẽ chẳng nương tay.

Trước thể võ tối hiểm-độc của Phủ Thảo, Đầu Phàn-Khoái cứ trở như đá vững như đồng, ung-dung mặc cho Phủ Thảo giở hết tài-nghệ ra.

Cây trường còn của Phủ Thảo đánh trên rồi lộn dưới, Đầu Phàn-Khoái chỉ né tránh, một cách trông rất từ từ nhưng thật ra rất mau lẹ.

Thấy miếng đòn tối độc của mình không làm cho Đầu Phàn-Khoái nao núng, Phủ Thảo trong bụng thầm phục Đầu là một tay có nghệ cao-siêu, nhưng hân vẫn yên-tâm vì chiếc khăn của Đầu không thể tấn công được hân. Hân đem kỹ-thuật về nghề võ của hân ra đề cố áp-đảo Đầu; bao nhiêu ngón trường còn tối nguy-hiểm của hân, Đầu đều tránh rất nhẹ nhàng. Đầu Phàn-Khoái nhảy ngang, nhảy dọc, rồi xoay quanh người Phủ Thảo khiến cho hân như một chiếc trụ phải xoay người theo Đầu để quyết thắng Đầu cho được.

Cuộc giao-tranh trông cũng hào-hưng tuy một bên chỉ tránh và một bên hết sức tấn công.

Anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam nhìn cuộc đấu hiểu rằng Phủ Thảo sẽ bị với Đầu, một khi Đầu bắt đầu ra tay. Cuộc đấu trông ngò ngộ hay hay khiến cho tất cả các anh em đều chú tâm đến

Còn người tài-xế và hai người lính chỉ biết lắc đầu le lưỡi trước tài-nghệ phi thường của Đầu Phàn-Khoái cũng như trước tài-nghệ họ không ngờ, của quan Phủ họ.

Quan phủ của họ vốn cố sức tấn công Đầu Phàn-Khoái và vẫn cố xoay mình luôn luôn mỗi khi Đầu nhảy tránh.

Người có nghệ thì thấy ngay Đầu Phàn-Khoái dõn cho Phủ Thảo một và chính Phủ Thảo cũng hiểu vậy, nên hấn dùng trường côn đánh những đòn rất hiểm. Hấn thấy Đầu tránh những ngọn côn rất nhanh nhẹn hấn liền lập tâm tương kế tựu kế, theo ngay đà tránh của Đầu mà sử dụng ngọn côn để đánh Đầu. Đánh ở trên xuống không được, thúc ngọn côn đâm thẳng cũng không trúng, mà đánh ở dưới lên Đầu Phàn-Khoái cũng tránh được một cách rất tài-tình. Phủ Thảo liền lập kế đánh dữ một đòn từ trên xuống, nhưng sự thực thì ngọn côn vừa giơ lên hấn đã kéo về rất nhanh để đánh lia ngang cạnh sườn Đầu.

Miếng đòn có nguy hiểm, vì quá bất thần, nhẩy lên cũng không kịp, lùi lại cũng không xong.

Ở ngoài có người lo thay cho Đầu, nhất là người tài-xế và hai người lính thì cho là với ngón đòn tối độc ấy, quan phủ của họ phải ăn đứt địch-thủ rồi.

Cầm Hứa-Chử cũng nhận thấy cái ác tâm của Phủ Thảo nhưng Cầm chỉ nhếch mép cười.

Với miếng độc thủ ấy, Phủ Thảo tin chắc sẽ hạ Đầu Phàn-Khoái, một cách dễ dàng,

Mọi người nghe một tiếng « bịch » ở giữa sân đấu !

Chắc là Đầu bị Phủ Thảo hạ với ngón đòn ác hiểm của hấn rồi !

Mọi người nghe tiếng « bịch » chỉ kịp chớp mắt khi nhìn ra sân đã thấy Phủ Thảo ngã lún quèo giữa sân.

Nhắc lại thì lâu, nhưng việc xảy ra đã rất mau lẹ chỉ trong giây phút.

Nguyên Đầu Phàn-Khoái định tâm giỡn cho Phủ Thảo một trước khi đoạt trường côn của hấn bằng chiếc khăn tai chó của mình nên Đầu chỉ tránh những đòn của Phủ Thảo và nhẩy quanh mình hấn để hấn đề hấn phải tự xoay tròn mình như một chiếc trụ quay.

Kịp đến khi thấy Phủ Thảo dở miếng độc đòn ra để hạ mình, Đầu Phàn-Khoái thấy nhẩy tránh không kịp, nên phải dùng khăn đỡ lại.

Cái khăn tuyệt-diệu của Đầu đã được vung lên, với cái kỹ-thuật điều-khiển vô song của Đầu đã quấn lấy chiếc trường côn và làm lạc đòn của Phủ Thảo.

Phủ Thảo lúc đó, dùng hết sức mạnh của mình lao người theo đà côn, khi côn bị chặn lại bởi chiếc khăn của Đầu; Phủ Thảo chưa kịp lấy

lại thắng bằng, đã bị Đầu đưa chân gạt mạnh vào chân Phủ Thảo, ngáng cho hắn ngã lăn cu lơ giữa sân đấu, trước tiếng vỗ tay reo của chúng tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Người tài-xế và hai người lính, thấy quan phủ của họ ngã thì họ lo thay lăm.

Bị miếng đòn của Đầu Phàn-Khoái, Phủ Thảo biết mình khó thoát khỏi tay kẻ địch hẳn vùng đứng vội lên, nhưng cũng chưa biết biết để làm gì vì chiếc trường côn của hắn đã bị chiếc khăn của Đầu quấn mất rồi.

Hắn muốn tìm đường bỏ chạy nhưng chạy đi đâu, giữa khu rừng bí hiểm này mà chung quanh đều là những tay chơi ai cũng có thể đón đường bắt hắn được.

Bỗng Phủ Thảo đề ý tới hai khẩu súng trường của hai người lính và khẩu súng sáu của hắn bị chúng tay chơi tịch-thu còn ở một góc sân. Lúc đó mọi người đang thích thú vì ngón đòn của Đầu Phàn-Khoái cho Phủ Thảo ngã, nên hai súng trường, khẩu súng lục và một số khí giới xếp tại góc sân, trước vẫn có người canh chừng nay không ai đề ý tới.

Phủ Thảo chạy lẹ tới đồng khí giới đó chộp lấy khẩu súng chia về phía Đầu Phàn-Khoái bóp cò.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm-u !

Nguyên Phủ Thảo biết là súng của mình đã lên đạn sẵn từ lúc ở tỉnh-lỵ Bắc-Giang. Xưa nay bao giờ cũng vậy, trong những khi đi đường, súng của hắn vẫn lên đạn sẵn để phòng có sự bất trắc hắn có thể kịp thời đối phó.

Nhân lúc mọi người đang vỗ tay khoái trá, hắn chạy tới đồng khí giới không ai đề ý. Ai cũng cho rằng lúc đó cuống lên, hắn tìm đường chạy thoát thân nên lại cùng nhau cười rộ đề chế-riếu hắn.

Đến lúc hắn chộp khẩu súng sáu, chia về phía Đầu Phàn-Khoái bóp cò, đạn nổ, mọi người mới tỉnh ngộ, không còn làm sao kịp.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm-u !

Tiếp theo tiếng đạn nổ là một tiếng kêu «ối» ! Thật lớn.

Ai cũng lo thay cho Đầu Phàn-Khoái ! Đạn vô tình có nê ai đâu, và trong lúc bất thần đạn vụt bay tới, ai có tài mà tránh cho kịp !

Viên đạn của Phủ Thảo đã kết liễu đời Đầu Phàn-Khoái hay đã bắn Đầu bị thương rồi chẳng ?

Mọi người tự hỏi như thế. Có lẽ bạn đọc tới đây cũng tự hỏi như thế ? Vì chính cả Đầu Phàn-Khoái cũng tự hỏi như mọi người ! Nó; như thế nghĩa là Đầu Phàn-Khoái, chưa làm sao cả, Đầu vẫn bình-yên khỏe-mạnh như thường.

Vậy thì ai đã kêu « ối », và phát đạn của Phủ Thảo đã bắn trúng ai.

Xin thưa :

Phát đạn của Phủ Thảo không bắn trúng ai cả, và kẻ kêu « ối » chính lại là Phủ Thảo.

Mọi người sau khi định thần nhìn lại thấy Đầu Phàn-Khoái không việc gì còn Phủ Thảo rời tay súng, khẩu súng sáu rơi xuống đất, tay trái bưng tay phải.

Điền thi-sĩ lúc đó thấy Phủ Thảo định giết hại Đầu Phàn-Khoái liền nhặt một thanh mã tấu sáng nhoáng xông tới và quát :

— Thằng chó săn bồi Tây phản phúc này, dè nó làm gì ? Thế là một lưỡi gươm đưa của Điền thi-sĩ đã kết liễu đời tên tham-quan ! Quan đêm đã giết Quan ngày vậy !

Lưỡi mã-tấu của Điền đã chặt đứt đầu Phủ Thảo, chiếc đầu lăn tròn lông-lổc trên sân đất.

Máu ở cổ Phủ Thảo vọt tóe ra như một chiếc tán, và thây bần ngã kènkh xuống đất, giãy dụa giãy lát rồi nằm xuôi đơ dưới ánh đuốc sáng trưng !

Người tài-xế và hai người lính đứng run lập cập trước cảnh máu đỏ đầu rơi ấy.

VI

CHÀNG ĐI THEO NƯỚC THIẾP THEO CHÀNG

Tại sao Phủ Thảo đã rút tay súng, đáng lẽ hẳn đã kết liễu xong đời của Đầu Phàn-Khoái.

Lúc hẳn chạy lại đóng vũ-khí để chộp lấy khẩu súng lục hẳn đã có chủ-định. Hẳn biết rằng hẳn ở trong thế rất nguy ngập, khó mà hẳn được yên thân, hẳn phải tính nước liều.

Hẳn liền chộp lấy khẩu súng, cố liều hạ cho kỳ được Đầu Phàn-Khoái. Hẳn định sau khi hạ xong Đầu Phàn-Khoái sẽ dùng khẩu súng lục của hẳn uy-hiệp tất cả bọn anh em của Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa. Chứ ; để cho hai tên lính lấy lại hai khẩu súng trường tiện thể bắt luôn cả bọn người vừa bắt hẳn. Tha hồ mà được công trạng, kẻ gian manh đến lúc gần chết cũng vẫn gian manh, tinh thần bồi của hẳn ngay trong lúc nguy vẫn còn nghĩ theo lối bồi nghĩa là nghĩ lập công cán được với lũ quan thầy áo ngắn.

Ấc nghiệt thay ! Hẳn nghĩ vậy, nhưng tình thế đã xoay chuyển không theo ý hẳn, và Điền thi-sĩ đã kết liễu đời tên tham quan ấy bằng một lưỡi gươm đưa !

Có lẽ hẳn đã hết số, nên khi chộp được khẩu súng sáu chia vào bắn Đầu Phàn-Khoái thì chính hẳn cũng lại bị ai bắn vào ngay cánh tay cầm súng, tay đưa lệch đi, khẩu súng đã bóp cò, viên đạn nổ, do vậy cũng bắn trật ra ngoài.

Ai đã bắn Phủ Thảo vậy ?

Sau khi đầu và mình tên ô-quan này đã lăn rơi dưới đất, đầu một nơi và mình một nẻo, thì mọi người được nghe một tiếng đàn bà cười trong trẻo phát ra từ trong một bụi cây. Tiếp theo chuỗi cười ấy là câu nói ;

— Chư vị anh hùng xử tội kẻ gian khéo lắm thay ! Tỷ nữa thì còn đâu là đời của tay đàn anh đệ nhất hạng của khu rừng Yên-Thế.

Mọi người đều không khỏi ngạc nhiên khi thấy người nói câu đó từ trong bụi cây bước ra.



Người đó là ai ?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại từ lúc xe hơi của Phủ Thảo đang bon bon trên con đường lên tỉnh từ Bắc-Giang và Yên-Thế rồi sa hố, đâm gốc cây men rừng.

Ngay từ lúc sâm sẫm tối, khi bọn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chừ dẫn đàn em ra đào khúc đường ven rừng đã có một người; theo dõi, đề ý đến bọn Đầu mà tuyệt-nhiên không ai trông thấy người đó.

Người đó đứng núp trong những lùm cây, và mọi hành động của bọn Đầu đều bị người đó biết rõ hết.

Người đó lắm bằm :

— Các ông tướng làm ăn thế này, có kẻ nào theo rình thật là nguy cho cả bọn

Nhưng không có ai theo rình cả, trừ người đó ra.

Từ lúc mọi người đào hố trên đường, cho tới lúc xe Phủ Thảo đi tới rồi đâm vào gốc cây, người đó, mắt không hề rời bọn Đầu và Cầm.

Người đó nhận rõ mọi cách đào hố của bọn họ, thầm khen cách bố trí cũng như kiểu đào đề dẫn cho xe Phủ Thảo đâm vào gốc cây.

— Khi Phủ Thảo bị chúng tay chơi bắt dẫn vào rừng, người đó cũng đi theo, và cũng đã chứng kiến cuộc vượt võ của Đầu Phàn-Khoái với tên tham-quan này.

Mặc dầu thấy Đầu đem tài nghệ giãn với Phủ Thảo người ấy cũng nhận thấy ở Phủ Thảo đôi chút võ nghệ khả dĩ chống đỡ nổi với sự đùa giỡn của tay đệ nhất anh hùng khu rừng Yên-Thế.

Rồi đến khi Phủ Thảo manh tâm định dùng súng đề kết liễu đời Đầu Phàn-Khoái thì chính người này đã cứu Đầu, bắn tên ngăm vào cánh tay phải của lão tham-quan.

Người đó là ai ?

Qua tiếng cười, người đó chỉ là một người đàn bà, một nữ lang xinh đẹp không xa lạ gì với bọn Đầu.

Người đó chính là cô Dậu, ái nữ ông Xã Thúc, đã do đường võ xe duyên sánh cùng Đầu Phàn-Khoái.

Chính cô Dậu đã dùng cung tên thô sơ kiểu Đầu dùng bắn chim sẽ khi đóng vai chú Quao giữ vườn cho Ông Xã, đề bắn vào tay cầm súng của Phủ Thảo, giữa lúc Phủ Thảo nhắm bắn Đầu.

Tại sau cô Dậu lại tới đây đề cứu Đầu kịp thời như vậy ?

Nguyên sau một thời kỳ trắng mặt ngẩn ngứ, Đầu phải từ giả Dậu về Yên-Thế trước là lo báo cái thù bắt giam của viên tri-phủ sau là đề cùng các anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế cổ noi gương ông Đề-thám đề gây một tiếng vang cho bọn Pháp hoàng-kinh.

Đầu ra đi được mấy hôm, bỗng một buổi Dậu thấy sốt ruột. Nàng lo ngại có điều gì xảy ra cho Đầu.

Nàng nói với ông Xã :

— Con không hiểu có truyện gì xảy tới cho nhà cho không, mà sao con sốt ruột quá. Con muốn thử lên Yên-Thế xem sao.

Ông Xã Thúc cười bảo con gái

— Mày nhớ chồng mày thì mày sốt ruột chứ có điều gì, chồng mày cũng như Cầm Hứa-Chủ thừa khôn-ngoaan đề tránh mọi tai họa. Nhưng, mày có muốn đi Yên-Thế thì cứ đi.

Thế là Dậu lại lên đường với bộ y-phục quê mùa, nàng không mang theo gì, ngoài chiếc cung cật tre và mấy mũi tên cứng, nàng tự nghĩ:

— Cung tên này tuy nhỏ, không ai thèm đề ý tới, nhưng biết đâu lại chẳng dùng được việc gì.

Dậu ra đi, bụng tự nghĩ là sẽ cố giúp Đầu rất dốc lực trong công cuộc gây dựng nghĩa-quân đề nổi chí lớn của các anh hùng chống Pháp

Đầu đi theo nước thì Dậu phải đi theo chồng.

Lên tới khu rừng Yên-Thế, tìm đến nhà Đầu không gặp, Dậu liền quay lên lối phủ, định dò la hỏi thăm. Giữa đường Dậu trông thấy mấy người anh em của Đầu lảng-vảng ở khu rừng, nơi họ sẽ đào hố trên đường lên tỉnh.

Dậu bèn dừng chân, ăn nấp không cho bọn kia trông thấy và bọn

kia vì không để ý cho chỉ là một thôn-nữ qua đường không nhận ra đó là Đậu.

Đậu đã chứng-kiến đám anh em Đầu đào đường đón bắt viên tri-phủ rồi dẫn mấy thầy trò hấn vào sâu trong rừng Yên-Thế. Nàng cũng lặng-lặng theo họ vào rừng.

Thấy bọn Đầu giở trò đấu võ với phủ Tháo, Đậu lăm bằm :

— Các bồ trẻ này rõ khéo vẽ ! Đã bắt được hấn, tha thì tha, không tha thì giết phắt đi, còn giỡn hoài.

Rồi đến khi phủ Tháo nhặt được khẩu súng sáu định hại Đầu Phán-Khoái, Đậu phải vội vàng dùng cái cung tên thô-sơ của mình, bắn vào cánh tay hấn, cứu Đầu thoát viên đạn của lão ô-quan.

Khi Điền đã tặng Phủ Tháo một nhát mã-tấu rồi, Đậu mới từ trong lùm cây xuất hiện ra.

Bọn anh em phần nhiều đã biết mặt Đậu trong dịp cưới vừa qua đều reo lên :

— Chị Đậu sao chị lại ở đây ?

Và Đậu cũng mừng rỡ, hỏi nàng :

— Mình lên đây bao giờ ?

Đậu thuật rõ đầu đuôi từ khi nàng thấy nóng ruột ở nhà cho tới lúc nàng bắn mũi tên vào cánh tay Phủ Tháo.

Anh em ai cũng ngợi khen, và Đậu bảo vợ :

— Thế ra lại chính mình đã cứu anh ! Tháo nào, lão tham quan bắn chệch.

Đậu nói :

— Chẳng ai như các anh ! Đã bắt được hấn còn đùa giỡn mà đây tuy là ở trong rừng thật, nhưng giá trong lúc xử tội tên quan phủ tham ô này, các anh cắt người canh gác có phải cần thận hơn không.

Mọi người đều cho Đậu nói hợp lý và nhận ra sự sơ hở của bọn mình.

Cầm Hứa-Chử :

— Nhưng may đã có chị đứng gác hộ đêm nay, và một lần nữa chị đã cứu anh Đầu.

Đậu khìlem tởn nói :

— Đó cũng là một sự may mắn nên tên tham quan không bắn được anh Đầu.

Mỗi người một tiếng mỗi người một câu, tiếng nói ồn ào cả khu rừng.

Bỗng Đây bên Nhã-Nam bảo mọi người :

— Bây giờ tên tri-phủ bởi Tây đã bị giết rồi, anh em ta chẳng lẽ cứ ở đây mãi sao ?

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Ừ ta phải rời khỏi nơi đây đề còn tính truyen khác chứ.

Vạn hỏi Đầu và Cầm :

— Còn hai người lính và người tài xế các đại ca tính sao ?

Cầm vẫy bọn ba người lại. Cả ba đều run lập-cập đi lại trước mặt Cầm. Cầm ôn-ôn nói :

— Các người không phải sợ. Các quan đây không giết người vô tội. Tên tri-phủ tham ô hại dân hại nước, các quan phải giết còn các người, các quan tha cho. Liệu mà về với vợ con, đừng tìm cách báo bắt các quan vô ích. Và sau này, nếu còn làm việc, hai thầy quyền-chỉ hai người lính-chớ nên làm hại đồng bào đây. Nam quốc Nam nhân, cùng da vàng máu đỏ với nhau cả, ta phải thương nhau. Các thầy quyền nên trông gương viên tri-phủ hôm nay, nếu phạm tội hại dân hại nước, sau này chớ trách các quan là vô tình.

Hai người lính và người tài xế luôn mồm vâng dạ.

Cầm Hứa-Chữ bảo một đàn em dẫn bọn ba người này trở lại chỗ đường đào đề mặc cho họ về phủ.

Các người này về sau không thấy ai nhắc tới, không biết họ có bị lôi-thôi gì vì cái chết phủ Thảo hay không.



Từ bữa đó có tại địa hạt tỉnh Bắc-Giang luôn luôn có một bọn nghĩa-quân xuất hiện, đánh những đồn lẻ của Pháp rồi rút vào rừng.

Viên Công-Sứ Bắc-Giang tự mình không dẹp yên được phải trình cùng phủ Thống-Sứ Bắc-Kỳ, và sau đó quân đội Pháp đã được phái lên khu rừng Yên Thế và Nhã-Nam một số đông đề đóng các đồn bố phòng ở ven rừng, và luôn luôn đi tuần tiễu trong rừng.

Đã có những cuộc đụng độ không quan trọng giữa quân Pháp và nghĩa-quân. Bọn lính khố đỏ người Việt trong quân đội Pháp trong những khi đi tuần thường được nghĩa quân kêu gọi quay súng bắn lại giặc Pháp và bỏ hàng ngũ quân Pháp để đi theo nghĩa quân.

Lời kêu gọi tuy không có kết quả thực sự, nghĩa là không có người lính khố đỏ nào quay súng lại bắn Pháp, hoặc bỏ hàng ngũ Pháp đi theo nghĩa quân, nhưng đã có một kết quả tinh-thần rất lớn, là những người lính khố đỏ sau những cuộc tuần tiểu thường nhắc lại những lời kêu gọi của nghĩa quân, vô tình chúng đã tuyên-truyền cho nghĩa quân rất nhiều. Có nhiều trận đụng độ, nghĩa-quân để ý thấy bọn lính khố đỏ, thường nhắm bắn vào chỗ không người nhiều hơn là nhắm vào đám nghĩa quân.

Trong bọn nghĩa-quân có một nữ-đoàn-viên thật là can đảm. Luôn luôn có mặt ở những chỗ chạm súng, nhất là ở những trận đánh úp các đồn lẻ.

Dân chúng vẫn gọi nữ đoàn-viên đó là Phàn-Khoái bà vì sự dũng mãnh can-đảm của nàng. Đã có lần, trong cuộc đón đánh quân tuần tiểu với một thanh bảo đao, Phàn-Khoái bà đã hạ được hai tên lính Pháp và đoạt được hai khẩu súng trường.

Bọn Pháp nói chuyện với nhau thường gọi Phàn-Khoái bà là con nữ tặc, và nói đến nàng chúng đều lắc đầu le lưỡi.

Đám nghĩa quân không đông bao nhiêu nhưng đã gây kinh-khủng rất nhiều cho bọn quân lính Pháp, và cả bọn tham-quan ô-lại, làm giàu một cách phi-nghĩa.

Thiêu thoảng nghĩa-quân lại xuất hiện như những bóng ma tại các xã đề vay lương-thực của dân chúng.

Dân chúng phần nhiều có cảm-tình với nghĩa-quân, nên khi nghĩa quân tới đâu đều không bị ai ngăn cản chống cự cả. Họ không dám tự mang thóc lúa tiền bạc lại nộp nghĩa-quân, nhưng nên nghĩa-quân tới nhà họ lấy, họ để cho lấy và đôi khi còn mách khéo cho nghĩa quân những kho thóc hoặc bạc vàng của bọn nhà giàu vô lương.

Mỗi lần nghĩa-quân xuất hiện như vậy, rất mau chóng.

Bọn hương lý tuy không chống lại nghĩa-quân, nhưng sợ lệnh của bọn Pháp cũng không dám dung-túng họ, đành phải đi báo phủ hoặc huyện, trước khi đi báo như vậy, bao giờ cũng gián-tiếp cho nghĩa-quân hay.

Như những bóng ma, nghĩa-quân thoát đến rồi lại thoát đi. Khi lính phủ hoặc lính huyện tới thì nghĩa-quân đã đi xa từ lâu rồi, không ai biết đi về hướng nào.

Bọn quan-lại rất khờ-sở vất-vả vì nghĩa-quân. Lệnh của bọn Pháp thì nghiêm ngặt, nghĩa-quân lại tung-hoành khi ẩn khi hiện.

Chính bọn Pháp cũng không biết quân số của nghĩa-quân là bao nhiêu. Chúng thường bảo đó là dư-dàng của ông Đề-Thám. Bọn lính Pháp phải luôn luôn đi tuần-tiểu trong những đường rừng thường tỏ ra cảm phục sự anh-dũng của đám nghĩa-quân.

Họ bảo nhau :

— Đây là những người yêu nước ! Chính phủ Pháp mình cố đàn áp họ là vô-lý. Tại sao không sửa-đổi lại chính-sách để chiêu-an họ, họ về với mình có phải đỡ mất công bọn mình khờ-sở.

Cũng có tên nói :

— Thôi, đó là việc của cấp trên, Mình là người lính chỉ biết tuân lệnh, bảo đi đâu thì đi đó, bàn tán làm gì ! Coi chừng kéo lại bị nghi ngờ thông-đồng với địch !

Quân Pháp được tăng cường gửi lên Bắc-Giang để tiêu-diệt nghĩa-quân. Họ đi lùng nghĩa quân, nhưng không hề bao giờ gặp, và cũng không hề có những cuộc giao-tranh lớn.

Nhà cầm quyền tỉnh Bắc-Giang thật mất ăn mất ngủ với bọn nghĩa-quân.

Thấy không sao tìm gặp được bọn nghĩa quân. sau cùng Bộ chỉ-huy Pháp, phải dùng kế bao vây khu rừng không ai ra ai vào nữa, cốt để tuyệt đường lương thực của đối phương.

Họ bao vây luôn mấy tháng và vẫn có những cuộc tuần tiểu trong rừng, nhưng họ chỉ nhọc công vô ích, họ không bắt gặp nghĩa quân ở đâu cả. Vậy mà thỉnh thoảng nếu bọn họ đi lẻ tẻ là y như gặp nghĩa quân, phần nhiều do Phan Khoái bà chỉ huy, tấn công họ.

Họ vẫn bảo nhau :

— Nữ tặc Bắc-Giang ghê gớm quá !

Bọn Pháp bao vây rất kỹ lưỡng, khiến hoạt động của nghĩa quân không sao mà bành-trướng được.

Dân chúng trước mọi sự đe-dọa của Pháp và của bọn tay sai chúng tuy có cảm-tình với nghĩa-quân, song cũng không giúp đỡ cho nghĩa-quân được bao nhiêu.

Xưa nay ở đời bao giờ cũng vậy, trong công việc gì cũng thế, một là tiến hai là lui. Đứng nguyên vị trí cũ, mà người khác tiến, tức là mình lui.

Tình trạng đàm nghĩa-quân vùng Nha-Nam và Yên-Thế cũng vậy. Tuy rằng trong những cuộc đụng độ không có thiệt hại nhân mạng, trong những cuộc tấn công các đồn lẻ hoặc tiêu diệt những toán quân tuần tiễu nhỏ, nghĩa-quân vẫn thắng lợi, nhưng như vậy không phải là tiến trước sự bành trướng của quân Pháp và trước sự canh gác bao vây các đường huyết lộ của nghĩa quân.

Nói như vậy tức là bảo rằng nghĩa quân đã lui vậy ! Chính nghĩa quân đã thực sự lui sau một buổi họp các anh em chỉ huy. Và những anh em chỉ-huy này không phải ai xa lạ, chính là Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chữ và nữ đoàn viên mà bọn Pháp ghê sợ gọi là nữ-tặc chính là cô Đậu, vợ của Đầu Phàn-Khoái vậy.

Nguyên thấy quân Pháp kéo lên Bắc-Giang ngày càng đông và dân chúng ngày càng sợ-sệt lũ Pháp cũng như lũ tay sai của chúng, không dám ra mặt ủng-hộ và tiếp tế cho nghĩa-quân, Cầm Hứa-Chữ và Đầu Phàn-Khoái đã bàn nhau tới chử thời cơ.

Hơn nữa vòng, vây càng thắt-chặt hơn, khiến sự hoạt-động của nghĩa-quân rất khó-khăn. Cầm cũng như Đầu đều nghĩ rằng cơ-hội chưa tới phải chờ dịp khác và phải bảo toàn lấy lực-lượng.

Cầm và Đầu đã cùng đồng ý họp chúng anh em lại.

Cầm Hứa-Chữ nói :

— Các anh chị em, hôm nay chúng ta phải nói với nhau điều này thực là vạn bất-đắc-dĩ. Chúng ta là một bọn người biết thương nước thương nòi, biết nghĩ đến thù chung, can đảm có thừa, dũng mãnh cơ mưu cũng không kém. Chúng ta muốn làm những việc nghiêng trời lệch đất, đuổi lũ giặc da trắng đang thống trị nước ta, nhưng sức chúng ta có hạn vạn nước khôn cùng kéo này chúng ta xem chừng chưa làm gì nên truyện, chúng ta phải ăn-nhịn đợi thời, rồi ra bày một kế khác. Chúng ta có bốn phận phải bảo tồn lấy lực lượng của chúng ta dành cho khi dùng đến sau này. Chắc các anh chị em cũng nhận thấy như chúng tôi, lực lượng Pháp hiện nay quá mạnh, chúng định vây bọc đề tuyệt đường lương thực của chúng ta, rồi chúng sẽ hành quân sau. Tinh-thần chúng ta có nhưng khí-giói chúng ta kém, nhân số chúng ta thua, chúng ta cần phải biết liệu trước..

Cầm và Đầu tới đó, Đậu ngắt lời :

— Thế đại ca định chúng ta sẽ khoan tay chịu chết sao ? Đầu có được ! Thua thì thua, kém thì kém, chúng ta phải đánh đến giọt máu cuối cùng, hy-sinh đến người cuối cùng để lũ quỷ trắng biểu rằng người Việt-Nam bao giờ cũng vì non sông nước Việt,...

Cầm Hứa-Chử khoát tay bảo Đây .

— Lời chú mày nói rất đúng, nhưng chỉ đúng một đường chứ không hai. Thử hỏi chúng ta hy-sinh bây giờ có được lợi gì không hay chỉ chết thiệt thân vô ích như một võ-phu. Chúng ta cần phải sống để còn lo cứu nước, trả thù cho đồng bào. Lúc này chúng ta yếu lũ Tây đang mạnh, chúng ta tạm lánh mặt đi rồi cơ-hội thuận tiện đến, chúng ta sẽ lại nhóm nhau lại, phất cờ cứu-vương chống giặc. Chúng ta bảo toàn được lực-lượng, và giặc cũng đỡ giết hại đồng bào.

Diễn thi-sĩ hỏi :

— Bây giờ đại-ca định thế nào ?

Đầu Phán-Khoái nói

— Tôi xin dỡ lời Cầm Hứa-Chử đại ca. Không-trai có quyền định đoạt một mình ở đây cả. Chúng ta phải họp nhau lại để cùng quyết định. Theo như thiên-ý thì lúc này ta cần tạm lánh bọn Tây Trắng, đi về nhà nấy theo nghiệp cũ, rồi một ngày kia cơ hội tới chúng ta ại triệu tập cùng hoạt-động cho quốc-gia dân-tộc. Anh em nghĩ sao ?

Song thiết-linh bên Nhã-Nam thưa :

— Chúng tôi là dân em chỉ biết nghe theo đại ca. Các đại ca đã làm gì chắc là phải nghĩ chín-chắn lắm.

Thor cũng nói theo :

— Từ trước chúng tôi chỉ biết có các đại ca, các đại ca bảo sao chúng tôi nghe vậy, kể cả sự sống chết nữa.

Các anh em khác, mỗi người một câu, song tựu-trung ý-kiến mọi người đều giống ý-kiến của Song và của Thor cả.

Đề mọi người phát biểu hết ý-kiến của mình rồi. Cầm mới nói

— Vậy thì hầu hết các anh chị em đều đồng ý là chúng ta tạm giải-tán để chờ cơ-hội. Còn ý-kiến chị Đầu thì ra sao ?

Thấy Cầm hỏi mình, Dậu liền thưa :

— Em là dân bà. Phụ-nữ thì tòng phu. Chồng đi theo nước thì

thiếp theo chồng. Nay nhà em đã có ý-kiến tạm bảo tồn lực-lượng, em chỉ biết theo nhà em.

Đầu nói :

— Như vậy là toàn mọi người nam nữ ở đây đều đồng ý tạm giải-tán, nhưng giải-tán cũng không phải dễ dàng, chúng ta phải có kế-hoạch tránh lọt vào tay Tây,

Cầm và Đầu cùng hoạch-địch kế-hoạch, chia người trong lúc đêm đi dần ra khỏi khu rừng, đi ra lẻ tẻ, tránh những đường lối vắng đi, cần tìm những đường mới để khỏi bị chặn.

Kế-hoạch đã thực hiện đúng như ý của Cầm và Đầu. Các anh em cả hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế đều không ai việc gì.

Lẽ tất nhiên thế là đám nghĩa-quân tan. Quân pháp vẫn cho vây khu rừng và vẫn cho quân tuần-tiêu đi lùng, nhưng sau hơn một tháng chúng cho người vào đo thám cũng biết rằng nghĩa-quân giải-toán. Chúng lại kéo nhau về Hà-Nội.

Nghĩa-quân giải-tán, dân chúng ai cũng nhớ tiếc.



Từ đó, không thấy ai nhắc mấy tới bọn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử nữa.

Cho đến năm Giáp-Ngọ, nghĩa là hơn ba chục năm sau, có người nói rằng gia-đình cụ Đầu ở Bắc-Giang cũng di-cư vào Nam.

Hình như cụ Đầu có rủ cả một cụ bạn già là cụ Cầm cùng đi. con cháu hai người cũng khá đông. Nghe đầu cụ Đầu có một người con làm ăn lập trại ở Ban-Mê-Thuột và thỉnh-thoảng cụ có tới thăm con và các cháu ở đây thì phải.

TOAN - ANH

10-4-63